

THIẾT BỊ CHỐNG RƠI



Thiết Bị Chống Rơi



Hệ Thống Cứu Sinh
Phương Ngang



Hệ Thống Cứu Sinh
Phương Dọc



**INDUSTRIAL
SCIENTIFIC**



SKYLOTEC



KANOX®

Ssekur®

OPGAL
Beyond the Visible

**ZELINSKY
GROUP**

CALGAZ

CHEMDEFEND
PROTECTIVE CLOTHING



3M

**SCOTT
SAFETY**



RESPIREX™
Living + Breathing Personal Protection

ION

CIRLOCK
LOCKOUT / TAGOUT EQUIPMENT

JSP

PRO SAFETY GEAR
prosafetygear.com

Panindochina®

CleanAIR®

STREAMLIGHT

NEWTEX
EXTREME PROTECTIVE APPAREL



MFC International
by RESPIREX
ENGINEERED INFLATABLE PRODUCT SOLUTIONS

THORZT
HYDRATE ENERGISE PERFORM

MAPA®
PROFESSIONNEL

CT
climbing
technology

**CURTISS -
WRIGHT**

ST Protect

Thorogood
SHOES
Since 1892

frontier
SAFETY INDUSTRIAL FOOTWEAR

**INNO
TEX®**

PRATT
SAFETY SYSTEMS

Windsock Company

PIP
PROTECTIVE INDUSTRIAL PRODUCTS

**NEWAGE FIRE PROTECTION
INDUSTRIES PRIVATE LIMITED**

TOBIN
EYEWASH SYSTEM



**KLEVER
INNOVATIONS**

**LW
&
COMPRESSORS**

Panindochina Nhà cung cấp giải pháp an toàn cho bạn

Là nhà cung cấp chính thức các trang thiết bị an toàn và dịch vụ kỹ thuật tại Việt Nam, nhân tố chính thúc đẩy chúng tôi phát triển từ sự hài lòng của khách hàng thông qua những sản phẩm và dịch vụ chất lượng do chúng tôi cung cấp. Chúng tôi luôn mong muốn trở thành một trong các nhà cung cấp và là đối tác lâu dài hàng đầu của khách hàng ở khu vực Đông Dương.

TẦM NHÌN

Trở thành một trong các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ có giá trị cao trên thị trường, thông qua việc sử dụng phương thức quản lý hệ thống.

MỤC TIÊU

Xây dựng nhóm thiết bị an toàn cốt lõi với chất lượng và hiệu quả cao được khách hàng đánh giá và nhìn nhận về giá trị của sản phẩm và dịch vụ, đồng thời đáp ứng nhu cầu chức năng của thiết bị đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

Đảm bảo và xây dựng **Panindochina** trở thành một trong các công ty có giá trị thương hiệu và uy tín trên thị trường, để chia sẻ các giá trị này đến người sử dụng.

Tìm hiểu và giới thiệu các nhà cung cấp tiềm năng khác có liên quan, để giúp khách hàng hoàn thiện chuỗi cung ứng sản phẩm.

Tiếp tục kế hoạch đào tạo và xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty.

NHIỆM VỤ

Nhằm mục đích thiết lập mạng lưới phân phối bao gồm các đại lý phân phối và đội ngũ bán hàng khu vực để tiếp cận và phục vụ khách hàng trong khu vực chính của Việt Nam.

Xây dựng các cơ sở dịch vụ kỹ thuật để tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật sau bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng đối với các trang thiết bị an toàn do chúng tôi cung cấp.

Lập kế hoạch phát triển cho công ty và từng bước thực hiện các kế hoạch đó để xây dựng nguồn nhân sự chuyên nghiệp có kinh nghiệm đáp ứng nhiệm vụ và tầm nhìn của công ty.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng sản phẩm hướng về mục tiêu Giá trị và Hiệu quả sử dụng.

Tinh thần làm việc tập thể của toàn bộ nhân viên công ty để hỗ trợ khách hàng tốt nhất.

Nâng cao nhận thức về thị trường để xây dựng kênh trao đổi thông tin hiệu quả nhất giữa Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Người sử dụng.

Hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã hiệu quả không chỉ đơn thuần chỉ là một thiết bị, mà là sự kết hợp một nhóm sản phẩm cùng làm việc với nhau.

BẢO VỆ CHỐNG RƠI/ TẾ NGÃ ĐƠN GIẢN BAO GỒM A, B, C VÀ D

Bốn (04) ký tự đầu tiên trong bảng chữ cái giúp chúng có thể dễ dàng ghi nhớ thành phần cấu kiện của bảo vệ chống rơi/ té ngã. A là điểm cố định (anchorage), B là dây đai an toàn chống rơi (Body support), C là dây kết nối (Connector) giữa điểm cố định và dây đai an toàn. D có thể được hiểu như kế hoạch cứu hộ cứu nạn phù hợp với mỗi công việc (Descent and Rescue Plan)



A ĐIỂM CỐ ĐỊNH

đảm bảo khả năng kết nối chắc chắn tại vị trí làm việc.

Điểm cố định được OSHA định nghĩa, là điểm cố định sử dụng trong hệ thống dây cứu sinh, dây chống rơi hoặc thiết bị giám chấn và được thiết kế bắt rơi nhanh chóng khi có lực tác động khi xảy ra sự cố rơi/ té ngã. điểm cố định được thiết kế khác nhau trong mỗi ngành công nghiệp, công việc hoặc kiểu lắp đặt và kết cấu xây dựng.

- Điểm cố định có thể là điểm cố định trên thanh xà, móc neo, dây choàng kết nối, đinh vít chữ D, giá 3 chân (Tripod), cầu trục (Davit) hoặc những thiết bị khác đóng vai trò như điểm kết nối.

- Điểm cố định phải độc lập và có khả năng chịu tải lên đến 5.000 lbs/người, hoặc có thể được thiết kế, lắp đặt và sử dụng dưới sự giám sát của nhân sự có thẩm quyền như một phần của hệ thống bắt rơi cá nhân hoàn chỉnh, duy trì được yếu tố an toàn tối thiểu 02 lần lực bắt rơi. Bên cạnh đó, phải được đặt tại độ cao đủ để người sử dụng tránh tiếp xúc với bề mặt bên dưới khi có sự cố rơi/ té ngã.

B DÂY ĐAI AN TOÀN

cung cấp điểm kết nối và phân phối lực lên toàn bộ cơ thể khi có sự cố rơi/ té ngã.

Dây đai an toàn toàn thân được sử dụng phân phối lực bắt rơi lên các bộ phận cơ thể như vai, bắp đùi, ngực và xương chậu.

Dây đai an toàn toàn thân được trang bị khóa bắt rơi phía sau lưng sử dụng kết nối với dây chống rơi và có thể có những khóa D khác nhằm sử dụng trong những tình huống cố định vị trí làm việc, hạn chế dịch chuyển, cứu hộ cứu nạn hoặc leo thang. Vì vậy tùy thuộc vào mỗi công việc cũng như môi trường làm việc để chọn dây đai an toàn phù hợp.

Dây đai lưng an toàn được sử dụng trong mục đích cố định vị trí và hạn chế dịch chuyển. Mặc dù có thể được sử dụng chung với dây đai an toàn toàn thân, nhưng KHÔNG được sử dụng cho mục đích bắt rơi

C DÂY CHỐNG RƠI

là dây kết nối dây đai an toàn toàn thân với điểm cố định.

Dây chống rơi kết nối người dây đai an toàn của người sử dụng với điểm cố định. Sự lựa chọn dây chống rơi phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng của người sử dụng:

- Bắt rơi cá nhân

Dây chống rơi thường là dây được trang bị bộ giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên cơ thể của người sử dụng khi có sự cố rơi/ té ngã

- Hạn chế dịch chuyển và cố định vị trí

Dây chống rơi đơn giản thường được sử dụng hạn chế nguy cơ đi vào khu vực có nguy cơ té ngã hoặc trong trường hợp rơi/ té ngã tự do trong khoảng cách dưới 2 feet.

D THIẾT BỊ ĐI XUỐNG VÀ CỨU HỘ CỨU NẠN

sử dụng cứu hộ người bị nạn, và hạ thấp nạn nhân xuống đất.

Người sử dụng phải có kế hoạch cứu hộ cứu nạn nhằm phản ứng kịp thời trong trường hợp người lao động bị rơi/ té ngã hoặc đảm bảo người lao động có thể tự cứu chính mình

Dây đai an toàn do Panindochina cung cấp sẽ được đánh số thứ tự khác nhau dựa trên thương hiệu, kích cỡ, kiểu khóa. Vui lòng tham khảo bảng thông tin bên dưới để xác định kích cỡ dây an toàn và loại khóa phù hợp



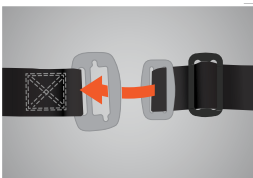
Vị Trí Khóa D-ring



Ứng Dụng Khóa D-ring

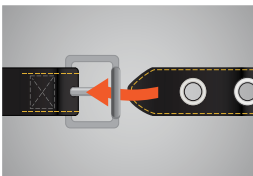
	Sau lưng	Trước ngực	2 bên hông	2 bên vai	Trước hông
Bắt rơi	■				
Hạn chế rơi	■	■	■	■	
Cứu hộ	■	■		■	
Cố định vị trí			■		
Leo cao		■			
Thao tác dây					■

Kiểu Khóa



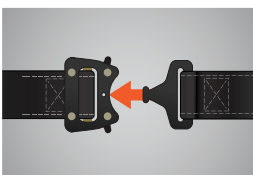
Khóa Luồn

Được kết nối bằng cách luồn đầu khóa được qua đầu khóa cái nhằm tạo ra khả năng kết nối chắc chắn.



Khóa cài lỗ kim

Điều chỉnh bằng cách kéo phần dây qua phần lưới và khóa vị trí bằng cách kết nối phần lưới qua vòng kim loại được gắn trên phần dây.



Khóa kết nối nhanh

Kết nối bằng cách đẩy phần đầu đực vào phần đầu cái vào với nhau, và tháo kết nối bằng cách bóp 02 nút 2 bên của khóa.



1 Đệm êm tăng sự thoải mái

Lựa chọn những phiên bản được trang bị phần đệm tại vị trí vai, lưng và chân nhằm tăng sự thoải mái và tăng tính an toàn khi có sự cố rơi/ té ngã.

2 Khóa D sau lưng

Kết nối dễ dàng hơn với khóa D có thể điều chỉnh thuận tiện, được thiết kế bằng hợp kim thép chất lượng cao đảm bảo sự chắc chắn và độ bền.

3 Vị trí treo dây chống rơi

Nhằm hạn chế vướng víu không mong muốn bằng cách "treo" dây chống rơi lên vị trí này khi không sử dụng.

4 Trang bị dấu hiệu nhận biết khi có tác động lực

Dễ dàng kiểm tra khi có sự cố rơi/ té ngã.

5 Khóa lò xo chịu tải

Giúp điều chỉnh dễ dàng và nhanh chóng.

6 Thành phần cấu kiện có trọng lượng nhẹ

Giảm trọng lượng và sự mệt mỏi. Tăng sự thoải mái và năng suất làm việc.

7 Đệm lưng và hông

Phần đệm lưng nhằm cải thiện khả năng cố định vị trí và treo móc dụng cụ làm việc.

8 Nhiều điểm kết nối

Cải thiện sự linh hoạt, cho phép dây đai an toàn được sử dụng trong nhiều ứng dụng công việc khác nhau.

9 Khóa cài lỗ kim

Giúp điều chỉnh dễ dàng, đơn giản và nhanh chóng. Là sự lựa chọn tuyệt vời với cùng nhiều người sử dụng trên cùng 01 dây đai.



Khóa sau lưng



Khóa 2 bên hông



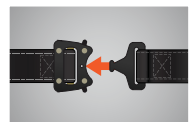
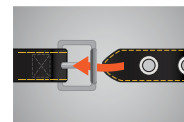
Khóa 2 bên vai



Khóa trước hông



Khóa trước ngực



Tiêu Chuẩn Dây Đai An Toàn



Dây đai bắt rơi theo EN 361

Sử dụng bảo vệ trong những khu vực tồn tại khả năng rơi/ té ngã nguy hiểm và sử dụng bắt rơi (Ví dụ: Khi làm việc trên tòa tháp, tháp viễn thông, mái nhà).

Dây đai cố định vị trí làm việc theo EN 358

Nhằm cố định người sử dụng tại vị trí làm việc và cố định vị trí trong những khu vực có khả năng rơi/ té ngã nguy hiểm. Khóa cố định thường được thiết kế nằm tại vị trí 02 bên hông người sử dụng.

Dây đai/móc cứu hộ

Dây đai và móc sử dụng trong tình huống cứu hộ. Tùy thuộc vào những tình huống cứu hộ khác nhau, sẽ có những thiết kế khác nhau.

Dây đai bắt rơi sử dụng trong bảo vệ leo thang theo EN 353-1

Sử dụng bảo vệ trong những khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố rơi/ té ngã nguy hiểm và sử dụng bắt rơi được kết hợp với khóa trượt trên hệ thống định hướng cố định – bảo vệ leo cao – (Ví dụ làm việc trên toàn tháp, tháp viễn thông).

Khóa bảo vệ leo cao thường được thiết kế tại vị trí thắt lưng, nằm ngay trung tâm phía trước của cơ thể.

Dây đai ngồi theo EN 813

Sử dụng tạo thành tư thế ngồi trong quá trình làm việc khi treo tự do. Khóa dây đai ngồi thường được thiết kế nằm tại vị trí trọng tâm của cơ thể.

Trọng lượng người sử dụng theo EN kết hợp thiết bị

SKYSAFE PRO



+



hoặc



tối đa. 140 kg



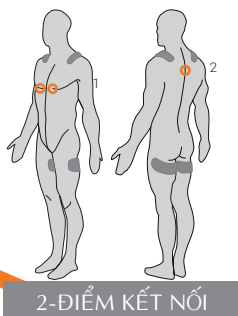
+



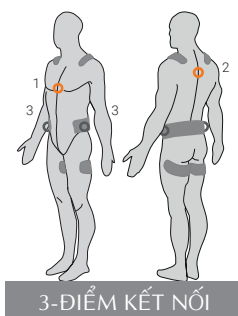
hoặc



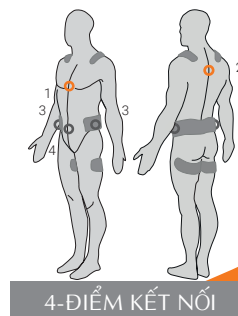
tối đa. 135 kg



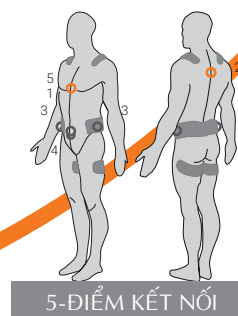
2-ĐIỂM KẾT NỐI



3-ĐIỂM KẾT NỐI



4-ĐIỂM KẾT NỐI



5-ĐIỂM KẾT NỐI



G-0902

Khóa D sau lưng và khóa trước ngực.
Kiểu khóa kết nối liền.



G-0030

Khóa D sau lưng và khóa trước ngực.
Kiểu khóa kết nối liền.



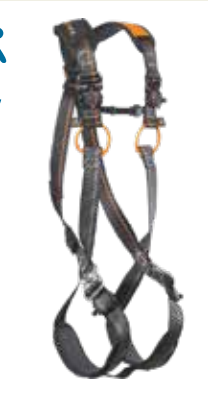
G-0030-C

Khóa D sau lưng và khóa trước ngực.
Kiểu khóa kết nối nhanh.




G-0110-C

Khóa D sau lưng và khóa trước ngực.
Kiểu khóa kết nối liền.




G-1130

Khóa D sau lưng và khóa trước ngực.
Kiểu khóa kết nối nhanh.




G-1131

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực và 2 khóa bên hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.




G-1135

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực và 2 khóa bên hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.




G-0904

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực và 2 khóa bên hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-0030-HRS

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực và 2 khóa bên hông.
Kiểu khóa kết nối liền.



G-0131

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực và 2 khóa bên hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1170

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1171

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông.
Kiểu khóa kết nối nhanh.








G-1172

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.









G-1131-M

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.








G-1131-ST

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.








G-1155

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.













G-0908


Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối liền.







G-1161

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1132

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.








G-1132-W

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.













G-1132-WS

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.









G-1132-WS-ST

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.










G-1133

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông và phía trước hông. Kiểu khóa kết nối nhanh.









G-1156

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông, phía trước hông và điểm kết nối vào không gian hạn chế. Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1112

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông, phía trước hông và điểm kết nối vào không gian hạn chế. Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1143-01

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông, phía trước hông và điểm kết nối vào không gian hạn chế. Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1153

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông, phía trước hông và điểm kết nối vào không gian hạn chế. Kiểu khóa kết nối nhanh.



G-1157

Khóa D sau lưng, khóa trước ngực, khóa 2 bên hông, phía trước hông và điểm kết nối vào không gian hạn chế. Kiểu khóa kết nối nhanh.

PHỤ KIỆN DÂY ĐAI AN TOÀN

SUSPENSION RELIEF STRAPS

Suspension Relief Straps nên được trang bị cùng với dây đai an toàn toàn thân: Giúp giảm thiểu tối đa nguy cơ tổn thương gây chết người trong quá trình người lao động bị treo lơ lửng khi có sự cố rơi/té ngã, và vì vậy có thể cứu sống người gặp nạn. Khi đã được triển khai, Suspension Relief Straps sẽ cho nạn nhân có thêm thời gian trong khi chờ được cứu hộ! Và trên hết, Suspension Relief Straps không giới hạn thời gian sử dụng và có thể được tái sử dụng. Người lao động nên sử dụng Suspension Relief Straps mỗi khi sử dụng dây đai an toàn toàn thân. **Cẩn tắc vô ưu!!**



- Mã số: ACS-0189
- Chất liệu: Polyamide, Thép
- Trọng lượng: 0.13 kg

X-PAD



Được làm từ vải lưới và foam. Dễ dàng kết hợp với dây đai an toàn toàn thân cải thiện sự thoải mái trong suốt quá trình làm việc.

- Mã số: ACS-0095
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Trọng lượng: 0.4 kg

SKYPARK PAD

Với thiết kế trang bị khóa dán nhằm dễ dàng kết hợp với dây đai an toàn.

- Mã số: ACS-0131-K
- Trọng lượng: 0.05 kg



PYRIT



PYRIT là dây đai an toàn được phát triển đặc biệt sử dụng trong bộ môn leo núi. Dây đai an toàn sử dụng cho việc leo trèo trên phương ngang và dọc.

- Kích thước đóng gói nhỏ gọn, siêu nhỏ
- Dễ dàng thao tác ngay cả khi mang giày, giày trượt tuyết, giày đinh
- Khóa kép: Mở hoàn toàn, không bị nới lỏng trong quá trình di chuyển
- Phần chân được trang bị khóa Fidlock: Dễ dàng thao tác ngay cả khi mang giày, giày trượt tuyết, giày đinh
- 02 vị trí móc dụng cụ



GSC-0155-XXS/S | GSC-0155-S/M | GSC-0155-L/XXL

SEAT TEC

SEAT TEC là ghế ngồi được thiết kế chắc chắn và có thể điều chỉnh, phù hợp sử dụng trong những công việc yêu cầu phải treo người trên cao. Ghế được thiết kế rộng và trang bị đệm êm đảm bảo mang lại sự thoải mái tối đa và độ ổn định tuyệt vời

- Mã số: G-0208
- Size: 01 size duy nhất
- Chất liệu: Polyester, Polyamide, nhôm



RESC B

- Mã số: G-1042-B
- Tuổi thọ tối đa: 6-8 năm
- Kích cỡ: Unisize
- Trọng lượng: 0.7 kg
- Chất liệu: Polyester
- Chất liệu dây: Polyester
- Tiêu chuẩn: EN 1498-B:2006



RESC B-HARNESS

- Mã số: G-1045
- Tuổi thọ tối đa: 6-8 năm
- Kích cỡ: 1 kích cỡ
- Trọng lượng: 0.4 kg
- Chất liệu: Polyester, Thép
- Chất liệu dây: Polyester
- Tiêu chuẩn: ANSI Z359.4:2007, EN 1498-B



BASALT FA SPORT



Basalt là bộ siêu tập dây đai an toàn đa năng có thể điều chỉnh dễ dàng. Leo núi tuyết, leo núi thể thao, leo núi truyền thống,... Basalt luôn là sự lựa chọn đúng đắn.

- Trang bị 04 khóa có thể điều chỉnh nhằm phù hợp với mỗi cá nhân
- Móc treo túi phần
- 04 móc treo dụng cụ
- Vị trí móc đinh vít khoan bằng tuyết
- Công nghệ Comfort Shield



GSC-0147-XS/M | GSC-0147-M/XL

Cách chọn dây chống rơi

Những vấn đề cần lưu ý khi lựa chọn dây chống rơi

1 Chất liệu sợi vải

Sợi vải phải đủ chắc có thể sử dụng trong những môi trường có điều kiện khắc nghiệt và tiếp xúc với ánh nắng mặt trời hoặc những yếu tố khác, nhưng không bị rách hoặc sờn. Sợi Nomex/ Kevlar thường được sử dụng trong những công việc như hàn hoặc những khu vực tiềm ẩn nguy cơ phóng điện.

Sợi vải cũng có thể được phủ lớp polyurethane nhằm cung cấp khả năng bảo vệ chống lại dầu mỡ, bụi bẩn. Dây chống rơi bằng cáp cung cấp độ bền tốt hơn và phù hợp sử dụng trong môi trường có tính ăn mòn và nhiệt độ cao.

2 Dấu hiệu tương tác

Dấu hiệu tương tác cho người sử dụng biết nếu bộ giảm chấn đã bị tác động khi có sự cố rơi/ té ngã. Khi bộ giảm chấn đã được kích hoạt, dây chống rơi phải được loại bỏ và không được sử dụng ngay lập tức.

3 Móc/khóa kết nối

Móc kết nối cơ chế lỏ xo (Snap Hook) thường được sử dụng phổ biến vì có thể cho phép người sử dụng thao tác bằng 01 tay. Dây chống rơi cũng có thể được trang bị móc kết nối lớn hơn hoặc khóa karabiner nhằm sử dụng kết nối với những điểm cố định lớn hơn.

4 Chiều dài

Chiều dài dây chống rơi tiêu chuẩn là 6 ft (1.8 mét), những cũng có những dây chống rơi có chiều dài ngắn hơn hoặc dài hơn. Dây chống rơi nên đủ dài và dễ sử dụng, nhưng phải luôn giữ khoảng cách ngắn nhất có thể nhằm hạn chế tối đa khoảng cách rơi tự do.

5 Bộ giảm chấn

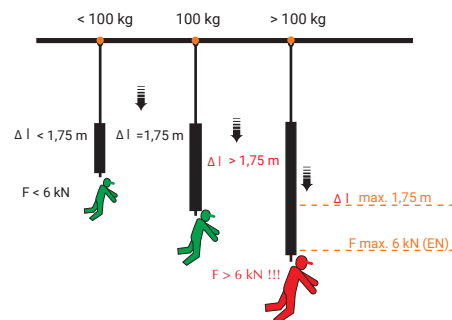
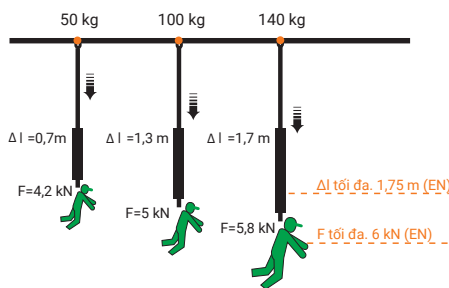
Dây chống rơi được sử dụng như một phần của hệ thống bắt rơi cá nhân phải được trang bị bộ giảm chấn, nhằm hạn chế tối đa lực bắt rơi tác động lên cơ thể và nhỏ hơn 1800 lbs (8 kN). Hầu hết thiết kế luôn duy trì lực tác động dưới 900 lbs (4 kN) nhằm tăng tính an toàn.



Dây Chống Rơi & Dây Cố Định Vị Trí Làm Việc

Bộ giảm chấn thế hệ mới, được cấp bằng sáng chế phù hợp sử dụng đối với người lao động có cân nặng từ 50-140kg và luôn duy trì lực tác động tối đa 6 kN với chiều dài tối đa của bộ giảm chấn 1.75 mét. Tải trọng trên toàn hệ thống tối thiểu phải đạt 22 kN, bao gồm bộ giảm chấn, trước và sau khi rơi. Vì vậy, SKYSAFE PRO có thể được sử dụng kết hợp với bất kỳ dây đai an toàn và phù hợp sử dụng với người lao động có trọng lượng lên đến 140kg. Có 04 phiên bản với sự kết hợp khóa Karabiner khác nhau: Dây 01 móc, dây 02 móc, dây 01 móc kết nối tạo điểm cố định (Tie-back), dây 02 móc kết nối tạo điểm cố định (Tie-back).

Trang bị móc cứu hộ nhằm thao tác cứu hộ được triển khai đơn giản và nhanh chóng.



Bộ giảm chấn thông thường chỉ được thiết kế sử dụng với người lao động có trọng lượng dưới 100kg và kiểm soát lực tác động lên người sử dụng dưới 6 kN và sử dụng lực giảm chấn cao trong bất kỳ trọng lượng cân nặng.

Trong trường hợp trọng lượng cơ thể vượt quá 100 kg, theo tiêu chuẩn EN về mặt lý thuyết lực tác động vẫn có thể được hấp thụ. Kể từ thời điểm bắt đầu rơi đến lúc kết thúc, lực tác động lên cơ thể sẽ có khả năng vượt 6 kN

Dấu Hiệu Nhận Biết Đã Có Sự Cố Rơi/ Té Ngã

Hình ảnh này thể hiện một số kịch bản rơi/ té ngã có thể xảy ra:

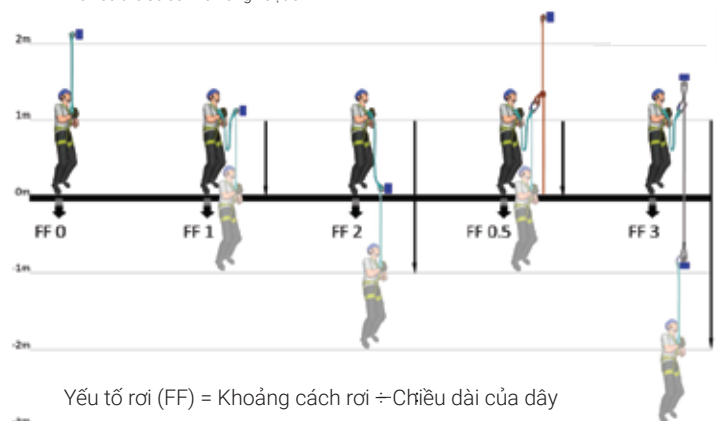
Dây chống rơi 1 mét được kết nối với điểm cố định phía trên đầu do đó không thể xảy ra trường hợp rơi/ té ngã, và tại đây chỉ số rơi sẽ bằng 0 (FF0).

Dây chống rơi kết nối với dây đai an toàn của người sử dụng và điểm cố định có cùng chiều cao. Người sử dụng có thể rơi 1 mét trên dây chống rơi 01 mét, và đây là chỉ số rơi sẽ bằng 1 (FF1).

Dây chống rơi 1 mét được cố định tại vị trí sản đúng làm việc, vì vậy chiều cao có thể rơi khoảng 2 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 2 (FF2).

Dây chống rơi 1 mét được kết nối với 01 sợi dây khoảng 01 mét được kết nối trực tiếp với điểm cố định phía trên đầu. Lúc này sẽ có hệ thống dây với chiều dài 2 mét sử dụng hấp thụ lực rơi trong khoảng cách 1 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 0.5 (FF0.5).

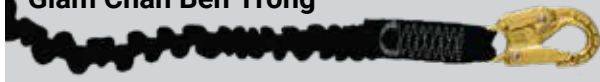
Tình huống cuối cùng thường không quá phổ biến, nhưng sẽ xuất hiện khi dây chống rơi được kết nối với hệ thống dây cáp phương dọc. Khi đó người sử dụng có thể rơi khoảng 3 mét với dây chống rơi 1 mét, và đây chỉ số rơi sẽ bằng 3 (FF3). Đây là trường hợp rơi/ té ngã cực kỳ nguy hiểm.



Yếu tố rơi (FF) = Khoảng cách rơi ÷ Chiều dài của dây

Những loại dây chống rơi

Giảm Chấn Bên Trong



Chức năng giảm chấn được tích hợp vào toàn bộ chiều dài của dây chống rơi

Giảm Chấn Bên Ngoài



Chức năng giảm chấn được tích hợp vào bộ phận giảm chấn độc lập

Không Giảm Chấn



Không có chức năng giảm chấn

Có Thể Điều Chỉnh



Điều chỉnh chiều dài phù hợp với yêu cầu của mỗi công việc

Tie-Back



Sử dụng cột vào kết cấu hạ tầng phù hợp tạo điểm cố định

Tie-Off



Hỗ trợ người sử dụng có thể di chuyển theo phương ngang từ khu vực này sang khu vực khác mà vẫn kết nối an toàn

Cố Định Vị Trí Làm Việc



Được sử dụng trong những công việc yêu cầu cố định vị trí

Mở Rộng/ Gia Tăng Chiều Dài



Loại móc kết nối



Với thiết kế đơn giản, có thể sử dụng bằng 01 tay, móc kết nối cơ chế lò xo thường được sử dụng phổ biến trong công nghiệp.

Người sử dụng có thể thao tác thuận tiện ngay cả khi mang găng tay.

Tất cả những dây chống rơi đều được trang bị khóa có tải trọng 16 kN, đáp ứng tiêu chuẩn ANSI Z359.

Những loại móc kết nối

Móc kết nối FS 51 ST

Độ mở tối đa 18 mm.
Tải trọng phá hủy 25 kN.
Chất liệu thép.



Móc kết nối FS 90 ALU

Độ mở tối đa 60 mm.
Tải trọng phá hủy 22 kN.
Chất liệu nhôm.



Móc kết nối FS 90 ST

Độ mở tối đa 50 mm.
Tải trọng phá hủy 23 kN.
Chất liệu thép.



Móc kết nối FS 90 ST ANSI

Độ mở tối đa 60 mm.
Tải trọng phá hủy 50 kN.
Chất liệu thép.



Móc kết nối FS 92

Độ mở tối đa 90 mm.
Tải trọng phá hủy 23 kN.
Chất liệu thép.



Móc kết nối FS 64 ALU

Độ mở tối đa 64 mm.
Tải trọng phá hủy 28 kN.
Chất liệu nhôm.



Móc kết nối ATTACK

Độ mở tối đa 25 mm.
Tải trọng phá hủy 36 kN.
Chất liệu nhôm.



Móc kết nối FS 51 WIB IND ANSI

Độ mở tối đa 22 mm.
Tải trọng phá hủy 45 kN.
Chất liệu thép.



Móc kết nối SNAP HOOK 23kN

Độ mở tối đa 22 mm.
Tải trọng phá hủy 23kN.
Chất liệu thép.



Khóa carabiner KOBRA AL TRI

Độ mở tối đa 22 mm.
Tải trọng phá hủy 45 kN.
Chất liệu nhôm.



Khóa carabiner KOBRA TRI

Độ mở tối đa 22 mm.
Tải trọng phá hủy 45 kN.
Chất liệu thép.



Khóa carabiner STAK TRI

Độ mở tối đa 22 mm.
Tải trọng phá hủy 28 kN.
Chất liệu nhôm.



Dây chống rơi được chia làm 03 loại chính, mỗi loại có một mục đích đặc thù riêng: Dây chống rơi giảm chấn (với bộ giảm chấn), dây hạn chế rơi (không có bộ giảm chấn), và dây cố định vị trí làm việc.

Dây chống rơi giảm chấn

Được sử dụng trong những khu vực người sử dụng có khả năng đối mặt với những sự cố rơi/ té ngã tiềm ẩn. Cho dù được làm bằng dây thừng hoặc dây vải, có thể điều chỉnh hoặc không, dây chống rơi giảm chấn được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm đảm bảo lực tác động khi có sự cố rơi/ té ngã dưới 6 kN.

Dây hạn chế rơi

Dây kết nối chỉ sử dụng trong mục đích hạn chế rơi.

Trong mọi trường hợp, người sử dụng không nên đi vào những khu vực tiềm ẩn nguy cơ rơi/ té ngã.

Hệ thống hạn chế nhằm xác định chính xác trong một khu vực cụ thể được sử dụng.

Dây cố định vị trí làm việc

Dây cố định vị trí làm việc khi được sử dụng cùng với dây đai an toàn toàn thân/ dây đai lưng cho phép người sử dụng làm việc thoải mái, trong khi 2 tay có thể thực hiện những công việc chính. Thông thường hệ thống cố định vị trí làm việc sẽ được sử dụng chung với hệ thống bắt rơi.



L-0641-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 90 ST ANSI và khóa Carabiner KOBRA TRI
Điều chỉnh chiều dài từ 1.2 đến 1.8 m.

SKYSAFE PRO ADJUSTABLE I



L-1470-0,5

Dây gia tăng chiều dài chất liệu Polyamide, với khóa D-Ring và Móc kết nối KOBRA TRI Hook.
Chiều dài 0.5 m.

A-BAND 2.0



L-0574-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối SNAP HOOK 23kN và khóa carabiner KOBRA TRI.
Chiều dài 1.8 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK

L-0575-1

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 64 ALU và khóa carabiner KOBRA AL TRI.
Chiều dài 1 m.

L-0575-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 64 ALU và khóa carabiner KOBRA AL TRI.
Chiều dài 1.8 m.



L-0564-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 64 ALU và khóa carabiner KOBRA TRI.
Chiều dài 1.8 m.

SKYSAFE PRO FLEX

L-0567-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 110 Alu và khóa carabiner STAK TRI.
Chiều dài 1.8 m.

L-0568-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với móc kết nối FS 90 ST và khóa carabiner KOBRA TRI.
Chiều dài 1.8 m.

L-0590-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu sợi tổng hợp Polyester, với 2 móc kết nối SNAP HOOK 23kN.
Chiều dài 1.8 m.



Dây Chống Rơi

www.panindochina.com.vn



L-0571-1

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ST ANSI và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 1 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK

L-0571-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ST ANSI và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 1.8 m.



L-0748-2

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ALU và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 2 m.

SKYSAFE PRO



L-0420-1,5

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với 2 móc kết nối FS 90 ST và FS 51 ST. Chiều dài dây 1.5 m.

BFD FLEX

L-0420-2

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với 2 móc kết nối FS 90 ALU và khóa carabiner STAK TRI. Chiều dài dây 2.0 m.



L-0576-1,8

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ALU và khóa carabiner STAK TRI. Chiều dài dây 1.8 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK ROPE

Dây Chống Rơi 2 Móc



L-0561-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester, với móc kết nối FS 90 ST và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 1.8 m.

SKYSAFE PRO FLEX Y

L-0558-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester, với móc kết nối FS 64 ALU và khóa carabiner KOBRA AL TRI. Chiều dài dây 1.8 m.

L-0559-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester, với móc kết nối FS 90 ALU và khóa carabiner STAK TRI. Chiều dài dây 1.8 m.



L-0572-1

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ST ANSI và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 1 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK Y

L-0578-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối SNAP HOOK 23kN và khóa carabiner KOBRA TRI. Chiều dài dây 1.8 m.

L-0620-1,8

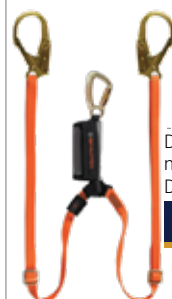
Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với 2 móc kết nối SNAP HOOK 23kN. Chiều dài dây 1.8 m.



L-0642-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester, với móc kết nối FS 90 ALU và khóa carabiner STAK TRI. Dây điều chỉnh chiều dài từ 1.2 đến 1.8 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK Y ROPE



L-0642-1,8

Dây chống rơi 2 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với móc kết nối FS 90 ST ANSI và khóa carabiner KOBRA TRI. Dây điều chỉnh chiều dài từ 1.2 đến 1.8 m.

SKYSAFE PRO TIE BACK Y



L-0117-1,5

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyamide, với 2 móc kết nối FS 90 ST và FS 51 ST.
Chiều dài dây 1.5 m.

BFD Y SK12

L-0117-2

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyamide, với 2 móc kết nối FS 90 ST và FS 51 ST.
Chiều dài dây 2 m.



L-0209-1,5

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với 2 móc kết nối Hook và FS 51 ST.
Chiều dài dây 1.5 m.

BFD Y FLEX

L-0209-2

Dây chống rơi 1 móc chất liệu Polyester và Polyamide, với 2 móc kết nối Hook và FS 51 ST.
Chiều dài dây 2.0 m.

Dây Cố Định Vị Trí



L-0699-1,5

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner DOUBLE-O TRI.
Chiều dài dây 1.5 m.

SET LORY PRO

L-0699-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner DOUBLE-O TRI.
Chiều dài dây 2 m.

L-0695-1,5

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner OVALOY TRI.
Chiều dài dây 1.5 m.

L-0695-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner OVALOY TRI.
Chiều dài dây 2 m.



L-0030-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với khóa carabiner OVALOY TRI và móc kết nối Attack
Chiều dài dây 2 m.

ERGOG RIP SK

L-0030-3

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với khóa carabiner OVALOY TRI và móc kết nối Attack
Chiều dài dây 3 m.

L-0031-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 móc kết nối STEEL D TRI.
Chiều dài dây 2 m.

L-0204-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner passo-TWIST.
Chiều dài dây 2 m.

L-0205-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 khóa carabiner OVALOY TRI.
Chiều dài dây 2 m.

L-0259-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 móc kết nối STEEL D TRI.
Chiều dài dây 2 m.

L-0277-2

Dây cố định vị trí chất liệu sợi tổng hợp Polyamide, với 2 móc kết nối STEEL D TRI.
Chiều dài dây 2 m.



1 Điểm kết nối

Đễ dàng kết nối với điểm cố định (sử dụng khóa karabiner, móc kết nối hoặc dây tạo điểm cố định).

2 Điểm cố định bên trên

Giúp ngăn chặn tình trạng xoắn dây và giảm thiểu khả năng hư hỏng đối với dây vải.

3 Khả năng chịu va đập

Phần vỏ bằng Thermoplastic nhỏ gọn, nhẹ và siêu bền.

4 Dây cứu sinh

Dây cứu sinh có thể được làm bằng thép không gỉ/ thép mạ kẽm hoặc dây vải.

5 Dấu hiệu nhận biết

Được thiết kế nhằm nhận biết nếu có sự cố rơi.

6 Móc kết nối

Móc kết nối tự khóa.



Loại Móc Kết Nối



Móc kết nối FS 51 ST

Móc kết nối FS 90 ST



Móc kết nối SNAP HOOK 23kN

Móc kết nối FS 64 ALU



Móc kết nối FS 92

Móc kết nối FS 90 ST ANSI



Khóa Carabiner

Làm thế nào để chọn cuộn chống rơi tự động/ tự rút (SRL) phù hợp

1. Vị trí điểm cố định

Hầu hết những cuộn chống rơi tự động/ tự rút (SRL) đều không giống nhau. SRL được thiết kế cố định tại vị trí sàn đứng sẽ khác với SRL sử dụng kết nối với điểm cố định phía trên đầu.

2. Chất liệu dây chống rơi

Thép mạ kẽm và thép không gỉ giúp tăng độ bền và tính tin cậy, trong khi dây vải có trọng lượng nhẹ hơn phù hợp sử dụng cá nhân.

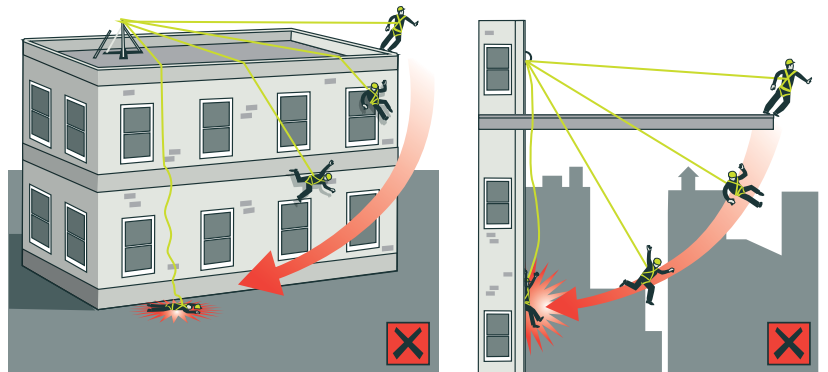
3. Chiều dài

Lựa chọn chiều dài phù hợp cho phép tối ưu hóa khả năng di chuyển, trong khi vẫn duy trì khả năng bắt rơi trong khoảng cách an toàn.

4. Lựa chọn móc kết nối

Có nhiều loại móc kết nối khác nhau giúp người sử dụng có thể dễ dàng linh hoạt kết nối với điểm cố định bắt rơi phù hợp.

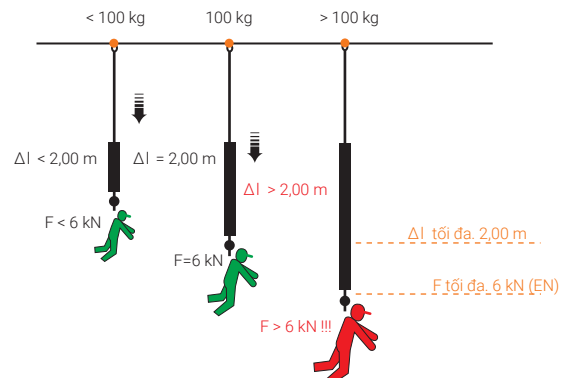
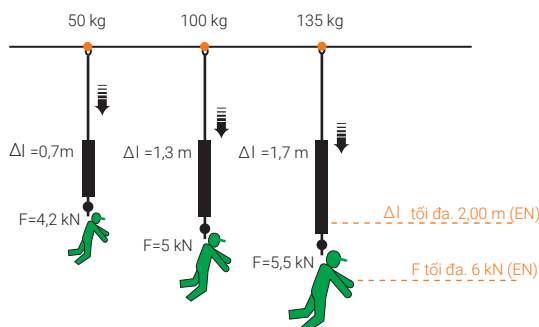
Làm thế nào để ngăn chặn hiệu ứng quả lắc



Hiệu ứng quả lắc xuất hiện bởi dây kết nối với điểm cố định quá dài (hình bên trái) và du đưa ngược về mặt đứng gần điểm cố định (hình bên phải)

- > Chọn lựa điểm cố định vuông góc với vị trí của dây chống rơi. Trong trường hợp không thể tạo 01 góc vuông với vị trí làm việc, điểm cố định không nên vượt quá 01 góc 30 độ so với vị trí làm việc. Điểm cố định có khả năng di động có thể được sử dụng.
- > Sử dụng điểm cố định thứ cấp và/hoặc dây cố định.
- > Sử dụng lan can bảo vệ nhằm ngăn chặn khả năng rơi/ té ngã.
- > Sử dụng hệ thống cố định vị trí làm việc, hoặc những phương tiện tiếp cận như hệ thống nâng hạ làm việc.

Thiết bị bảo vệ chống rơi siêu nhỏ gọn PEANUT, với bộ giám chấn One-4-All phù hợp sử dụng với người lao động có cân nặng từ 50kg đến 135kg, luôn giữ lực tác động tối đa dưới 6 kN với chiều dài giám chấn tối đa 2 mét. PEANUT giúp giảm thiểu lực tác động lên toàn bộ hệ thống an toàn, vì vậy có thể được sử dụng kết hợp với bất kỳ dây đai an toàn toàn thân và với người lao động có cân nặng từ 50kg đến 135kg.



PEANUT

Cuộn Chống Rơi Tự Động

Thiết bị dây chống rơi tự rút siêu nhỏ gọn PEANUT, cũng được trang bị bộ giảm chấn One-4-All như thế hệ dây chống rơi SKYSAFE PRO.

Đặc tính nổi bật:

- Phù hợp sử dụng với người lao động có cân nặng từ 50kg đến 135kg.
- Được chứng nhận có thể sử dụng tại vị trí góc/cạnh.
- Phù hợp sử dụng trên hệ thống cứu sinh phương ngang.
- Khóa kéo đặc biệt giúp bảo vệ bộ giảm chấn. Vì vậy cho phép dễ dàng tháo rời với mục đích kiểm tra và bảo dưỡng. Ví dụ: Nếu thiết bị bị ướt, Phần bảo vệ trang bị khóa kéo có thể được tháo rời và làm khô bộ phận giảm chấn, nhằm kéo dài tuổi thọ sản phẩm.
- PEANUT được chứng nhận sử dụng với điểm cố định tại vị trí sàn đứng thao tác (CHÚ Ý: khuyến cáo tất cả thiết bị bắt rơi được cố định tại vị trí có chiều cao ngang vai hoặc ở trên, ỨNG DỤNG TỐT NHẤT).
- Được chứng nhận và phù hợp sử dụng với những công việc được thực hiện trên thiết bị nâng người làm việc trên cao (EWP). PEANUT tuân thủ theo tiêu chuẩn AS/NZS 1891.3 Type 2.



Cuộn Chống Rơi Tự Động 1 Móc



Mã số	Tải Trọng tối đa	Kết nối dây đai an toàn	Kết nối điểm cố định	Trọng lượng	Chiều dài
HSG-AUS-021-1,8-4	135 kg	Carabiner	FS 90 ANSI	1.7 kg	1.8 m
HSG-AUS-021-2,5-4	135 kg	Carabiner	FS 90 ANSI	1.8 kg	2.5 m
HSG-AUS-021-1,8-8	135 kg	Carabiner	Carabiner	1.7 kg	1.8 m
HSG-AUS-021-2,5-8	135 kg	Carabiner	Carabiner	1.8 kg	2.5 m
HSG-AUS-021-2,5-4	135 kg	Carabiner	Khóa Carabiner	2.17 kg	2.5 m
HSG-AUS-021-2,5-8	135 kg	Carabiner	FS 90 ST ANSI	1.64 kg	2.5 m
HSG-AUS-021-2,5-10	135 kg	SNAP HOOK 23kN	SNAP HOOK 23kN	1.8 kg	2.5 m
HSG-AUS-021-2,5-11	135 kg	SNAP HOOK 23kN	FS 64 ALU	1.8 kg	2.5 m

Cuộn Chống Rơi Tự Động 2 Móc



Mã số	Tải Trọng tối đa	Kết nối dây đai an toàn	Kết nối điểm cố định	Trọng lượng	Chiều dài
HSG-AUS-022-1,8-4	135 kg	Carabiner	FS 90 ANSI	2.5 kg	1.8 m
HSG-AUS-022-2,5-4	135 kg	Carabiner	FS 90 ANSI	2.6 kg	2.5 m
HSG-AUS-022-1,8-8	135 kg	Carabiner	Carabiner	2.5 kg	1.8 m
HSG-AUS-022-2,5-8	135 kg	Carabiner	Carabiner	2.6 kg	2.5 m
HSG-AUS-022-1,8-10	135 kg	SNAP HOOK 23kN	SNAP HOOK 23kN	2.5 kg	1.8 m
HSG-AUS-022-2,5-10	135 kg	SNAP HOOK 23kN	SNAP HOOK 23kN	2.6 kg	2.5 m
HSG-AUS-022-1,8-11	135 kg	SNAP HOOK 23kN	FS 64 ALU	2.5 kg	1.8 m
HSG-AUS-022-2,5-11	135 kg	SNAP HOOK 23kN	FS 64 ALU	2.6 kg	2.5 m
HSG-AUS-022-1,8-12	135 kg	SNAP HOOK 23kN	FS 90 ST ANSI	2.5 kg	1.8 m
HSG-AUS-022-2,5-12	135 kg	SNAP HOOK 23kN	FS 90 ST ANSI	2.6 kg	2.5 m

MERLIN

Cuộn Chống Rơi Tự Động 1 Móc



Cuộn chống rơi tự động thế hệ mới được thiết kế gọn nhẹ và chắc chắn. Phần vỏ được làm bằng hợp kim nhôm. Lỗ kết nối được thiết kế với mục đích cố định cuộn chống rơi nhằm giữ dây làm việc không bị uốn cong quá mức khi sử dụng. Bên cạnh đó, cuộn chống rơi Merlin được trang bị khóa móc 2 cấp độ với cơ chế trực khuyến và trang bị dấu hiệu nhận biết khi có sự cố rơi theo tiêu chuẩn CE và ANSI.

UB033

- Loại dây: Vải
- Tải trọng làm việc tối đa: 136 kg
- Khoảng cách bắt rơi: 1,372 mm
- Chiều dài dây: 3.3 m
- Trọng lượng: 1 kg



UB066

- Loại dây: Vải
- Tải trọng làm việc tối đa: 136 kg
- Khoảng cách bắt rơi: 1,372 mm
- Chiều dài dây: 6.6 m
- Trọng lượng: 2 kg



UB100A

- Loại dây: Thép mạ kẽm 5mm
- Chất liệu: Nhôm đúc
- Tải trọng làm việc tối đa: 140 kg
- Khoảng cách bắt rơi: 1372 mm
- Chiều dài dây: 10 m
- Trọng lượng: 4 kg



UB100B

- Loại dây: Thép không gỉ 5mm
- Chất liệu: Nhôm đúc
- Tải trọng làm việc tối đa: 140 kg
- Khoảng cách bắt rơi: 1372 mm
- Chiều dài dây: 10 m
- Trọng lượng: 4 kg



HK PLUS Cuộn Chống Rơi Tự Động

Cuộn chống rơi tự rút HK PLUS cung cấp khoảng cách di chuyển tự do và khả năng bắt rơi nhanh ở khoảng cách ngắn, dù hệ thống được treo trên đầu hay ở phương ngang.

- Trọng tải bắt rơi tối đa lên đến 140 kg
- Hiển thị chỉ báo rơi giúp đảm bảo an toàn cho những lần sử dụng tiếp theo
- Thiết kế bằng vật liệu chống va đập, bền bỉ, kéo dài tuổi thọ.



Mã Số	Tuổi Thọ Tối Đa	Chất Liệu Dây Cáp	Tải Trọng Tối Đa	Chỉ Thị Rơi	Trọng Lượng	Chiều Dài
HSG-050-03	10 Năm	Thép	140 kg	Có	2.83 kg	3 m
HSG-050-04	10 Năm	Thép	140 kg	Có	2.93 kg	4 m
HSG-050-05	10 Năm	Thép	140 kg	Có	3.03 kg	5 m
HSG-050-06	10 Năm	Thép	140 kg	Có	3.7 kg	6 m
HSG-050-10	10 Năm	Thép	140 kg	Có	4.1 kg	10 m
HSG-050-15	10 Năm	Thép	140 kg	Có	7.32 kg	15 m

TUFF-BLOC Cuộn Chống Rơi Tự Động

Cuộn dây chống rơi tự rút TUFF-BLOC dài 6m, thiết kế lớp vỏ chống va đập, phù hợp với nhiều môi trường khắc nghiệt. Thiết kế dễ dàng xếp chồng các cuộn chống rơi lên nhau

- Vỏ bọc bền chắc
- Tải trọng lên đến 140 kg
- Chỉ báo rơi: Có
- Trang bị tay cầm: Có
- Loại dây: Cáp
- Chiều dài: 6m
- Thời gian sử dụng: 5 năm
- Chứng nhận: EN360:2002 and AS/NZS 1891.3:2020



Mã Số	Tuổi Thọ Tối Đa	Chất Liệu Dây Cáp	Tải Trọng Tối Đa	Chỉ Thị Rơi	Tay Cầm Ezy-Grip	Chiều Dài
TUFF-BLOC006	5 Năm	Thép mạ kẽm	140 kg	Có	Có	6 m
TUFF-BLOC010	5 Năm	Thép mạ kẽm	140 kg	Có	Có	10 m
TUFF-BLOC015	5 Năm	Thép mạ kẽm	140 kg	Có	Có	15 m
TUFF-BLOC020	5 Năm	Thép mạ kẽm	140 kg	Có	Có	20 m

AERO-BLOC Cuộn Chống Rơi Tự Động

Trang bị dây chống rơi 2 móc trang bị khóa bắt rơi giúp khoảng cách rơi của người lao động luôn ở mức ngắn nhất khi xảy ra sự cố. Gọn nhẹ khi sử dụng, không bị vướng với khóa bắt rơi tự rút. Trang bị dây giảm sóc

- Trọng lượng nhẹ
- Trang bị Aero-Bloc của Safetylink với vỏ bọc trong suốt giúp dễ dàng kiểm tra cảm quan bên trong
- Trọng tải lên tới 140 kg
- 2 móc khóa lớn bằng nhôm tải trọng 16 KN
- Có sẵn 2 loại Snap hook và Rebar hooks.
- Đầu nối nhanh độc đáo có sẵn trên dây chống rơi đôi, cho phép người dùng dễ dàng kết nối.



1 Móc Với Snap Hook

2 Móc Với Snap Hook



1 Móc Với Snap Hook

2 Móc Với Rebar Hook

Mã Số	Loại	Chất Liệu	Tải Trọng Tối Đa	Chỉ Thị Rơi	Tải Trọng	Chiều Dài
AEROBLOC2M-SH-KB	1 Móc với Snap Hook	Dây vải	140 kg	Có	16kN	2 m
AEROBLOC2M-RH-KB	1 Móc với Rebar Hook	Dây vải	140 kg	Có	16kN	2 m
AEROBLOC2M-SH-X2	2 Móc với Snap Hook	Dây vải	140 kg	Có	16kN	2 m
AEROBLOC2M-RH-X2	2 Móc với Rebar Hook	Dây vải	140 kg	Có	16kN	2 m



Mã Số	Mô Tả	Chất Liệu	Độ Mở Tối Đa	Cơ Chế Khóa	Lực Phá Hủy Tối Thiểu
KH411SG	Luke Oval	Nhôm	21 mm	Vặn	25 kN
KH411TL	Luke Oval	Nhôm	21 mm	2 cấp	25 kN
KH411SS	Luke Oval	Nhôm	21 mm	3 cấp	25 kN
KH219SG	Small Iron Wizard Large D	Nhôm	28 mm	Vặn	70 kN
KH219TL	Small Iron Wizard Large D	Nhôm	28 mm	2 cấp	70 kN
KH219SS	Small Iron Wizard Large D	Nhôm	28 mm	3 cấp	70 kN
KH311SG	Steel Oval	Thép Không Gỉ	18 mm	Vặn	25 kN
KH202SG	Stainless Klettersteig	Thép Không Gỉ	22 mm	Vặn	35 kN
KH202TL	Stainless Klettersteig	Thép Không Gỉ	22 mm	2 cấp	35 kN
KL311SG	Oval	Thép	16 mm	Vặn	25 kN
KL311TL	Oval	Thép	16 mm	2 cấp	25 kN
KL311SS	Oval	Thép	16 mm	3 cấp	25 kN
KL321SG	Offset Oval	Thép	17 mm	Vặn	40 kN
KL321TL	Offset Oval	Thép	17 mm	2 cấp	40 kN
KL321SS	Offset Oval	Thép	17 mm	3 cấp	40 kN
H-163-PL-OR	Pinlock II	Nhôm	29 mm	2 cấp	22 kN
H-163-PL-AN	Pinlock II	Nhôm	29 mm	2 cấp	22 kN
H-137-TW	Passo-Twist	Nhôm	30 mm	3 cấp	30 kN
H-137-TRI	Passo-TRI	Nhôm	30 mm	3 cấp	30 kN
H-137-SC-03	Passo-SC	Nhôm	30 mm	3 cấp	30 kN
H-176-SC	Ovaloy SC Black	Nhôm	18 mm	2 cấp	22 kN
H-36	Ovaloy TW	Nhôm	18 mm	2 cấp	22 kN
H-69	Ovaloy TRI	Nhôm	21 mm	3 cấp	24 kN
H-037	Ovaloy SC	Thép Không Gỉ	17 mm	3 cấp	22 kN
H-038	Ovalsteel TW	Thép Không Gỉ	18 mm	2 cấp	22 kN
H-051	Ovalsteel TRI	Thép	21 mm	3 cấp	30 kN
KH307SG	Firemans	Thép	48 mm	Vặn	40 kN
KH307TL	Firemans	Thép	48 mm	2 cấp	40 kN
KH307SS	Firemans	Thép	48 mm	3 cấp	40 kN

Carabiner



CAB HERCULES S 12 22 kN

Mã số: [L-001-1](#) | [L-001-2](#) | [L-001-3](#)

Dây cáp tạo điểm cố định với chất liệu bên trong bằng thép và lớp bảo vệ bên ngoài bằng nhựa trong suốt. Tải trọng 22 kN.

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu: Thép không gỉ, Polyester, Polypropylene
- Chất liệu dây: Thép không gỉ, Polyester
- Đường kính: 12 mm
- Chiều dài: 1 m | 2 m | 3 m
- Tải trọng tối đa: 22 kN



WSX00 RANGE

Mã số: [WS100](#) | [WS150](#) | [WS200](#)

Dây cáp tạo điểm neo được làm bằng chất liệu thép mạ kẽm hoặc thép không gỉ 7mm và tùy chọn mắt kết nối cứng, hoặc mắt kết nối mềm. Sản phẩm được trang bị lớp vỏ bảo vệ PVC. Với nhiều kích thước dây có thể lựa chọn (Với gia số 0.5 mét). Những kích thước đặc biệt khác có thể yêu cầu.

- Chiều dài: 1 m | 1.5 m | 2 m
- Tải trọng tối đa: 25 kN

BYPASS

Mã số: [L-0412-200](#) | [L-0412-300](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu dây: Polyester
- Đường kính: 30 mm
- Chiều dài: 20 cm | 30 cm



BEAMTAC



Mã số: [AP-017](#)

Beamtec là điểm cố định gắn trên thanh xà chữ I (I-Beam) có tải trọng lên đến 180kg, có thể điều chỉnh phù hợp với mặt bích từ 90mm đến 300mm. Được làm từ chất liệu nhôm/thép tạo nên sản phẩm có trọng lượng nhẹ hơn, nhưng vô cùng chắc chắn.

- Trọng lượng: 1.8 kg
- Chiều rộng mặt bích (cạnh): 90mm - 300mm
- Chất liệu: Nhôm

JAMBTAC

Mã số: [AP-070](#)

JAMBTAC là điểm cố định di động phù hợp sử dụng với tất cả loại cửa có chiều rộng từ 600 đến 1100mm. Tính cơ động cao và dễ dàng điều chỉnh. Được làm từ chất liệu nhôm siêu nhẹ và có thể dễ dàng phù hợp với nhiều chiều rộng cửa khác nhau. Các bề mặt góc được bo tròn và trang bị nắp bảo vệ bằng nhựa ngay tại vị trí 2 đầu cuối nhằm tăng độ bền thiết bị

- Trọng lượng: 1.8 kg
- Chất liệu: Nhôm, thép



- AP-070-1 Chiều rộng mặt bích: 600 - 1150 mm
- AP-070-2 Chiều rộng mặt bích: 985 - 1525 mm

LOOP SEP

LOOP SEP được thiết kế đặc biệt sử dụng làm việc tại các góc/cạnh sắc nhọn. Tải trọng 40 kN và lớp vỏ dẻo được làm bằng chất liệu vải chống cắt tạo thành móc kết nối vô cùng chắc chắn.



Mã số: [L-0398-0.75](#) | [L-0398-1.35](#) | [L-0398-2](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu dây: Polyester
- Đường kính dây: 30 mm
- Chiều dài: 0.75m | 1.35 m | 2 m
- Tải trọng tối đa: 22 kN



Mã số: [L-0397-0.75](#) | [L-0397-1.35](#) | [L-0397-2](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu dây: Polyester
- Đường kính dây: 30 mm
- Chiều dài: 0.75m | 1.35 m | 2 m
- Tải trọng tối đa: 40 kN



Mã số: [L-0321-0.75](#) | [L-0321-1.35](#) | [L-0321-2](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu dây: Polyester
- Đường kính dây: 30 mm
- Chiều dài: 0.75m | 1.35 m | 2 m
- Tải trọng tối đa: 40 kN



HOIST LOOP

Mã số: [L-0636-40](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu: Polyester, Polyamide
- Đường kính: 25 mm
- Chiều dài: 38 cm



BEAMSTRAP 25kN

Mã số: [L-0647-1](#) | [L-0647-1.5](#) | [L-0647-2](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu: Polyester, Polyamide
- Đường kính: 85 mm
- Chiều dài: 1 m | 1.5 m | 2 m
- Tải trọng tối đa: 25 kN



LOOP 26 kN EINGEDREHTES AUGE

Mã số: [L-0465](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu: Polyamide
- Đường kính: 25 mm
- Tải trọng tối đa: 25 kN

Màu sắc lựa chọn:



LOOP 35 kN

Mã số: [L-0010-SW](#)

Đặc tính nổi bật:

- Chất liệu: Polyamide
- Đường kính: 25 mm
- Tải trọng tối đa: 35 kN

Màu sắc lựa chọn:



XÀ NHÀ & BÊ TÔNG

Điểm cố định gắn trên xà nhà & bê tông là giải pháp tạo điểm cố định di động nhanh chóng và dễ dàng, có thể được sử dụng trong bề mặt phương ngang hoặc phương dọc. Những điểm cố định được lắp đặt bằng cách sử dụng 2 ngón tay kéo ngược phần cổ màu đỏ. Thao tác này làm thu gọn thanh cố định, cho phép thiết bị dễ dàng được đặt vào vị trí lỗ cố định. Khi thiết bị đã được đặt đúng vị trí, thả phần cổ màu đỏ, thanh cố định sẽ chốt, cố định thiết bị.

GG101



GG201



GG301



Thông tin kỹ thuật

Mã số	Chất liệu	Trọng lượng	Kích thước lỗ khoan	Lực phá hủy tối thiểu
GG101	Nhôm	550 g	20 mm	28 kN
GG201	Nhôm	1160 g	20 mm	28 kN
GG301	Nhôm	680 g	20 mm	28 kN



BEAM TROLLEY

ClimbTech Beam Trolley là điểm cố định di động, sử dụng trên kết cấu thanh xà.

Thiết bị được trang bị cơ chế đòn khủy, cho phép điều chỉnh con chạy một cách dễ dàng trong quá trình tháo lắp thiết bị. Beam Trolley phù hợp sử dụng như một điểm kết nối cố định trong hệ thống bắt rơi (không phù hợp sử dụng trong việc nâng hạ vật tư). Không cần thay đổi bề mặt (ví dụ: Khoan lỗ) khi sử dụng Beam Trolley

Chiều rộng 76mm - 255mm

Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT100	3.5 kg	22 kN	140 kg

CT101.2



Chiều rộng 88mm - 355mm

CT110



Chiều rộng 305mm - 762mm

Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT101.2	1.6 kg	22 kN	454 kg
CT110	3.5 kg	22 kN	140 kg

BEAM SLIDER

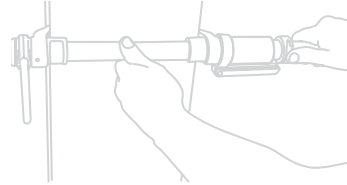
ClimbTech I-Beam Slider và Super Beam Slider là kẹp tạo điểm cố định trọng lượng nhẹ và có thể tái sử dụng nhiều lần, thiết bị được lắp đặt trên bề mặt của thanh xà. Beam Slider có thể lắp đặt và điều chỉnh một cách dễ dàng và nhanh chóng mà không cần phải thay đổi kết cấu bề mặt (ví dụ: khoan lỗ). Khi đã được lắp đặt, Beam Slider dễ dàng trượt dọc theo thanh xà theo cả 2 hướng. Beam Slider phù hợp sử dụng trong đu dây tiếp cận và những công việc leo dây, đồng thời phù hợp sử dụng trong cứu nạn cứu hộ.

VERTICAL/FIX BEAM CLAMP

The ClimbTech™ Vertical Beam Clamp là điểm cố định được thiết kế tháo lắp và điều chỉnh một cách dễ dàng và nhanh chóng. Được thiết kế kẹp lên thanh xà chữ I (I-Beam) phương ngang hoặc phương dọc nhằm tạo điểm cố định.



Chiều rộng 102mm - 355mm
Độ dày mặt bích: 7-31mm



Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT113	3 kg	22 kN	454 kg

CONCRETE/STEEL SWIVEL

The ClimbTech™ Concrete MEGA Swivels thiết kế quay 360° và trục khóa D quay 180, nhằm tạo tính cơ động tối đa. Điểm cố định trục khuyên (Swivel Anchor) phù hợp sử dụng cố định hay di động trên hệ thống dây cứu sinh phương ngang, căng dây.

CT105 là điểm cố định lắp đặt trên bề mặt bê tông với chiều sâu lỗ khoan tối thiểu 19mm (3/4").

CT105 (Bê tông)



CT106(Thép)



Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT105	917 g	44 kN	181 kg
CT106	847 g	44 kN	181 kg

TOGGLE LOK

Điểm cố định ClimbTech Toggle Lok là thiết bị di động, có thể tái sử dụng nhiều lần, và có thể được lắp đặt như 1 phần của hệ thống dây cứu sinh phương ngang (sử dụng lên đến 02 người), hoặc 01 như kết nối cố định trực tiếp (sử dụng 01 người). Toggle Lok có thể được sử dụng trên bề mặt bê tông đúc sẵn và thép. Bên cạnh đó có thể lắp đặt trên bề mặt phương ngang, phương dọc hoặc phía trên đầu. Thiết bị nên được lắp đặt vào lỗ có đường kính 20mm (3/4").



Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT104	181 g	22 kN	181 kg

CT102



CT103



Thông tin kỹ thuật

	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng làm việc tối thiểu
CT102	221 g	22 kN	181 kg
CT103	222 g	22 kN	181 kg

REMOVABLE CONCRETE

ClimbTech™ Concrete Anchors là thiết bị tạo điểm cố định di động, có thể tái sử dụng nhiều lần, phù hợp sử dụng trên bề mặt bê tông trên phương ngang, phương dọc hoặc phía trên đầu. Thiết bị có thể dễ dàng tháo lắp khi được yêu cầu. Thiết bị tạo điểm cố định có sẵn 02 kích cỡ/tải trọng phù hợp với những công việc bảo vệ chống rơi.

DỤNG CỤ CĂNG DÂY

RP300

RP310

H-089



RP320

H-086



Thông tin kỹ thuật

Mã số	Chất liệu	Trọng lượng	Lực phá hủy tối thiểu
RP300	Nhôm	93 g	36 kN
RP310	Nhôm	220 g	40 kN
RP320	Nhôm	442 g	45 kN
H-086	Nhôm	440 g	45 kN
H-089	Nhôm	220 g	40 kN

Thiết Bị Đi Xuống & Cứu Hộ

www.panindochina.com.vn

Thiết Bị Đi Xuống & Cứu Hộ

Thiết Bị Làm Việc/ Cứu Hộ

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây	Tải trọng tối đa
RP885	Nhôm	Sơn tĩnh điện	818 g	10.5 - 12.7 mm	240 kg
RP880	Nhôm	Sơn tĩnh điện	678 g	10.5 - 11.5 mm	240 kg
RP815	Nhôm	Sơn tĩnh điện	306 g	10.5 - 12.7 mm	200 kg
RP810	Nhôm	Sơn tĩnh điện	452 g	10.5 - 11 mm	-
A-031	Nhôm	-	430 g	-	-



Khóa Số 8 & 9S

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP110	Nhôm	Sơn tĩnh điện	112 g	8 - 13 mm	25 kN
RP100	Nhôm	Sơn tĩnh điện	196 g	9 - 13 mm	35 kN

Khóa Dự Phòng & Khóa Đi Xuống, Khóa Đi Lên

Khóa Dự Phòng

Mã số	Loại	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây
RP892	Proper™	Nhôm	Sơn tĩnh điện	210 g	10.5 - 11 mm
RP204	Lớn	Nhôm	Sơn tĩnh điện	300 g	14 - 16 mm
RP205	Nhỏ	Nhôm	Sơn tĩnh điện	302 g	14 - 16 mm



Thiết Bị Đi Xuống Bằng Tay & Ngực

Mã số	Loại	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây
RP210	Tay trái	Nhôm	Sơn tĩnh điện	364 g	9 - 13 mm
RP220	Tay phải	Nhôm	Sơn tĩnh điện	364 g	9 - 13 mm
RP230	Tay trái	Nhôm	Sơn tĩnh điện	367 g	9 - 13 mm
RP240	Tay phải	Nhôm	Sơn tĩnh điện	367 g	9 - 13 mm
H-064-L	Tay trái	Nhôm	-	220 g	8 - 13 mm
H-064-R	Tay phải	Nhôm	-	220 g	8 - 13 mm
RP229	Ngực	Nhôm	Sơn tĩnh điện	154 g	9 - 13 mm
H-058	Ngực	Nhôm	-	140 g	8 - 13 mm



HaulerBiner

Bộ Cứu Hộ Nhỏ Gọn

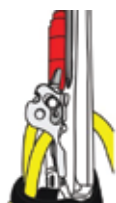
HaulerBiner là thiết bị cứu hộ nhỏ gọn, có thể gắn trên dây đai an toàn toàn thân và được sử dụng cứu hộ trong làm việc trên cao và đu dây tiếp cận. HaulerBiner cũng có thể được sử dụng điều hướng cáp cứu thương và sử dụng kéo căng phạm vi ngắn.

HaulerBiner với thiết kế tận dụng lợi thế cơ học 6:1 hoặc 7:1, phụ thuộc vào chiều thiết bị được sử dụng.

Bánh quay ròng rọc được gắn trên carabiner, bên ngoài được bọc lớp lưới ngăn chặn tình trạng rối dây trong quá trình thao tác. Với thiết kế bánh quay ròng rọc được gắn trên carabiner, HaulerBiner dễ dàng thu gọn, và cung cấp khoảng cách kéo tối đa.



Hệ thống trục (Cam)



Hệ thống trục (Cam) đóng, sử dụng cho quá trình nâng lên



Hệ thống trục (Cam) mở để thả xuống

Chiều dài (Kéo dài tối đa) [A]	Tối đa 1.05m
Chiều dài (Thu gọn tối đa) [B]	32 cm
Cơ chế	6:1 hoặc 7:1
Trọng lượng (đóng gói trong túi)	575 g
Tải trọng tối đa	140 kg
Đường kính dây	6 mm
Chất liệu bên ngoài	Nhôm (Sơn tĩnh điện)
Loại	Supersafe (3 cấp độ khóa)
Lực phá hủy tối thiểu	16 kN



MILAN 2.0 HUB

Milan 2.0 là thiết bị thoát hiểm đơn giản. Kết nối đơn giản với dây đai an toàn với carabiner được gắn trên dây thừng. Hỗ trợ thoát hiểm khu vực nguy hiểm và đi xuống với tốc độ được kiểm soát 0.9 mét/giây. Khi người đầu tiên đã tiếp đất, đầu dây còn lại được trang bị khóa carabiner được kéo lên cho phép người kế tiếp đi xuống theo cách tương tự

Milan 2.0 Hub được trang bị chức năng nâng. Vì vậy, có thể nâng người bị nạn trong 01 khoảng cách ngắn để tháo khóa cài và sau đó hạ nạn nhân xuống một cách an toàn, phần vỏ ngoài được thiết kế cải tiến dễ dàng thực hiện trong suốt quá trình cứu nạn. Phù hợp sử dụng với dây Superstatic 9.0 có đường kính 9mm. So với những thiết bị sử dụng dây 10.5mm, kích thước đóng gói nhỏ hơn khi sử dụng Milan 2.0 Hub. Đây là một trong những ưu điểm đặc biệt khi sử dụng trong độ cao lớn.

- Tốc độ đi lên: 0,9 m/s
- Độ cao đi lên: 500 m
- Tải trọng: 260 kg
- Trọng lượng: 4,88 kg
- Chất liệu: Nhôm, thép, polyamide
- Tiêu chuẩn: EN 1496-A:2006, EN 341-A:2011

MILAN 2.0 POWER

Milan 2.0 Power là phiên bản đặc biệt của Milan 2.0 Hub, ngoài ra có thể vận hành bằng điện.

- Vận hành nhờ vào pin sạc lithium-ion
- Tổng tải trọng tối đa 250kg
- Khoảng cách di chuyển 60m với 100kg với 01 lần sạc
- Có thể dễ dàng thay đổi pin khi đang trên dây treo
- Nếu thiết bị lỗi hoặc pin yếu, chức năng khẩn cấp được vận hành thông qua bánh quay tay.

Chú ý: Milan 2.0 Power có thể chỉ được sử dụng với thiết bị được cung cấp bởi Skylootec. Máy khoan sử dụng pin sạc, được điều chỉnh và được phát triển cho phép nâng nạn nhân hoặc bản thân người sử dụng lên nhanh hơn trong quãng đường di chuyển dài hơn.

DÂY MILAN

Dây cho bộ Milan (Super Static 9mm) với 2 Kobra TW Từ 5 m đến 315 m



MILAN 2.0 RAPID CLIMB

MILAN 2.0 RAPID CLIMB được thiết kế sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, người sử dụng phải tự nâng bản thân hoặc người gặp nạn một cách nhanh chóng trong khoảng cách lớn. Được vận hành bởi 2 bánh răng được đặt xen kẽ nhau với khả năng tối ưu hóa lực tác động.



SEAL PAC

Tất cả các thiết bị cứu hộ phải được kiểm tra thường xuyên - ngay cả thiết bị được lưu trữ sử dụng cho trường hợp khẩn cấp. Với SEAL PAC, kiểm định định kỳ trở nên đơn giản hơn. MILAN được lưu trữ trong hộp kim loại được niêm phong. Nhân sự kiểm định được ủy quyền mở hộp niêm phong mỗi năm và kiểm tra chỉ số độ ẩm trên hộp MILAN. Nếu mọi thứ vẫn hoạt động tốt, người kiểm định sẽ đánh dấu ngày tháng cho đợt kiểm định kế tiếp, ký tên và niêm phong hộp kim loại. Tiết kiệm chi phí và thời gian với tính năng an toàn được kiểm soát và là ưu điểm vượt trội của SEAL PAC. Thời gian vận hành 10 năm.

MÁY QUAY THIẾT BỊ CỨU HỘ



Bộ khoan cao cấp sử dụng với MILAN 2.0 POWER



ACS-0070

Cây cứu hộ có thể điều chỉnh chiều dài từ 83cm đến 366cm.
• Kích cỡ: 0.83 m
• Trọng lượng: 0.54 kg



ACS-0069

• Kích cỡ: Tối đa 10m
• Chất liệu: Nhôm

H-015-KUP

Móc khóa carabiner phù hợp sử dụng với thanh cứu hộ có thể thu gọn.

- Kích thước lỗ bên trong: 29mm
- Tải trọng phá hủy, trực chính: 20 kN
- Độ mở tối đa: 60mm
- Kích cỡ: 238 x 117mm
- Trọng lượng: 0.75 kg
- Hệ thống khóa: Sử dụng 01 tay
- Chất liệu: Nhôm



H-081-KUP

Móc khóa carabiner phù hợp sử dụng với thanh cứu hộ có thể thu gọn.

- Kích thước lỗ bên trong: 27mm
- Tải trọng phá hủy, trực chính: 25 kN
- Độ mở tối đa: 110mm
- Kích cỡ: 358 x 170mm
- Trọng lượng: 0.99 kg
- Hệ thống khóa: Sử dụng 01 tay
- Chất liệu: Nhôm



RESCUE KIT WIND



MILAN HUB AGR 2001 SEA - Thiết bị cứu hộ tiêu chuẩn của ngành hiện cũng đã được chấp thuận trên toàn thế giới để thoát hiểm trên biển. SKYLOTEC là nhà sản xuất duy nhất có thể cung cấp một bộ hoàn chỉnh cho cứu hộ trên biển. Thiết bị thăm dò ĐMC MILAN HUB AGR 2001 đã được thử nghiệm và thử nghiệm (Điều A-024-SEA) được cung cấp cùng với các bộ phận khác cần thiết để cứu hộ trên biển.

MILAN SEA KIT



MILAN HUB AGR 2001 SEA - Thiết bị cứu hộ tiêu chuẩn của ngành hiện cũng đã được chấp thuận trên toàn thế giới để thoát hiểm trên biển. SKYLOTEC là nhà sản xuất duy nhất có thể cung cấp một bộ hoàn chỉnh cho cứu hộ trên biển. Thiết bị thăm dò ĐMC MILAN HUB AGR 2001 đã được thử nghiệm và thử nghiệm (Điều A-024-SEA) được cung cấp cùng với các bộ phận khác cần thiết để cứu hộ trên biển.



Tời Điện ActSafe ACX

Tời điện ACX là hệ thống động cơ sử dụng vận chuyển người hoặc dụng cụ đến những khu vực khó tiếp cận và những khu vực cần thực hiện những công việc định kỳ hoặc không thường xuyên. ACX được sử dụng kết hợp với những công cụ dụng cụ khác, qua đó có thể thực hiện những công việc như vệ sinh mặt tiền hoặc cửa sổ tòa nhà, bảo dưỡng kết cấu tòa nhà cao tầng, bảo dưỡng cánh quạt tua-bin điện gió, hoặc vận chuyển vật dụng lên tháp viễn thông. ACX POWER ASCENDER được đơn giản hóa và tăng hiệu suất làm việc trên những kết cấu phức tạp, qua đó những hệ thống tiếp cận đất liền và bệ nâng trở nên không cần thiết. Vô số những tình huống cứu hộ cũng có thể được thực hiện hiệu quả với những thao tác đơn giản thông qua ACX. ACX tạo nên hệ thống có tính cơ động cao cho phép công việc bảo dưỡng và vệ sinh được thực hiện dễ dàng với chi phí hiệu quả. Trong trường hợp khẩn cấp, ACX có thể được kiểm soát và vận hành bằng bộ điều khiển từ xa. Vận hành và sử dụng ACX có thể được học trong những khóa đào tạo đặc biệt

- Vận hành đơn giản và cải thiện hiệu suất làm việc trên những kết cấu khó tiếp cận
- Tính ứng dụng cao
- Kiểm soát bằng bộ điều khiển từ xa lên đến 150 mét

Tời Điện ActSafe RCX

Tời điện ActSafe RCX là hệ thống động cơ sử dụng vận chuyển người hoặc dụng cụ đến những khu vực khó tiếp cận và những khu vực cần thực hiện những công việc thường xuyên và có tính lặp đi lặp lại. Tời ActSafe RCX được phát triển đặc biệt cho phép hoạt động cứu hộ cứu nạn được thực hiện dễ dàng và hiệu quả hơn. Đối tượng chính là đội ngũ kiểm và cứu nạn cứu hộ trong lực lượng chữa cháy, cứu trợ thiên tai và phản ứng nhanh. Thiết bị sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết kế gọn nhẹ với cấp bảo vệ Class IP67 (chống bụi và chống nước). Được trang bị pin sạc có thể thay thế và một bộ điều khiển từ xa có thể hoạt động trong phạm vi lên đến 150 mét. ActSafe RC hoàn toàn phù hợp với nhiều loại dây có đường kính khác nhau, do đó cho phép triển khai cơ động và nhanh chóng. Thiết bị được chứng nhận sử dụng với tải trọng lên đến 250kg

- Vận hành đơn giản và hỗ trợ rút ngắn thời gian cứu hộ
- 0-24 mét/phút với trọng lượng 250 kg, tiêu chuẩn IP67
- Hệ thống bắt dây có thể thay đổi

Bộ Điều Khiển Từ Xa ActSafe ACX



Phụ kiện thiết kế sử dụng với ACX POWER ASCENDER hỗ trợ cải thiện an toàn đáng kể cho người sử dụng. Bộ điều khiển từ xa ActSafe ACX, cho phép nhân sự trên mặt đất có thể đảm nhận kiểm soát đưa người lao động di chuyển với khoảng cách lên đến 150 mét. Điều này cho phép dễ dàng tiếp cận người tàn tật và bất tỉnh trong trường hợp khẩn cấp mà không cần sử dụng thiết bị cứu hộ phức tạp. Người lao động làm việc trên dây có thể giành quyền kiểm soát tại mọi thời điểm

Dây Cấp Điện ActSafe ACX



ActSafe ACX CABLE POWER SUPPLY được sử dụng kết hợp với ACX POWER SUPPLY EU. Kết nối tời ActSafe ACX với POWER SUPPLY EU. Không thể đơn giản hơn: Kết nối dây cáp với thiết bị cấp điện, sau đó kết nối với thiết bị đi lên trên dây chạy bằng điện (Power Ascender), và vận hành ACX khi ngắt nguồn điện xoay chiều (AC). (Cần sử dụng cáp riêng khi kết nối với thiết bị đi lên trên dây ActSafe ACXII)

- Nguồn cấp điện liên tục và có tính tin cậy cao
- Sử dụng cơ động và linh hoạt
- Dễ sử dụng

Nguồn Điện ActSafe ACX EU



ACX POWER SUPPLY EU cung cấp nguồn điện liên tục và có tính tin cậy cao sử dụng với thiết bị đi lên trên dây chạy bằng điện ActSafe (ActSafe Power Ascender). Hệ thống nguồn điện được phát triển đặc biệt sử dụng với ActSafe ACCII và ACX Power Ascenders, là người bạn đồng hành đáng tin cậy trong mọi công việc. Khi vận hành thiết bị đi lên trên dây chạy bằng điện (Power Ascender) tại 1 vị trí cố định, người sử dụng có thể sử dụng ActSafe ACX POWER SUPPLY EU như nguồn cấp điện chính. Không thể đơn giản hơn: cắm ActSafe ACX POWER SUPPLY EU vào ổ cắm dòng điện xoay chiều (AC), kết nối với Power Ascender thông qua dây cáp điện, và bắt đầu sử dụng hệ thống. ActSafe ACX POWER SUPPLY EU tạo nên những tính năng mới khi sử dụng với hệ thống đi lên trên dây (Ascender system). Cung cấp cho người sử dụng sự linh hoạt và tính tin cậy cao cần thiết khi làm việc trên cao. Dây cáp điện đặc biệt cần được sử dụng phù hợp với mỗi loại thiết bị sử dụng đi lên trên dây.

- Nguồn cấp điện liên tục và có tính tin cậy cao
- Sử dụng cơ động và linh hoạt
- Dễ sử dụng

Tời Điện ActSafe PMX



Tời ActSafe PMX là thế hệ cải tiến của thiết bị hỗ trợ đi lên chạy xăng phù hợp sử dụng vận chuyển người hoặc dụng cụ đến những khu vực khó tiếp cận và những khu vực cần thực hiện những công việc định kỳ hoặc không thường xuyên.

ActSafe PMX được thiết kế độc đáo với sự kết hợp giữa sức mạnh và kích thước nhỏ gọn. Với trọng lượng chỉ 13kg và cho phép di chuyển tối thiểu 700 mét chỉ với 1 bình nhiên liệu, đây là công cụ sẽ hỗ trợ người sử dụng vượt qua những công việc khó khăn trong những khu vực người sử dụng cần có thể dựa vào những thiết bị của mình. ActSafe PMX được trang bị các tính năng bao gồm hệ thống bắt dây, tay ga điều khiển đặt bên trái. Cần gạt đi xuống cho phép thao tác đi xuống trên dây được thực hiện dễ dàng, và thiết kế chắc chắn cho phép ActSafe PMX phù hợp sử dụng trong những ứng dụng nặng hạ. Được cung cấp kèm với hộp bảo quản chắc chắn có trang bị bánh xe

- Phù hợp sử dụng trong những môi trường làm việc đa biến
- Tải trọng làm việc tối đa: 250kg
- 17 mét/phút với tải trọng 100kg
- Phù hợp sử dụng với dây có đường kính 11mm

GORDON

GORDON là cuộn chống rơi toàn diện nhất so với những thiết bị tương đương trên thị trường. Thiết kế nhỏ gọn và chắc chắn. Cung cấp những tính năng ưu việt vượt trội đặc biệt khi làm việc trên cao: Thiết bị có thể được kết hợp với nhiều loại dây và có thể dễ dàng được thay đổi bởi người sử dụng. Gordon cung cấp những ứng dụng không giới hạn: có thể được sử dụng như cuộn chống rơi, và Gordon Rescue sử dụng như cuộn chống rơi và thiết bị chằng cột dây trong quá trình leo.

GORDON RESCUE cũng có thể được sử dụng chung với các thiết bị khác như hệ thống ròng rọc tự khóa. Gordon Rescue phù hợp sử dụng trong làm việc, leo trèo và chằng cột dây trong quá trình cứu hộ. Thiết bị có thể được kết hợp với phân vỏ làm bằng nhôm, tạo ra một thiết bị nhẹ và dễ sử dụng. Thiết bị có thể được sử dụng với chiều dài dây bất kỳ và sử dụng cả 2 hướng. Gordon bắt rơi. Nhờ vào thước đo tích hợp và đánh dấu laser đặc biệt giúp việc kiểm tra hư hỏng được dễ dàng.

Hệ Thống Ròng Rọc



HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1.3
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 3 lần độ cao cần nâng

HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1.4
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 4 lần độ cao cần nâng

HỆ THỐNG RÒNG RỌC GORDON 1.5
A-120-3+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Chiều dài dây dài tương đương với 5 lần độ cao cần nâng

Thiết Bị Được Cấu Hình Sẵn

Cấu hình Gordon phù hợp sử dụng đi xuống an toàn hoặc kiểm soát việc đi lên, ví dụ, khóa học dây thao tác hoặc những môi trường khác, khu vực thiết bị chống rơi được yêu cầu với chiều dài dây hơn 20 mét.

Cấu hình Gordon đặc biệt hữu ích sử dụng như một thiết bị chống rơi cho quá trình đi lên cũng như đi xuống trong khóa học du dây tiếp cận hoặc sử dụng trong không gian hạn chế, vì có thể di chuyển vô tận cả 2 hướng. Sử dụng ròng rọc (như Standard Roll) trên mặt đất được khuyến cáo.



HSG-020
+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khẩu khoen

HSG-020-R
+ L-0741-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khẩu khoen

HSG-020
+ L-0743-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khẩu khoen, 1 vòng

HSG-020
+ L-0744-Chiều dài (R-064)
Dây Semi-static 10.5 mm
Khẩu khoen, 2 vòng

Thiết Bị Cơ Bản



HSG-020
GORDON

HSG-020-R
GORDON RESCUE

Ròng Rọc Progress Capture

Ròng rọc Progress Capture được trang bị trục cam tự động bắt tải trọng trong quá trình nâng hoặc kéo có tải hoặc căng dây. Để hạ hoặc tháo dây, trục cam cần phải được mở thủ công bằng cách sử dụng dây Dyneema dẻo và tháo các chốt bấm trên dây hoàn toàn trong quá trình hạ thấp/ tháo dây.

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Đường kính dây	Lực phá hủy tối thiểu	Tải trọng tối đa
RP701	Nhôm	Sơn tĩnh điện	660 g	10-13 mm	40 kN	800 kg
RP702	Nhôm	Sơn tĩnh điện	663 g	10-13 mm	40 kN	800 kg
RP703	Nhôm	Sơn tĩnh điện	905 g	10-13 mm	40 kN	800 kg



Ròng Rọc Trọng Lượng Nhẹ Eiger

Ròng rọc Eiger được làm từ chất liệu nhôm có độ cứng cao và được cố định bằng đinh vít chống gỉ. Ròng rọc Eiger được trang bị ống lót phủ MOS2, phù hợp sử dụng trong những ứng dụng có tải trọng nhẹ.

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Đường kính dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP012	Nhôm	Sơn tĩnh điện	87 g	13 mm	36 kN
RP030	Nhôm	Sơn tĩnh điện	153 g	13 mm	36 kN
RP032	Nhôm	Sơn tĩnh điện	158 g	13 mm	36 kN
RP033	Nhôm	Sơn tĩnh điện	284 g	13 mm	36 kN
RP034	Nhôm	Sơn tĩnh điện	181 g	13 mm	36 kN



Ròng Rọc Prussiks Chất Lượng Cao

Tất cả ròng rọc trong thể hệ Prussik thể hệ mới được trang bị đinh vít chống gỉ, tuân thủ CE EN12278 (2007) & NFPA (1983). Ròng rọc được trang bị sẵn ống lót phủ MOS2, hoặc vòng bi. Prussik có móc chịu tải, đủ lớn để khóa carabiner có quay tự do.

Ròng rọc Becket - Đơn



Ròng rọc Prussik - Đôi



Ròng Rọc Prussik - Nhôm

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Đường kính dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP061	Nhôm	Sơn tĩnh điện	375 g	13 mm	40 kN
RP064	Nhôm	Sơn tĩnh điện	555 g	13 mm	50 kN
RP065	Nhôm	Sơn tĩnh điện	330 g	13 mm	50 kN
RP067	Nhôm	Sơn tĩnh điện	818 g	16 mm	70 kN

Ròng Rọc Prussik - Thép không gỉ

Mã số	Chất liệu	Lớp phủ bên ngoài	Trọng lượng	Đường kính dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP061	Thép không gỉ	Sơn bóng	674 g	13 mm	40 kN
RP064	Thép không gỉ	Sơn bóng	1036 g	13 mm	50 kN
RP065	Thép không gỉ	Sơn bóng	620 g	13 mm	50 kN
RP067	Thép không gỉ	Sơn bóng	1626 g	16 mm	50 kN



CONREST

Thiết kế tinh tế

Thiết kế chắc chắn, nhỏ gọn và hệ thống dây nâng hạ cho phép cứu hộ nhanh chóng người bị nạn

Cố định nạn nhân

Dây cố định phần xương chậu, tay và vị trí cố định đầu rộng và chắc chắn nhằm bảo vệ tránh những tổn thương có thể phát sinh

Phần đệm chắc chắn

Phần đệm cứng và chắc chắn cho phép di chuyển dễ dàng qua các khu vực góc cạnh hoặc chướng ngại vật

- Cáng cứu hộ tiên tiến nhỏ gọn nhất trên thị trường
- Phần đệm chắc chắn có tính ổn định cao và hệ thống khóa cài nhanh giúp đơn giản hóa công việc cứu hộ cứu nạn
- Hệ thống màu sắc rõ ràng hỗ trợ thao tác nhanh chóng
- Phần bảo vệ chân cho phép cố định chân người bị nạn
- 01 túi bảo quản lưu trữ tất cả: Cáng cứu thương với phần đệm, đai hông, phần cố định đầu, đai phản quang, bảo vệ chân và dây nâng hạ bao gồm khóa karabiner

Conrest có thể thực hiện cứu hộ cứu nạn trong những khu vực mà những loại cáng cứu thương khác không thể tiếp cận. Thiết kế nhỏ gọn bảo vệ phần xương sống, đầu, hông và cánh tay với cấu trúc dây vải chân chắn và có tính ổn định cao. Vì vậy giúp các chấn thương hiện tại được ổn định - và những chấn thương mới được ngăn chặn. Hệ thống dây nâng hạ được trang bị trên tất cả các mặt cho phép cáng cứu thương có thể di chuyển an toàn và nhanh chóng trong tất cả các hướng. CONREST là sản phẩm của tương lai nhờ vào kích thước nhỏ gọn và một số tính năng nổi trội.



Tấm Che Chân

Tấm che chân cho phép bảo vệ chân người bị thương nếu cần thiết.

SAN-9000



Cáng cứu hộ UltraRoll

Cáng cứu thương UltraROLL với thiết kế có thể cuộn lại, phù hợp đặc biệt sử dụng trong việc cứu nạn cứu hộ trong những khu vực khó tiếp cận, không gian hạn chế, hầm lò và cứu hộ trên núi.

Cáng cứu hộ có thể được sử dụng theo phương ngang, nghiêng và thẳng đứng. Nhờ thiết kế dạng hình ống giúp tạo độ ổn định tuyệt vời. Bên cạnh đó, nạn nhân còn được bảo vệ bằng hệ thống cố định vai, cổ, hông và xương sống. Điểm ưu việt lớn nhất của sản phẩm là trọng lượng nhẹ và kích thước nhỏ giúp dễ dàng triển khai nhiệm vụ cứu hộ, lắp ráp nhanh chóng và đơn giản.

- Kích thước: 2000 x 600 x 300mm
- Trọng lượng: 7.3 kg

SAN-9001



UltraRoll Stretcher Military

UltraRoll Stretcher là cáng cứu thương có thể cuộn tròn, và đặc biệt phù hợp sử dụng cứu nạn cứu hộ trong những khu vực khó tiếp cận như trong không gian hạn chế, hầm lò và cứu hộ trên núi. RollStretcher có thể được sử dụng trên phương ngang, phương dọc hoặc góc. Nhờ vào thiết kế dạng hình ống cung cấp tính ổn định tuyệt vời. Nạn nhân được bảo vệ bằng cách ổn định các vị trí như vai, cổ, hông và khu vực cột sống. Ưu điểm lớn nhất của sản phẩm là trọng lượng nhẹ và kích thước lưu trữ nhỏ gọn nhằm dễ dàng di chuyển khi cần sử dụng, lắp ráp đơn giản và nhanh chóng tại khu vực cần triển khai. RollStretcher được chứng nhận sử dụng trên máy bay trực thăng của lực lượng vũ trang liên bang Đức (Bell UH-1D / NH90 / Sea King Mk. 41). 01 bộ đầy đủ bao gồm: 01 túi bảo quản dạng ba lô chống thấm nước, nhỏ gọn; 8 tay nắm được đệm êm, 4 dây thắt lưng với hệ thống khóa COBRA-Lock, 2 dây cố định chân có thể điều chỉnh.

- Kích thước: Unisize
- Trọng lượng: 7.3 kg

SAN-0087-1



Cáng cứu hộ Ultra Basket

- Kích thước: 2178 x 618 x 189mm
- Tải trọng: 315 kg
- Tuổi thọ tối đa: 12 năm
- Trọng lượng: 14 kg
- Chất liệu: Polypropylene

SAN-0087-2



Cáng cứu hộ Ultra Basket

- Kích thước: 2200 x 650 x 200 mm
- Tải trọng: 315 kg
- Tuổi thọ tối đa: 12 năm
- Trọng lượng: 12 kg
- Chất liệu: Polypropylene

SAN-0089



Ultrabelt "X-Treme"

Dây đai an toàn toàn thân 6 điểm giúp cố định nạn nhân nhanh chóng và chắc chắn trong những trường hợp cứu nạn cứu hộ khó khăn. Ngay cả đưa nạn nhân "qua đầu" cũng không có vấn đề.

- Tuổi thọ: 10 năm
- Trọng lượng: 1.8kg
- Chất liệu: Polyeter

SAN-0284



Ultra Headock

Sử dụng cố định phần đầu trên cáng cứu thương, hoặc những thiết bị tương tự

- Trọng lượng: 1.0kg
- Chất liệu: Acrylnitril-Butadien-Styrol

Thiết kế

Dây thừng được cấu tạo với 02 thành phần cơ bản - Lớp vỏ bảo vệ và phần lõi bên trong, Phần lõi có nhiệm vụ chính với chức năng chịu tải, lớp vỏ bảo vệ dây thừng tránh khỏi những tác nhân bên ngoài như bụi, ma sát, tia UV và độ ẩm. Trong trường hợp lớp vỏ bị hư hỏng, lộ phần lõi, ngay lập tức thay thế dây thừng.

Phần lõi dây được làm bằng chất liệu cao cấp được quấn hoặc dệt tạo thành một kết cấu vô cùng chắc chắn. Do đó, dây có độ dẻo tuyệt vời, cũng như khả năng hấp thụ lực tốt. Những đặc tính này rất quan trọng để sử dụng trong hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã, hoạt động cứu nạn cứu hộ và đu dây.

Cấu trúc phần lõi đặc biệt giúp dây có tính ổn định cao với công nghệ may tiên tiến.

Loại dây:

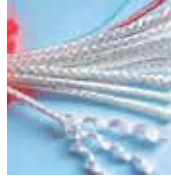
Có 02 loại dây cơ bản: Dây thừng tĩnh (Static rope) và dây thừng động (Dynamic Rope).

Dây thừng tĩnh (Static Rope) là loại dây có phần lõi có độ co giãn thấp

Dây thừng động (Dynamic Rope) được chia làm 3 loại. Loại đơn có thể chịu đựng trong tất cả các hiện tượng hoàn thiện hệ thống an toàn và giảm chấn khi có sự cố té ngã, dây đôi (half-rope) có thể chỉ được sử dụng theo cặp cho mục đích như trên và dây cặp (Twin rope) chỉ được sử dụng theo cặp và song song. Dây thừng động có khả năng hấp thụ lực cao, vì thế giảm thiểu tối đa lực bắt rơi.



Dây lõi bọc, kết đôi



Dây lõi bọc với cấu trúc xoắn



Dây thừng xoắn, 4 trục



Độ co giãn của lớp vỏ ngoài

... độ co giãn của lớp vỏ ngoài liên quan đến phần lõi bên trong của dây thừng, nếu dây với chiều dài 2m được kéo 5 lần qua thiết bị kiểm tra tiêu chuẩn. Thì độ co giãn giới hạn cho phép ± 40 mm, theo tiêu chuẩn UIAA ± 20 mm!

Độ giãn nở trong quá trình sử dụng

... kéo căng dây với tải trọng tương đương với 80kg

Lực bắt rơi

... chỉ số đo lường liên quan đến độ dẻo của dây. Những giá trị thấp đồng nghĩa với dây có độ dẻo cao.

Chỉ số rơi

... cho biết số lượng những lần rơi bình thường có thể chịu đựng trong suốt quá trình thử nghiệm rơi động (kết quả thí nghiệm). Nhìn chung, chỉ số rơi tăng đồng nghĩa với chỉ số an toàn dự phòng tăng

SUPER STATIC 11.0

Dây Super Static 11.0mm có độ trượt, giãn nở thấp và khả năng chống bào mòn cao. 30 kN. Khả năng dẫn dài chỉ 3% phù hợp sử dụng trong đu dây tiếp cận, cứu hộ và vận hành tời.

Màu sắc có thể lựa chọn: Trắng/đen/ đỏ/ xanh dương

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 11 mm
Tải trọng tối đa: 30 kN



Mã hàng	Màu sắc
R-079-WE	Trắng
R-079-BL	Xanh dương
R-079-RD	Đỏ
R-079-SW	Đen

EXPLORER 12.0

Dây Explorer Static được làm bằng chất liệu polyester, đường kính 12mm, có độ trượt thấp và khả năng chống bào mòn cao & độ dẫn dài chỉ 1.7%, phù hợp sử dụng trong công việc cắt tỉa cây. Có thể được ghép nối với nhau

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 12 mm
Tải trọng tối đa: 26.3 kN



EXTREME - DYNAMIC

Dây Dynamic X-Treme 11.0mm có khả năng chống bào mòn cao & độ trượt thấp.

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 11 mm



PRUSIK CORD (100M TRÊN MỘT CUỘN)



Chất liệu	Polyamide								
Trọng lượng	0.34 kg	0.65 kg	1.2 kg	1.2 kg	1.5 kg	1.5 kg	2.7 kg	3.6 kg	3.6 kg
Đường kính	2 mm	3 mm	4 mm	4 mm	5 mm	5 mm	6 mm	7 mm	7 mm
Tải trọng tối đa	0.8 kN	1.8 kN	4.1 kN	4.1 kN	6.5 kN	6.5 kN	9.9 kN	14.5 kN	14.5 kN
Màu sắc									
Mã hàng	R-115-100-S	R-116-100-O	R-107-100-S	R-107-100-RO	R-108-100-O	R-108-100-BL	R-109-100-S	R-110-100-O	R-110-100-RO

DEUS - TỰY CHỌN DÂY LÀM VIỆC

Dây chống cháy Technora 7.5T

Cấu tạo từ 100% Technora, cung cấp sự chắc chắn và khả năng chống cháy tuyệt vời - Phù hợp sử dụng trong công việc cứu nạn và thoát hiểm cá nhân trong những sự cố hỏa hoạn hoặc môi trường công nghiệp khắc nghiệt khi được sử dụng với thiết bị DEUS 3300.

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 7.5 mm
Tải trọng tối đa: 13.5 kN



POLY-TECHNORA 7.5

Chất lượng cao, giá thành thấp, trọng lượng nhẹ, phù hợp sử dụng với thiết bị DEUS 3300.

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 7.5 mm
Tải trọng tối đa: 13.5 kN



POLY-TECHNORA/TECHNORA 8.0

Dây thừng đường kính 8mm phù hợp sử dụng trong nhiều mục đích khác nhau, dây cứu hộ và dây thoát hiểm chống cháy. Dây sử dụng với thiết bị DEUS 3700. Lớp bên ngoài được làm bằng chất liệu đặc biệt kết hợp giữa Polyester và Technora. Lõi dây được làm bằng 100% Technora.

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 12 mm



NYLON ROPE 12.0

Dây Nylon 12.0 được thiết kế phù hợp trong việc huấn luyện thao tác dây khi được sử dụng với thiết bị kiểm soát đi xuống DEUS 7300, vì vậy có độ bền cao. Phần lõi dây được làm bằng Nylon và phần vỏ bọc được làm bằng 100% Nylon.

Thông số kỹ thuật:

Đường kính: 8 mm
Tải trọng tối đa: 23.6 kN



Thiết Bị Làm Việc Trong Không Gian Hạn Chế

www.panindochina.com.vn

JACKPOD DAVIT

Ngăn chặn sự cố rơi khi làm việc trong không gian hạn chế để đảm bảo an toàn hơn với thiết bị cứu hộ Jackpod bao gồm hệ thống giá đỡ 3 chân (Tripod) và cần trục (Davit Arm).

Hệ thống có tính cơ động cao và có thể điều chỉnh từng phần, dễ dàng vận chuyển và bảo quản do được thiết kế nhỏ gọn. Được làm bằng nhôm và thép không gỉ bên ngoài phủ lớp sơn cao cấp có khả năng chống chịu lão hóa cao.

JACKPOD TRI phù hợp sử dụng đi vào khu vực làm việc theo phương thẳng, JACKPOD DAVIT phù hợp sử dụng đi vào khu vực làm việc theo phương ngang và phương thẳng. Cả hai hệ thống được chứng nhận như điểm cố định theo EN 795, Class B với tải trọng tối đa 280 kg (sử dụng cho 2 người với trọng lượng 140kg/người).

Hệ thống JACKPOD DAVIT trang bị cơ chế trục khuỷu có thể được sử dụng theo phương dọc. Hệ thống cũng có thể gắn vào tường, bồn hoặc những khu vực ra vào khác.

Cơ chế kết nối đơn giản cho phép việc lắp đặt được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả



Các bộ phận:

JACKPOD BASE PORTABLE Chân Đế Di Động

JP-003-1
Trọng lượng: 29.1 kg
Chất liệu: Nhôm, Thép
Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD DAVIT UM Trụ Trên

JP-002-1 | 1016 mm
JP-002-2 | 1320 mm
Trọng lượng: 9.5 kg | 11.4 kg
Chất liệu: Nhôm, Thép
Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD BASE BOLT ON FLANGE

JP-003-2
Trọng lượng: 29.1 kg
Chất liệu: Nhôm, thép
Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD DAVIT LM Trụ Dưới

JP-001-1 | 1170-1400 mm
JP-001-2 | 1475-1695 mm
Trọng lượng: 5.4 kg | 7.3 kg
Chất liệu: Nhôm, thép
Tiêu chuẩn: EN 795



Bộ	Trụ Trên	Trụ Dưới	Chân Đế	Tổng Chiều Cao	Tổng Trọng Lượng
JP-100-1	JP-001-1 9.5 kg	JP-002-1 5.4 kg	JP-003-1 27.7 kg	2186-2416 mm	42.60 kg
JP-100-2	JP-001-1 9.5 kg	JP-002-2 7.3 kg	JP-003-1 27.7 kg	2490-2720 mm	44.50 kg
JP-100-3	JP-001-2 11.4 kg	JP-002-1 5.4 kg	JP-003-1 27.7 kg	2491-2711 mm	44.50 kg
JP-100-4	JP-001-2 11.4 kg	JP-002-2 7.3 kg	JP-003-1 27.7 kg	2795-3015 mm	46.40 kg

JACKPOD TRI

Trong 2 phiên bản, JACKPOD TRI sử dụng làm việc trong khu vực có lối vào theo phương dọc với chiều cao có thể điều chỉnh từ 1.2-3.1 mét. Phù hợp ngay cả những lối vào có kích thước rất rộng.

Khi sử dụng với tời, ví dụ JACKPOD WINCH 1, chức năng giữ người sử dụng cố định tại 1 vị trí và đưa vào sâu hơn trong môi trường làm việc mà không có bất kỳ rủi ro.

JACKPOD TRI 2 JP-011-2

Tripod, Loại Cao
Với 3 ròng rọc

- Trọng lượng: 23.8 kg
- Chất liệu: Nhôm, Thép
- Tiêu chuẩn: EN 795



JACKPOD TRI 1 JP-011-1

Tripod, Loại Thấp
Với 1 ròng rọc

- Trọng lượng: 16.7 kg
- Chất liệu: Nhôm, Thép
- Tiêu chuẩn: EN 795



TỜI JACKPOD WINCH

TỜI JACKPOD WINCH 1 JP-008-1

- Gồm dây cáp thép không gỉ 18 m và khóa Carabiner
- Trọng lượng: 14.0 kg
- Chất liệu: Thép, Sợi tổng hợp
- Tiêu chuẩn: EN 795/B:1998/A1:2001; EN 1496:2007



TỜI JACKPOD WINCH 2 JP-008-2

- Gồm dây cáp thép không gỉ 45 m và khóa Carabiner
- Trọng lượng: 18.0 kg
- Chất liệu: Thép, Sợi tổng hợp
- Tiêu chuẩn: EN 795/B:1998/A1:2001; EN 1496:2007



AP-004 TRIBOC



TRIBOC là thiết bị làm việc trong không gian hạn chế đa năng. Phù hợp sử dụng trong việc nâng có tải trọng, cũng như đảm bảo an toàn và thực hiện cứu nạn cho người lao động. Thiết kế dễ sử dụng và an toàn tuyệt đối.

- TRIBOC có thể được sử dụng để tải vật có trọng lượng lên đến 500 kg (được trang bị xích ràng chân).
- Chân thiết bị có thể được lắp đặt 8 hướng khác nhau.
- Phần đầu được làm bằng thép cung cấp 3 điểm cố định có thể chịu tải lên đến 200kg.
- Hệ thống được cấu tạo với nhiều phần khác nhau vì vậy cần trực và thiết bị bắt rơi có thể tháo rời dễ dàng và bảo quản riêng biệt.

TRIBOC T WIND

- Mã số: ACS-0036-15-T
- Chất liệu: Thép
- Kích thước: 15 m
- Trọng lượng: 11.9 kg



HSG HR 15

- Mã số: HSG-004-15
- Chất liệu: Nhôm, Thép
- Kích thước: 15 m
- Trọng lượng: 16.2 kg
- Tiêu chuẩn: EN 1496-B, EN 360:2002
- Được cung cấp giá đỡ phù hợp với Tripod cho phiên bản HSG-004-15-T.

TÚI BẢO QUẢN TRIBOC

- Mã số: ACS-0013
- Chất liệu: Polyester
- Kích thước: 1750 mm
- Trọng lượng: 0.91 kg



TRIPODS & Phụ Kiện

Ngàm Kết Nối

Ngàm kết nối Tripod chắc chắn, sử dụng với Tripod, cuộn chống rơi tự động hoặc hệ thống tời quay. Ngàm kết nối GRB150 chống trơn trượt có thể lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng, thiết kế kiểu nắp đậy trang bị cơ chế bản lề và ốc vít cố định.

Ngàm Kết Nối GRB150

- Chất liệu: Nhôm
- Lớp bên ngoài: Sơn phủ bột



Cuộn Chống Rơi Tự Động

Cuộn chống rơi tự động UB171 có phần vỏ được làm bằng hợp kim nhôm, phù hợp với những yêu cầu sử dụng khắc khe, ngay cả trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. UB171 trang bị tời quay cứu hộ có thể dễ dàng triển khai trong trường hợp khẩn cấp.

Cuộn chống rơi trang bị khóa carabiner với cơ chế trục khuỷu, vạch hiển thị nhận biết khi có sự cố rơi. Khi có sự cố rơi, mắt quay vị trí trục khuỷu sẽ bị kéo ra 01 đoạn ngắn, làm lộ ra phần vỏ màu đỏ.

TP143 Tripod

Đầu Tripod được làm bằng hợp kim nhôm chắc chắn và có độ bền cao. Phiên bản tiêu chuẩn (TP143) được trang bị 2 bánh quay rộng rọc, thanh định vị dây có thể tháo rời nhằm đảm bảo dây làm việc luôn nằm đúng vị trí. Tripod tiêu chuẩn cũng được trang bị 2 điểm cố định cơ chế trục khuỷu. Chân Tripod có thể điều chỉnh với khóa cài R-Clip, chiều cao tổng thể tối đa 255cm (khoảng 100"). Tripod phù hợp sử dụng trong làm việc và cứu nạn cứu hộ trong khu vực không gian hạn chế.

Thử nghiệm mở rộng được thực hiện với Tripod mà không sử dụng dây chằng chân, cho thấy Tripod đáp ứng/ vượt qua những yêu cầu của tiêu chuẩn quy định, vì vậy không cần sử dụng dây chằng chân. Tripod có thể được cung cấp và sử dụng không có dây chằng chân, giúp làm hạn chế những nguy cơ tiềm ẩn quanh Tripod.

Tời Quay UB171

Tời Quay

Cuộn chống rơi tự động UB171 được trang bị khóa karabiner và dấu hiệu nhận biết rơi theo tiêu chuẩn

UB171 được trang bị tời cứu hộ khẩn cấp, nhằm mục đích sử dụng cứu nạn cứu hộ nhanh chóng khi có sự cố UB171 với phần vỏ bảo vệ được làm bằng hợp kim nhôm, phù hợp sử dụng với hầu hết điều kiện môi trường làm việc.

Thành phần cấu kiện bên trong đơn giản, vì vậy quá trình thực hiện dịch vụ kỹ thuật được dễ dàng hơn



PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO CỨU HỘ

SPREADER BAR

Được thiết kế sử dụng đưa nhân sự làm việc đi vào và đi ra khu vực không gian hạn chế theo phương dọc có lối vào hẹp. Dây cốt tay cho phép những nạn nhân bị thương hay bất tỉnh đặt tay lên trên đầu nhằm tránh va vào những kết cấu hạ tầng trong khu vực không gian hạn chế.



RINGO

Khóa đi lên cá nhân nhỏ gọn và độc đáo, phù hợp sử dụng cho việc leo dây và những ứng dụng kéo dây khác. Được thiết kế như một chiếc nhẫn mang vào ngón tay giữa nhằm cung cấp độ chắc chắn và bám dính tốt hơn trong quá trình kéo - Cho hiệu quả cao nhất.

Phù hợp sử dụng với dây có đường kính 8-13mm.



Thiết bị bắt rơi cho phép điều chỉnh chiều dài dây, ngăn chặn tình trạng chùng dây khi thay đổi vị trí làm việc và giữ khoảng cách rơi ngắn. Để tránh tình trạng đu đưa khi rơi và dây đè trên các cạnh góc, khóa carabiner dẫn hướng di chuyển nên luôn được gắn càng thẳng đứng càng tốt phía trên người sử dụng.

Nếu không may, không thể thực hiện. Đặc biệt, khi làm việc trên mái bằng, không có điểm kết nối phía trên người sử dụng; do đó, điểm kết nối kế bên trở nên cần thiết. Trong trường hợp, dây được kéo qua mép của mái nhà trong khi xảy ra sự cố rơi gây nên những tác động nhất định. Đối với trường hợp này, cần phải tìm sản phẩm cung cấp giải pháp phù hợp sử dụng trên các mép mái nhà.



SK4

Mã số: L-0419

- Đường kính: 12 mm
- Trọng lượng: 0.65 kg
- Khóa Carabiner trên thiết bị: H-037
- Chất liệu: Thép



SKA TWIST

Mã số: L-0058-TW

- Đường kính: 0.118m
- Trọng lượng: 0.75 kg
- Khóa Carabiner trên thiết bị: H-137-TW
- Chất liệu: Thép không gỉ, Nhôm



SK12 KOBRA TRI/E

Mã số: L-0084

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20, 25, 50, 60, 70 m
- Khóa carabiner trên dây: H-121
- Chất liệu: Polyamide, Thép
- Chất liệu dây: Polyamide



SK12 KOBRA TRI/RP4

Mã số: L-0058-TW

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20, 40 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-038
- Khóa carabiner trên dây: H-121
- Chất liệu: Polyamide, Thép
- Chất liệu dây: Polyamide



MAGIC

Mã số: L-0200

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20, 25 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-121
- Khóa carabiner trên dây: H-121
- Chất liệu: Thép không gỉ, Nhôm, Polyamide
- Chất liệu dây: Polyamide



SK3

Mã số: L-0360

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-037
- Khóa carabiner trên dây: H-037
- Chất liệu: Thép không gỉ, Nhôm, Polyamide
- Chất liệu dây: Polyamide



SKN BAND

Mã số: L-0043

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20, 25 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-009
- Khóa carabiner trên dây: H-009
- Chất liệu: Thép không gỉ, Thép, Polyamide
- Chất liệu dây: Polyamide



ERGOGRIP SK16

Mã số: L-0280

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 10, 15, 20, 25, 30 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-009
- Khóa carabiner trên dây: H-016
- Chất liệu: Thép không gỉ, Nhôm, Polyamide
- Chất liệu dây: Polyamide



ERGOGRIP SK12

Mã số: L-0448

- Đường kính: 12 mm
- Yếu tố giảm chấn: Dây thừng 12 mm
- Chiều dài: 5, 7, 10, 15, 20 m
- Khóa carabiner trên thiết bị: H-009
- Khóa carabiner trên dây: H-016
- Chất liệu: Thép không gỉ, Nhôm, Polyamide
- Chất liệu dây: Polyamide



Zippey Clip 'n' Zip

Zippey™ Clip 'n' Zip

Con trượt nhỏ gọn thể mới được giới thiệu nhằm cạnh tranh với những con trượt sử dụng 1 tay trọng lượng nhẹ. Thông thường con trượt nằm trong phân khúc thấp của thị trường là những sự chọn lựa "chi phí thấp hoặc "phụ thuộc ngân sách", vì vậy dễ xảy ra những vấn đề hư hỏng thường gặp (do sử dụng chất liệu kém chất lượng), tuổi thọ vòng bi ngắn (do sử dụng vòng bi kém chất lượng) và rất ít những tính năng.

Mã số	Chất liệu	Lớp bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP074	Nhôm	Sơn tĩnh điện	450 g	13 mm	25 kN

Zippey được sản xuất từ tấm hợp kim nhôm 4mm cao cấp, chốt khóa bằng hợp kim nhôm và bánh quay được làm bằng thép không gỉ, tất cả các yếu tố này tạo ra một sản phẩm tốt nhất trên thị trường từ trọng lượng đến chức năng làm việc. Con trượt Zippey có trọng lượng khoảng 450g, nhưng có lực phá hủy tối thiểu 25 kN và vì thế vượt chỉ số yêu cầu 2260 kg trong tiêu chuẩn Hoa Kỳ, cũng như được chứng nhận đầy đủ tiêu chuẩn CE



Con trượt Zipspeed & Phụ kiện

ZipSpeed Tandems thế hệ mới đại diện cho cuộc cách mạng thị trường con trượt Zipline với chi phí phải chăng. Với thiết kế kích thước trung bình, con trượt sử dụng kỹ thuật hiện đại và thành phần cao cấp nhằm đảm bảo luôn vận hành hoàn hảo. Cung cấp hàng loạt tính năng đặc biệt. Tất cả các con trượt đã được thử nghiệm và sử dụng tại hàng loạt công viên giải trí trên toàn thế giới. Có thể được xem là những con trượt bền nhất, chắc chắn nhất và nhanh nhất.

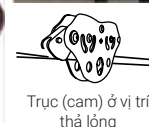
Đường kính bánh xe 50 mm

Mã số	Chất liệu	Lớp bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP075A	Nhôm	Sơn tĩnh điện	875 g	13 mm	40 kN
RP075B	Nhôm	Sơn tĩnh điện	875 g	16 mm	40 kN
RP075C	Nhôm	Sơn tĩnh điện	875 g	20 mm	40 kN

RP075



RP076



Trục (cam) ở vị trí thả lỏng



Trục (cam) được kích hoạt dừng lại

5CM-LRA101

Chiều dài tiêu chuẩn:
Tối thiểu 600 mm - Tối đa 900 mm



Dây đai 5AB-ZLH



Đường kính bánh xe 75 mm

Mã số	Chất liệu	Lớp bên ngoài	Trọng lượng	Kích thước dây	Lực phá hủy tối thiểu
RP076A	Nhôm	Sơn tĩnh điện	1739 g	13 mm	40 kN
RP076B	Nhôm	Sơn tĩnh điện	1739 g	16 mm	40 kN
RP076C	Nhôm	Sơn tĩnh điện	1739 g	19 mm	40 kN

Dây đai 5AB-ZLS



BE-390-XX

INCEPTOR GRX

- Kích thước: 54-63 cm
- Trọng lượng: 0.45 kg
- Chất liệu: Polycarbonat, Acrylnitril-Butadien-Styrol, Expanded Polystyrene
- Màu sắc: Trắng, Đen, Cam



BE-392-XX

INCEPTOR GRX HIGH VOLTAGE

- Kích thước: 54-63 cm
- Trọng lượng: 0.45 kg
- Chất liệu: Polycarbonat, Acrylnitril-Butadien-Styrol, Expanded Polystyrene
- Màu sắc: Trắng, Đen, Cam



ACS-0020

TÚI BẢO QUẢN THIẾT BỊ

- Đường kính: 170 mm
- Tải trọng: 3 kg
- Kích thước: 170 x 170 x 300mm
- Dung tích: 6 lít
- Trọng lượng: 0.12 kg
- Chất liệu: Polyamide



ACS-0112

TÚI BẢO QUẢN DÂY

- Tải trọng: 20 kg
- Kích thước: 400 x 250 x 250mm
- Dung tích: 37 lít
- Trọng lượng: 0.46 kg
- Chất liệu: 50/600D Polyester



ACS-0133-4

TÚI BẢO QUẢN DỤNG CỤ PRO LIFT 4 K

- Đường kính: 300 mm
- Tải trọng: 30 kg
- Kích thước: 300 x 600mm
- Dung tích: 40 lít
- Trọng lượng: 0.96 kg
- Chất liệu: Polyamide



ACS-0014

DRYBAG

- Đường kính: 350 mm
- Tải trọng: 25 kg
- Kích thước: M,L
- Chất liệu: Polyurethane



ACS-0003-F

STATRANS FALLSTOP

- Kích thước: 410 x 200 x 275 mm
- Dung tích: 22 lít
- Trọng lượng: 3.16 kg
- Chất liệu: Thép



BE-070

FLEX

- Kích cỡ: S, M, L, XL, XXL
- Chất liệu: Synthetik-Leder und Spandex



BE-071

GRIP

- Kích cỡ: S, M, L, XL, XXL
- Chất liệu: Synthetik-Leder und Spandex



ACS-0249

TOOLKEEPER

Lực rút tối đa 200 g



ACS-0250

TOOLKEEPER CLIP







ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN MÁI NHÀ



- Thiết bị được thiết kế lắp đặt trên tất cả bề mặt kim loại thông qua một hàng lỗ. Cấu trúc đặc biệt giúp việc lắp đặt thiết bị được thực hiện nhanh chóng.
- Thiết kế nhỏ gọn phù hợp cho những đơn vị kinh doanh hoặc khu dân cư muốn duy trì tính thẩm mỹ của mặt tiền..
- Sử dụng cơ chế động lực học giúp hạn chế tải trọng tác động ngược lên trên kết cấu hạ tầng và người sử dụng.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
FROGL001	Điểm cố định FrogLink	0.291
FROGL001+Rivets	Điểm cố định Froglink với 7 đinh tán nhôm	0.340
FROGL001+S5Z	Điểm cố định FrogLink với ngàm kết nối S5_Z	0.725
FROGL001+STROP_swaged	Điểm cố định Froglink, Dây kết nối 1.2m, Móc đệm lò xo, Thẻ cảnh báo	0.779
FROGLINK+STROP+RIVETS_swaged	Điểm cố định Froglink, Dây kết nối 1.2m, Móc đệm lò xo, Thẻ cảnh báo và Đinh tán	0.828

Điểm Cố Định FrogLink Trang Bị Đinh Tán



- Froglink là điểm cố định an toàn trên cao được lắp đặt trên bề mặt mái kim loại, khu vực khó tiếp cận kết cấu hạ tầng của tòa nhà.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Lắp đặt bằng cách sử dụng 7 đinh tán 8mm (Lỗ khoan có kích thước 7.8-8.2mm).

Mã sản phẩm: FROGL001+Rivets

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGL001	Điểm cố định FrogLink	316SS	1
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	7

Điểm Cố Định FrogLink Trang Bị Khóa Kẹp S5_Z



- Froglink là điểm cố định an toàn trên cao được lắp đặt trên bề mặt mái kim loại, khu vực khó tiếp cận kết cấu hạ tầng của tòa nhà.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Lắp đặt bằng cách sử dụng 2 khóa kẹp S5_Z, vui lòng kiểm tra thông số kỹ thuật mái để cung cấp khóa kẹp phù hợp.

Mã sản phẩm: FROGL001+S5_Z

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGL001	Điểm cố định FrogLink	316SS	1
S5_Z_BRACKET	Khóa kẹp S5 Z	Nhôm/316SS	2

Điểm Cố Định FrogLink Trang Bị Dây Kết Nối Chống Roi



- Điểm cố định FrogLink trang bị dây kết nối chống rơi, được sử dụng khi bắt đầu tiếp cận hệ thống.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Đầu kết nối phải được cài chắc chắn với một móc dây kết nối khi không sử dụng nhằm đảm bảo có thể dễ dàng tiếp cận từ khu vực an toàn trong lần sử dụng kế tiếp.
- Lắp đặt bằng cách sử dụng 7 đinh tán 8mm (Lỗ khoan có kích thước 7.8-8.2mm).

Mã sản phẩm: FROGLINK+STROP+RIVETS_swaged

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGL001	Điểm cố định FrogLink	316SS	1
STROP 1.2m_swaged	Dây kết nối 1.2m	316SS/PVC	1
STROPHOOK	Móc đệm lò xo	316SS	1
STROPHOOK_TAG	Thẻ cảnh báo móc dây kết nối	Nhựa	1
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	7



ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN TRÊN CẤU TRÚC XÀ GỖ

- Điểm cố định trên mái TileLink với khả năng hấp thụ lực đặc biệt, giúp hạn chế tối đa tai nạn tiềm ẩn với người sử dụng và hư hỏng kết cấu hạ tầng.
- TileLink cho phép lắp đặt nhanh chóng, với khả năng vận hành tuyệt vời. Thiết kế độc đáo nằm ẩn trong kết cấu mái.
- TileLink được gắn giữa phần mái ngói hiện hữu đảm bảo không mái không bị thấm nước. Điểm cố định với thiết kế đặc biệt, vì vậy không cần cắt gỗ, tránh những nguy cơ rò rỉ tiềm ẩn trong tương lai.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

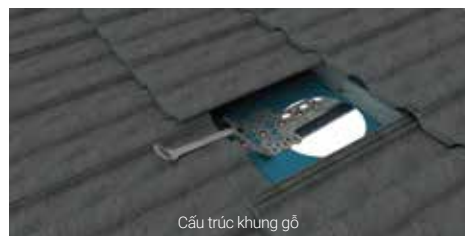
Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
TILEL001	Điểm cố định gắn xà gỗ gỗ TileLink	0.634
TILEL001+SCREWS	Điểm cố định gắn xà gỗ gỗ TileLink + 5 đinh vít	0.679
TILEL001_SFM	Điểm cố định gắn khung thép TileLink	0.630
TILEL001_SFM+RIVETS	Điểm cố định gắn khung thép TileLink + 5 đinh tán nhôm	0.665

Điểm Cố Định TileLink Trang Bị Đinh Vít



- Điểm cố định TileLink được thiết kế sử dụng trên xà gỗ gỗ với mái lợp ngói.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- 5 vị trí cố định với 5 hàng cố định khác nhau phù hợp với nhiều bề mặt mái.
- Lắp đặt bằng cách sử dụng 5 x 12 (50mm) đinh vít.
- Đường kính mắt neo 30mm.



Cấu trúc khung gỗ

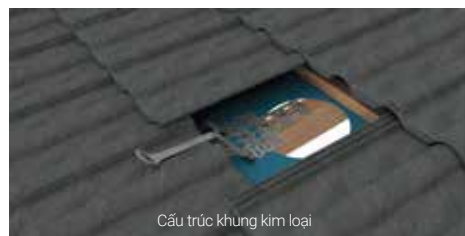
Mã sản phẩm: TILEL001+SCREWS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
TILEL001	Điểm cố định TileLink	316SS	1
SCREW 12x50mm	Đinh vít đầu Hex 12 x 50mm	Được sơn phủ	5

Điểm Cố Định TileLink SFM Trang Bị Đinh Tán



- Điểm cố định TileLink được thiết kế sử dụng trên xà gỗ thép với mái lợp ngói.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- 5 vị trí cố định với 5 hàng cố định khác nhau phù hợp với nhiều bề mặt mái.
- Lắp đặt bằng cách sử dụng 5 đinh tán 8mm (lỗ khoan 7.8 – 8.2mm).
- Đường kính mắt neo 30mm.



Cấu trúc khung kim loại

Mã sản phẩm: TILEL001+RIVETS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
TILEL001_SFM	Điểm cố định TileLink	316SS	1
RIVET_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	5



ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN ĐÒN TAY MÁI BẰNG THÉP

- Điểm cố định RetroLink được thiết kế sử dụng trên mái kim loại với cấu trúc đòn tay bằng thép.
- Lắp đặt đơn giản không cần tiếp cận phía dưới mái, chỉ yêu cầu 1 lỗ khoan 25mm trên mái và tay đòn.
- Miếng đệm chống thấm được kết hợp vòng đệm giúp làm kín lỗ khoan, tránh những sự cố thấm nước.
- Dễ dàng lắp đặt vào những khu vực bị khuất.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
RETRO003	Điểm cố định RetroLink trang bị vòng đệm phẳng	0.447
RETRO004	Điểm cố định RetroLink trang bị vòng đệm lõi (không thể sử dụng trong đu dây)	0.447
SWIVEL001	Điểm cố định SwiveLink trang bị đai ốc	0.568

Điểm Cố Định RetroLink Trang Bị Vòng Đệm Phẳng



- Điểm cố định RetroLink có thể được lắp đặt trên tay đòn kim loại chữ C hoặc Z, những khu vực không thể tiếp cận từ phía bên dưới, với độ dày mái 1.2mm.
- Điểm cố định sử dụng bắt rơi và đi xuống với thiết kế đơn giản không đòi hỏi sử dụng dụng cụ đặc biệt và hạn chế tối đa việc đâm xuyên qua mái.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: RETRO003

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-RETRO	Đinh vít tích hợp mắt neo Retro	316SS	1
RETRO-WASHER	Vòng đệm Retro trang bị Foam	316SS	1
RETRO-TUBE	Ống Retro với dây buộc định vị	316SS	1

Điểm Cố Định RetroLink Trang Bị Vòng Đệm Lõi



- Điểm cố định RetroLink với vòng đệm lõi có thể được lắp đặt trên tay đòn kim loại chữ C hoặc Z, những khu vực không thể tiếp cận từ phía bên dưới, với độ dày mái 1.2mm.
- Điểm cố định RetroLink được lắp đặt trên sóng mái KHÔNG PHÙ HỢP sử dụng trong đu dây tiếp cận vì có thể gây hư hỏng mái.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: RETRO004

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-RETRO	Đinh vít tích hợp mắt neo Retro	316SS	1
RETRO-WASHER-RAISED	Vòng đệm Retro trang bị Foam	316SS	1
RETRO-TUBE	Ống Retro trang bị dây cố định	316SS	1

SwiveLink



- Điểm cố định được sử dụng trên kết cấu ống thép.
- Điểm cố định sử dụng trên bề mặt bê tông được thiết kế quay 360°.
- Trang bị bộ phận giảm chấn với đinh móc có thể quay tròn.
- Kích thước lỗ khoan 28mm.

Mã sản phẩm: SWIVEL001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
SWIVELINK	Đinh móc có thể quay tròn 83mm	316SS	1
SWIVELINK NUT	Đai ốc SwiveLink	316SS	1

ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN TRÊN XÀ NHÀ

- Bộ RafterLink và HingeLink bao gồm đỉnh khuy được cấp bằng sáng chế của SafetyLink. Chiều dài đỉnh khuy cho phép nhô khỏi cấu trúc mái khi được lắp đặt vào kết cấu bằng gỗ.
- Đỉnh khuy tiêu chuẩn được thiết kế sử dụng trong việc bắt rơi, phần thân thon dài được thiết kế có khả năng hấp thụ lực trong quá trình bắt rơi, vì vậy giảm thiểu tối đa lực tác động lên kết cấu và người sử dụng.
- Đỉnh khuy đu dây có thể được sử dụng như một điểm cố định tại những khu vực đòi hỏi người sử dụng phải đi từ trên xuống, tạo nên vị trí làm việc an toàn trong quá trình bảo dưỡng tòa nhà.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
RAFTR001	Điểm cố định RafterLink trang bị đỉnh khuy tiêu chuẩn	1.446
RAFTR001 + ABSEIL	Điểm cố định RafterLink trang bị đỉnh khuy đu dây	1.423
RAFTR004	Điểm cố định RafterLink được gắn mặt bên của xà nhà trang bị đỉnh khuy tiêu chuẩn	1.682
RAFTR004 + ABSEIL	Điểm cố định RafterLink được gắn mặt bên của xà nhà trang bị đỉnh khuy đu dây	1.659
HINGE001	Điểm cố định HingeLink trang bị đỉnh khuy tiêu chuẩn	1.301
HINGE001+ABSEIL	Điểm cố định HingeLink trang bị đỉnh khuy đu dây	1.258

Điểm Cố Định RafterLink



- Điểm cố định RafterLink được thiết kế sử dụng trên kết cấu bằng gỗ tại những khu vực dễ dàng tiếp cận với đỉnh của xà nhà.
- Được cố định bởi 8 đinh vít loại đầu 17 HEX, 14g x 75mm.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Đỉnh khuy có đường kính 28mm.

Mã sản phẩm: RAFTR001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
WASHER 75mm Square	Đệm cao su 75mm	Cao su	1
RAFTER-BASE	Độ dốc để RafterLink 0 độ	316SS	1
Vui lòng làm rõ đỉnh khuy loại tiêu chuẩn hay loại sử dụng đu dây			
EYEBT001	Đỉnh khuy tiêu chuẩn (C/dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
EYEBT002	Đỉnh khuy đu dây (C/dài lắp đặt 178mm)	316SS	1

Điểm Cố Định RafterLink Lắp Đặt Trên Mặt Bên Của Xà Nhà



- Điểm cố định RafterLink lắp đặt mặt bên của xà nhà được thiết kế sử dụng trên kết cấu bằng gỗ tại những khu vực dễ tiếp cận mặt bên dưới của mái, phần đế trang bị cơ chế bản lề cho phép linh hoạt trong việc lắp đặt.
- Được cố định bằng 8 đinh vít loại đầu 17 HEX, 14g x 50mm.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Đỉnh khuy có đường kính 28mm.

Mã sản phẩm: RAFTR004

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
75mm Rubber Hat Washer	Đệm cao su 75mm	Cao su	1
RafterLink Side Mounted Base	Đế RafterLink gắn mặt bên xà nhà	316SS	1
Vui lòng làm rõ đỉnh khuy loại tiêu chuẩn hay loại sử dụng đu dây			
EYEBT001	Đỉnh khuy tiêu chuẩn (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
EYEBT002	Đỉnh khuy đu dây (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1

Điểm cố định HingeLink



- Điểm cố định HingeLink được thiết kế sử dụng trên kết cấu bằng gỗ/lợp ngói/kim loại tại những khu vực dễ tiếp cận mặt bên dưới của mái, phần đế trang bị cơ chế bản lề cho phép linh hoạt trong việc lắp đặt.
- Được cố định bằng 4 đinh ốc M12 và 2 đinh vít đầu HEX 12g x 50mm.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Đỉnh khuy có đường kính 28mm.

Mã sản phẩm: HINGE001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
75mm Rubber Hat Washer	Đệm cao su 75mm	Cao su	1
Hingelink Base	Đế HingeLink	316SS	1
Vui lòng làm rõ đỉnh khuy loại tiêu chuẩn hay loại sử dụng đu dây			
EYEBT001	Đỉnh khuy tiêu chuẩn (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
EYEBT002	Đỉnh khuy đu dây (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1

ĐIỂM CỐ ĐỊNH LẮP ĐẶT TRÊN KẾT CẤU BÊ TÔNG



ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
CONCL001(ABSEIL)	Điểm cố định ConcreteLink trang bị đinh khay đu dây	0.466
CONCL001(STANDARD)	Điểm cố định ConcreteLink trang bị đinh khay tiêu chuẩn	0.509
CONCL002	Điểm cố định ConcreteLink trang bị đinh khay có cổ	0.491
CONCL005	Điểm cố định ConcreteLink	0.332
WINDL001	Điểm cố định WindowLink	0.476
SWIVL002	Điểm cố định SwiveLink	0.495
CONCL006	Bu lông chèn điểm cố định	0.037

Điểm Cố Định ConcreteLink Trang Bị Đinh Khay Đu Dây



- Điểm cố định ConcreteLink có thể được cung cấp với đinh khay tiêu chuẩn hoặc đu dây. Đinh khay tiêu chuẩn được thiết kế chỉ sử dụng trong việc bắt rơi. Đinh khay đu dây được thiết kế có khả năng chịu tải động mà không bị uốn cong trong quá trình bắt rơi.
- Có thể quay 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Được cố định vào kết cấu bê tông bằng hóa chất.
- Lỗ lắp đặt có đường kính 28mm và chiều sâu 100mm.
- Đinh khay có đường kính 28mm.

Mã sản phẩm: CONCL001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
NUT M16	Đai ốc M16	316SS	1
CON-INSERT	Ổng lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1
Vui lòng làm rõ đinh khay loại tiêu chuẩn hay loại sử dụng đu dây			
EYEBT001	Đinh khay tiêu chuẩn (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
EYEBT002	Đinh khay đu dây (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1

Điểm Cố Định ConcreteLink Trang Bị Đinh Khay Có Cổ



- Điểm cố định ConcreteLink có cổ được thiết kế sử dụng trên bề mặt cấu trúc bê tông, những khu vực đinh khay có thể tháo bỏ khi được yêu cầu
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định
- Được cố định vào kết cấu bê tông bằng hóa chất
- Lỗ lắp đặt có đường kính 28mm và chiều sâu 100mm
- Đinh khay có đường kính 35mm

Mã sản phẩm: CONCL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT M16x26mm	Đinh khay có cổ M16 26mm	316SS	1
CON-INSERT	Ổng lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định ConcreteLink



- Điểm cố định ConcreteLink được thiết kế sử dụng trên cấu trúc bê tông, khu vực đinh khay được đặt cố định vị trí cần kết nối
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định
- Được cố định vào kết cấu bê tông bằng hóa chất
- Lỗ lắp đặt có đường kính 28mm và chiều sâu 100mm
- Đinh khay có đường kính 35mm.

Mã sản phẩm: CONCL005

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
CONCL005	Điểm cố định ConcreteLink	316SS	1

WindowLink



- Điểm cố định WindowLink được thiết kế sử dụng trên cấu trúc bê tông, khu vực đinh khay được che đậy đến khi cần sử dụng
- Được thiết kế có thể quay 360° và trang bị cơ chế giảm chấn
- Phần vỏ bảo vệ được làm bằng thép không gỉ
- Được cố định vào kết cấu bê tông bằng hóa chất
- Đường kính khoan lõi 55mm, chiều sâu 20mm
- Đường kính lỗ khoan 28mm, chiều sâu 122mm
- Đường móc neo 28mm

Mã sản phẩm: WINDL001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
WINDL001	Điểm cố định gắn tường bê tông	316SS	1

SwiveLink



- Điểm cố định SwiveLink được thiết kế sử dụng trên kết cấu bê tông với đinh khay trang bị cơ chế trục trượt
- Được thiết kế có thể quay 360° và trang bị cơ chế giảm chấn
- Được cố định vào kết cấu bê tông bằng hóa chất
- Đường kính lỗ khoan 28mm
- Đường móc neo 28mm

Mã sản phẩm: SWIVL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
SWIVL002	Điểm cố định SwiveLink	316SS	1

Concrete Brass Bolt



- Brass Bolt được sử dụng để chèn vào điểm cố định trên bê tông khi không còn sử dụng.
- Giữ cho phần bên trong điểm chèn trên bê tông không bị lấp.

Mã sản phẩm: CONCL006

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
CONCL006	Bu lông chèn điểm cố định	Đồng	1

ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN TRÊN BỀ MẶT MÁI

- Điểm cố định gắn trên bề mặt mái được thiết kế đa hướng, lắp đặt trên phần sóng mái đảm bảo khả năng chống thấm nước tuyệt vời
- Đinh khuy được làm bằng thép không gỉ 316 với khả năng hấp thụ lực đẩy sức mạnh
- Đinh khuy được thiết kế và kiểm định nhằm tối ưu hóa khả năng hấp thụ lực trong khi vẫn giữ được sự chắc chắn trong quá trình bất rơi
- Đinh khuy được thiết kế thon gọn cho phép uốn cong nhằm giảm tải trọng tác động lên kết cấu xây dựng và người sử dụng được kết nối vào điểm cố định
- Điểm cố định gắn mái không được sử dụng trong ứng dụng đu dây tiếp cận (đu dây)



ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
SURFL001	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (2 mặt đế)	1.907
SURFL001+Rivets	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (2 mặt đế) với 12 đinh tán	1.991
SURFL001-BROWNUILT	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (2 mặt đế được uốn cong sử dụng với bề mặt mái Brownuilt) với 12 đinh tán	1.991
ASURF001	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng nhôm)	0.892
ASURF001+Rivets	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng nhôm)	0.962
HSURF001	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng nhôm) với 10 đinh tán nhôm	1.420
HSURF001+Rivets	Điểm cố định gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng thép không gỉ) với 10 đinh tán nhôm	1.490

Điểm Cố Định SurfaceLink Cổ Điện (Mặt Đế Có Thể Điều Chỉnh)



- Điểm cố định SurfaceLink với 02 mặt đế có thể điều chỉnh, được thiết kế sử dụng trên bề mặt mái kim loại, những khu vực khó tiếp cận với kết cấu xây dựng
- Mặt đế có thể uốn cong nhằm phù hợp với bề mặt mái Brownuilt
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định
- Đường kính móc neo 28mm

Mã sản phẩm: SURFL001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-SURFACELINK	Đinh khuy SurfaceLink (chiều dài lắp đặt 178mm)	Cao su	1
SURF-SIDEPLATE	Mặt đế SurfaceLink với foam	316SS	2
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
WASHER 50od-SS	Vòng đệm: Đường kính 50mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
RIVETS 8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	12

Điểm Cố Định SurfaceLink Cổ Điện (Mặt Đế Bằng Nhôm)



- Điểm cố định SurfaceLink được thiết kế sử dụng trên bề mặt mái kim loại, những khu vực khó tiếp cận với kết cấu xây dựng
- Thiết kế có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều bề mặt mái khác nhau
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định
- Đường kính móc neo 28mm

Mã sản phẩm: ASURF001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-SURFACELINK	Đinh khuy SurfaceLink (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
ADV-PLATE-AL-H-305	Mặt đế SurfaceLink (Lỗ cắt sẵn)	*MGA	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	1
WASHER 50od-SS	Vòng đệm: Đường kính 50mm	316SS	1
NUT M16	Miếng dán dính	316SS	1
FOAM-TAPE	Đai ốc: M16	Foam	2
RIVETS 8mm	Đinh tán 8mm	Nhôm	10

Điểm Cố Định SurfaceLink Cổ Điện (Mặt Đế Bằng thép Không Gỉ)



- Điểm cố định SurfaceLink được thiết kế sử dụng trên bề mặt mái kim loại, những khu vực khó tiếp cận với kết cấu xây dựng
- Thiết kế có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều bề mặt mái khác nhau
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định
- Đường kính móc neo 28mm

Mã sản phẩm: HSURF001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-SURFACELINK	Đinh khuy SurfaceLink (Chiều dài lắp đặt 178mm)	Cao su	1
ADV-PLATE-SS-H-305	Mặt đế SurfaceLink (Lỗ cắt sẵn)	316SS	1
WASHER 50od-SS	Vòng đệm: Đường kính 50mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE	Miếng dán dính	Foam	2
RIVETS 8mm	Đinh tán 8mm	Nhôm	10

HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN BỀ MẶT KẾT CẤU



- Hệ thống dây cứu sinh cố định phương ngang được thiết kế lắp đặt trên nhiều bề mặt mái kim loại khác nhau. Phù hợp sử dụng trong trường hợp độ dốc không vượt quá 25 độ.
- Được lắp đặt tại những khu vực khó tiếp cận từ phía dưới mái. Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm thiểu tối đa lực tác động lên người sử dụng và kết cấu hạ tầng khi có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGSAL001	Điểm cố định trung gian gắn trên bề mặt kết cấu	1.440
STAT.FROGSAL001+Fixings	Điểm cố định trung gian gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	1.540
STAT.FROGSAL002	Điểm cố định đầu cuối gắn trên bề mặt kết cấu	1.454
STAT.FROGSAL002+Fixings	Điểm cố định đầu cuối gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	1.554
STAT.FROGSAL003	Điểm cố định góc gắn trên bề mặt kết cấu	1.517
STAT.FROGSAL003+Fixings	Điểm cố định góc gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	1.617
Để đặt hàng hệ thống cứu sinh lắp đặt trên bề mặt kết cấu với mặt đế bằng thép không gỉ sử dụng mã sản phẩm bên dưới		
STAT.FROGSUR001	Điểm cố định trung gian gắn trên bề mặt kết cấu	1.886
STAT.FROGSUR001+Fixings	Điểm cố định trung gian gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	1.986
STAT.FROGSUR002	Điểm cố định đầu cuối gắn trên bề mặt kết cấu	1.981
STAT.FROGSUR002+Fixings	Điểm cố định đầu cuối gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	2.081
STAT.FROGSUR003	Điểm cố định góc gắn trên bề mặt kết cấu	2.044
STAT.FROGSUR003+Fixings	Điểm cố định góc gắn trên bề mặt kết cấu + phụ kiện theo kèm	2.144

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại nhằm hạn chế khoảng cách nhịp trong hệ thống cứu sinh.



Mã sản phẩm: STAT.FROGSAL001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
ADV-PLATE-AL-H-305	Mặt đế SurfaceLink 305mm (Lỗ cắt sẵn)	*MGA	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE 29cm	Miếng dán foam	Foam	2
SCREW 14.10x75mm	Đinh vít đầu Hex 14-19x75mm	Sơn phủ	2
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	10

Điểm Cố Định Đầu Cuối Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu

Điểm cố định đầu cuối được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm kết thúc.



Mã sản phẩm: STAT.FROGSAL002+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm kết thúc Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
ADV-PLATE-AL-H-305	Mặt đế SurfaceLink 305mm (Lỗ cắt sẵn)	*MGA	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE 29cm	Miếng dán foam	Foam	2
SCREW 14.10x75mm	Đinh vít đầu Hex 14-19x75mm	Sơn phủ	2
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	10

Điểm Cố Định Góc Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu

Điểm cố định góc được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại. Dây cáp hệ thống cứu sinh chạy qua điểm cố định góc và thay đổi hướng di chuyển lên đến 90 độ.



Mã sản phẩm: STAT.FROGSAL003+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR	Điểm góc Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
ADV-PLATE-AL-H-305	Mặt đế SurfaceLink 305mm (Lỗ cắt sẵn)	*MGA	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE 29cm	Miếng dán foam	Foam	2
SCREW 14.10x75mm	Đinh vít đầu Hex 14-19x75mm	Sơn phủ	2
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	10

HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN BỀ MẶT KẾT CẤU



DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

- Hệ thống dây cứu sinh cố định phương ngang được thiết kế lắp đặt trên nhiều bề mặt mái kim loại khác nhau.
- Phù hợp sử dụng trong trường hợp độ dốc không vượt quá 25 độ.
- Được lắp đặt tại những khu vực khó tiếp cận từ phía dưới mái. Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm thiểu tối đa lực tác động lên người sử dụng và kết cấu hạ tầng khi có sự cố rơi.
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhíp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGSAL008	Điểm cố định trung gian MỞ RỘNG gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng nhôm)	1.536
STAT.FROGSUR008	Điểm cố định trung gian MỞ RỘNG gắn trên bề mặt mái (Mặt đế bằng thép không gỉ)	2.113
STAT.FROGSUR004	Phụ kiện sử dụng lắp đặt mặt đế lên bề mặt kết cấu	0.100

Điểm Cố Định TRUNG GIAN MỞ RỘNG Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu (Mặt Đế Bằng Nhôm)

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại như một phần trong hệ thống cứu sinh phương ngang, nhằm hạn chế chiều dài trong mỗi nhíp.

Ống tuýp dài hơn cho phép uốn cong nhằm phù hợp với những thay đổi độ cong nhất định trên dây.



Mã sản phẩm: STAT.FROGSAL008

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm trung gian mở rộng FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
ADV-PLATE-AL-H-305	Mặt đế SurfaceLink 305mm (Lỗ cắt sẵn)	*MGA	2
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE 29cm	Miếng dán foam	Foam	2

Điểm Cố Định TRUNG GIAN MỞ RỘNG Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu (Mặt Đế Bằng Thép Không Gỉ)

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại như một phần trong hệ thống cứu sinh phương ngang, nhằm hạn chế chiều dài trong mỗi nhíp.

Ống tuýp dài hơn cho phép uốn cong nhằm phù hợp với những thay đổi độ cong nhất định trên dây.



Mã sản phẩm: STAT.FROGSUR008

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm trung gian mở rộng FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
ADV-PLATE-SS-H-305	Mặt đế SurfaceLink 305mm (Lỗ cắt sẵn)	316SS	1
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FOAM-TAPE 29cm	Miếng dán foam	Foam	2

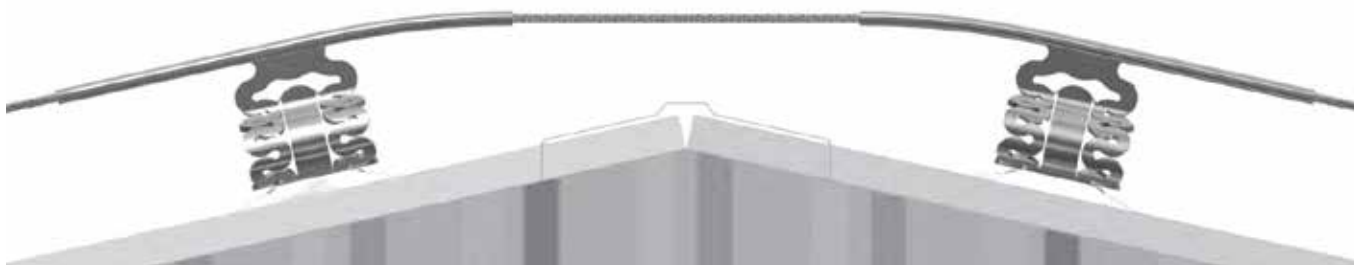
Phụ Kiện



Phụ kiện được yêu cầu sử dụng lắp đặt bề mặt đế vào bề mặt mái.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSUR004

Linh kiện	Mô tả	Chất liệu	SL
SCREW 14.10x75mm	Đinh vít đầu Hex 14-10x75mm	Sơn phủ	2
RIVETS_8mm	Đinh tán: 8mm	Nhôm	10



Hệ Thống Cứu Sinh Phương Ngang

www.panindochina.com.vn

HỆ THỐNG FROGLINE GẮN TRÊN SÓNG MÁI



- Hệ thống dây cứu sinh phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt trên phần sóng mái
- Lắp đặt sử dụng khóa kẹp S5, vui lòng liên hệ với Panindochina để xác định loại khóa kẹp phù hợp với bề mặt mái
- Khóa kẹp được lắp đặt trên bề mặt mái mà không cần khoan xuyên qua mái, đảm bảo khả năng chống thấm tuyệt vời
- Phù hợp với độ dốc không quá 25 độ
- Được lắp đặt tại những khu vực khó tiếp cận từ phía dưới mái. Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm thiểu tối đa lực tác động lên người sử dụng và kết cấu hạ tầng khi có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGKSCF001+FIXINGS	Điểm cố định trung gian FrogLine AL SurfaceLink + Phụ kiện	3.109
STAT.FROGKSCF002+FIXINGS	Điểm cố định đầu cuối FrogLine AL SurfaceLink + Phụ kiện	3.123
STAT.FROGKSCF003+FIXINGS	Điểm cố định góc FrogLine AL SurfaceLink + Phụ kiện	3.186

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu (Khóa Kẹp S5)

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên phần sóng mái, những khu vực khó tiếp cận kết cấu hạ tầng hoặc việc khoan xuyên qua mái không được cho phép

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên bề mặt mái kim loại như một phần trong hệ thống cứu sinh phương ngang, nhằm hạn chế chiều dài trong mỗi nhịp.



Mã sản phẩm: STAT.FROGKSCF001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
ADV-PLATE-AL-SIZE	Mặt đế SurfaceLink (Lựa chọn loại mặt đế)	*MGA	1
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
S5_Z_BRACKET	Khóa kẹp S5 (Lựa chọn loại phù hợp)	Alum/SS	4

Điểm Cố Định Đầu Cuối Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu (Khóa Kẹp S5)

Điểm cố định cuối được thiết kế lắp đặt trên phần sóng mái, những khu vực khó tiếp cận kết cấu hạ tầng hoặc việc khoan xuyên qua mái không được cho phép

Đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm cuối trong hệ thống cứu sinh phương ngang cố định.



Mã sản phẩm: STAT.FROGKSCF002+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm cuối Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
ADV-PLATE-AL-SIZE	Mặt đế SurfaceLink (Lựa chọn loại mặt đế)	*MGA	1
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
S5_Z_BRACKET	Khóa kẹp S5 (Lựa chọn loại phù hợp)	Alum/SS	4

Điểm Cố Định Góc Gắn Trên Bề Mặt Kết Cấu (Khóa Kẹp S5)

Điểm cố định góc được thiết kế lắp đặt trên phần sóng mái, những khu vực khó tiếp cận kết cấu hạ tầng hoặc việc khoan xuyên qua mái không được cho phép

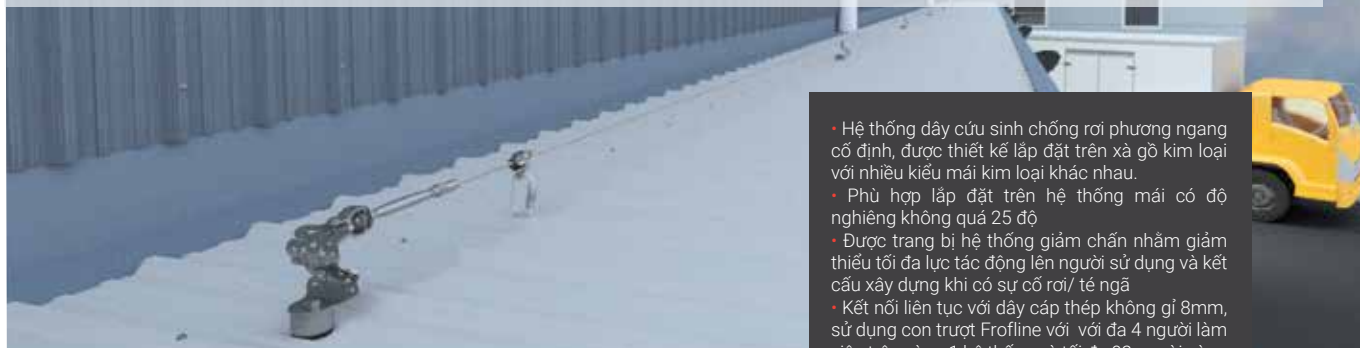
Dây cáp cứu sinh chạy qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.



Mã sản phẩm: STAT.FROGKSCF003+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR	Điểm góc Frogline	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16 x 35mm	316SS	1
WASHER 70od-Plastic	Vòng đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	2
ADV-PLATE-AL-SIZE	Mặt đế SurfaceLink (Lựa chọn loại mặt đế)	*MGA	1
WASHER 70od-SS	Vòng đệm: Đường kính 70mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
S5_Z_BRACKET	Khóa kẹp S5 (Lựa chọn loại phù hợp)	Alum/SS	4

HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH RETRO FROGLINE LẮP ĐẶT TRÊN XÀ GỖ



- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt trên xà kim loại với nhiều kiểu mái kim loại khác nhau.
- Phù hợp lắp đặt trên hệ thống mái có độ nghiêng không quá 25 độ
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm thiểu tối đa lực tác động lên người sử dụng và kết cấu xây dựng khi có sự cố rơi/ té ngã
- Kết nối liên tục với dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng con trượt Frofline với với đa 4 người làm việc trên cùng 1 hệ thống và tối đa 02 người cùng làm việc trên cùng 01 nhịp

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGRET001	Điểm cố định trung gian RetroLink	0.971
STAT.FROGRET002	Điểm cố định điểm đầu RetroLink	0.985
STAT.FROGRET003	Điểm cố định điểm góc RetroLink	1.048
STAT.FROGRET008	Điểm cố định trung gian RetroLink mở rộng	1.117

Phần chân đệm nâng chiều cao được sử dụng khi được yêu cầu - Loại chiều cao có sẵn 35mm, 55mm và 90mm

STAT.FROGRET001_EXT	Điểm cố định trung gian RetroLink với chân đệm nâng chiều cao 35mm	1.784
STAT.FROGRET002_EXT	Điểm cố định điểm đầu RetroLink với chân đệm nâng chiều cao 35mm	1.798
STAT.FROGRET003_EXT	Điểm cố định điểm góc RetroLink với chân đệm nâng chiều cao 35mm	1.861
STAT.FROGRET008_EXT	Điểm cố định trung gian RetroLink mở rộng với chân đệm nâng chiều cao 35mm	1.930

Điểm Cố Định Trung Gian Retro

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên cấu trúc xà gỗ kim loại với tấm lợp mái bằng kim loại, nhằm giảm thiểu tối đa chiều dài trong mỗi nhịp.

- Lỗ khoan: 25mm.



MÃ SẢN PHẨM: STAT.FROGRET001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian Frogline	316SS	1
BOLT-M16x90mm-SS	Đinh ốc: M16 90mm	316SS	1
O-RING	Vòng đệm chữ O	Cao su	1
WASHER M20	Vòng đệm: M20	316SS	1
WASHER 700D-Foam	Vòng đệm foam: 700D	Foam	1
RETRO-TUBE	Ống Retro trang bị dây cố định	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu Retro

Điểm cố định điểm đầu được thiết kế lắp đặt trên cấu trúc xà gỗ kim loại với tấm lợp mái bằng kim loại, đóng vai trò như điểm kết nối bắt đầu và kết thúc.

- Lỗ khoan: 25mm.



MÃ SẢN PHẨM: STAT.FROGKSCF002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu Frogline	316SS	1
BOLT-M16x90mm-SS	Đinh ốc: M16 90mm	316SS	1
O-RING	Vòng đệm chữ O	Cao su	1
WASHER M20	Vòng đệm: M20	316SS	1
WASHER 700D-Foam	Vòng đệm foam: 700D	Foam	1
RETRO-TUBE	Ống Retro trang bị dây cố định	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Góc Retro

Điểm cố định điểm góc được thiết kế lắp đặt trên cấu trúc xà gỗ kim loại với tấm lợp mái bằng kim loại, dây cáp cứu sinh đi qua điểm cố định góc và thay đổi hướng lên đến 90 độ.

- Lỗ khoan: 25mm.



MÃ SẢN PHẨM: STAT.FROGKSCF003

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR	Điểm góc Frogline	316SS	1
BOLT-M16x90mm-SS	Đinh ốc: M16 90mm	316SS	1
O-RING	Vòng đệm chữ O	Cao su	1
WASHER M20	Vòng đệm: M20	316SS	1
WASHER 700D-Foam	Vòng đệm Foam: 70 OD	Foam	1
RETRO-TUBE	Ống Retro trang bị dây cố định	316SS	1

Điểm Cố Định Trung Gian Retro Mở Rộng

Điểm cố định trung gian được thiết kế lắp đặt trên cấu trúc xà gỗ kim loại với tấm lợp mái bằng kim loại, nhằm giảm thiểu tối đa chiều dài trong mỗi nhịp.

Phần ống dài hơn cho phép uốn cong nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi những góc nhất định trên hệ thống dây cứu sinh.

- Lỗ khoan: 25mm.



MÃ SẢN PHẨM: STAT.FROGKSCF008

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm trung gian Frogline	316SS	1
BOLT-M16x90mm-SS	Đinh ốc: M16 90mm	316SS	1
O-RING	Vòng đệm chữ O	Cao su	1
WASHER M20	Vòng đệm: M20	316SS	1
WASHER 700D-Foam	Vòng đệm Foam: 70 OD	Foam	1
RETRO-TUBE	Ống Retro trang bị dây cố định	316SS	1

HỆ THỐNG FROGLINE GẮN TRÊN BỀ MẶT BÊ TÔNG

- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang, cố định, được thiết kế gắn trên bề mặt cấu trúc bê tông
- Khe hở bê tông phải được lấp đầy bằng hóa chất
- Đinh ốc Frogline được lắp đặt như một phần của hệ thống dây cứu sinh FrogLine cho phép dễ dàng kiểm tra tải trọng khi hoàn thành mà không cần phải tháo bất kỳ cấu kiện từ hệ thống
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.



DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGCON001	Điểm cố định trung gian	1.021
STAT.FROGCON002	Điểm cố định điểm đầu	1.035
STAT.FROGCON003	Điểm cố định điểm góc	1.098
STAT.FROGCON008	Điểm cố định trung gian mở rộng	1.167

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định trung gian được thiết kế nhằm hạn chế khoảng cách các nhịp trong hệ thống.

- Được cố định vào bê tông bằng hóa chất
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu Gắn Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định điểm đầu được thiết kế lắp đặt trên kết cấu tường bê tông đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm kết thúc.

- Được cố định vào bê tông bằng hóa chất
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Góc Gắn Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định góc được thiết kế nhằm làm thay đổi dây cáp cứu sinh lên đến 90 độ.

- Được cố định vào bê tông bằng hóa chất
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON003

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR	Điểm góc FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Trung Gian Mở Rộng Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định trung gian được thiết kế nhằm hạn chế khoảng cách các nhịp trong hệ thống. Phần ống dài hơn cho phép uốn cong nhằm đáp ứng yêu cầu thay đổi những góc nhất định trên hệ thống dây cứu sinh.

- Được cố định vào bê tông bằng hóa chất
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON008

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm trung gian FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1



HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN KẾT CẤU THÉP

- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt vào trong kết cấu thép.
- Phù hợp với nhiều loại mái có độ dốc không quá 25 độ.
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi.
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGSTE001	Điểm cố định trung gian gắn trên xà gồ thép	0.816
STAT.FROGSTE002	Điểm cố định điểm cuối gắn trên xà gồ thép	0.830
STAT.FROGSTE003	Điểm cố định góc gắn trên xà gồ thép	0.893
STAT.FROGSTE008	Điểm cố định trung gian mở rộng gắn trên xà gồ thép	0.962

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Xà Gồ Thép



Điểm cố định trung gian lắp đặt trên kết cấu thép nhằm hạn chế chiều dài trong mỗi nhịp.
 • Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian Frogline	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu Gắn Trên Xà Gồ Thép



Điểm cố định điểm đầu lắp đặt trên kết cấu thép đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm kết thúc.
 • Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu Frogline	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Góc Gắn Trên Xà Gồ Thép



Điểm cố định điểm đầu lắp đặt trên kết cấu thép. Dây cáp cứu sinh đi qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.
 • Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE003

Mã số	Linh kiện	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR	Điểm góc Frogline	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

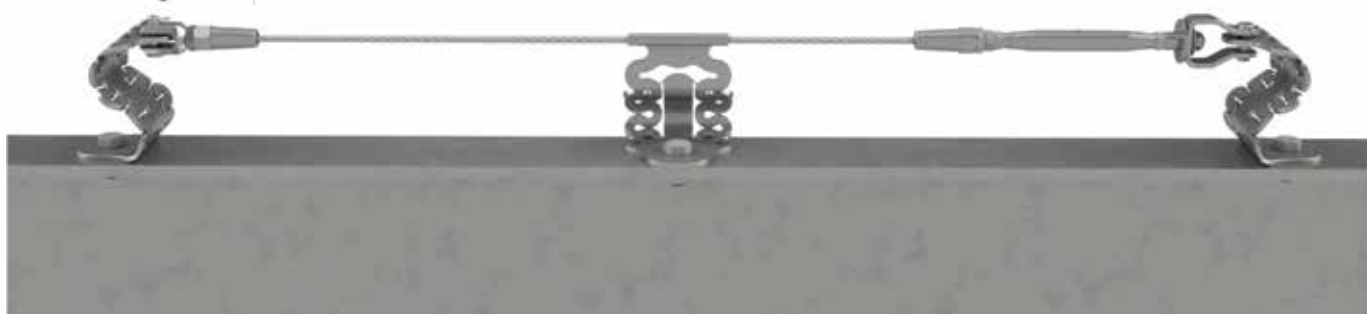
Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Xà Gồ Thép



Điểm cố định trung gian lắp đặt trên kết cấu thép nhằm hạn chế khoảng cách các nhịp trong hệ thống. Ống tuýp dài hơn cho phép uốn cong nhằm phù hợp với những thay đổi độ nhất định trên dây.
 • Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE008

Mã số	Linh kiện	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm trung gian mở rộng Frogline	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1



HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN TƯỜNG BÊ TÔNG



- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế gắn vào tường bê tông
- Khe hở bê tông phải được lấp đầy bằng hóa chất
- Đinh ốc Frogline được lắp đặt như một phần của hệ thống dây cứu sinh FrogLine cho phép dễ dàng kiểm tra tải trọng khi hoàn thành mà không cần phải tháo bất kỳ cấu kiện từ hệ thống
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGCON002	Điểm cố định điểm đầu	1.035
STAT.FROGCON001	Điểm cố định trung gian	1.021
STAT.FROGCON006	Điểm cố định điểm góc	2.986
Thành phần điểm cố định điểm góc bên gắn trên tường bê tông (Bên trong) bên dưới		
STAT.FROGCON001	Điểm cố định trung gian x 2	1.021
CORNERTUBE90	Ổng điểm góc: 90 độ	0.179

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định trung gian lắp đặt trên kết cấu tường bê tông nhằm hạn chế chiều dài trong mỗi nhịp.

- Bê tông được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu Gắn Trên Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định điểm đầu lắp đặt trên kết cấu tường bê tông đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm kết thúc.

- Bê tông được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_OH	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Góc (Bên Ngoài) Gắn Vào Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định góc được thiết kế lắp đặt trên tường bê tông như một phần hệ thống dây cứu sinh phương ngang. Dây cáp cứu sinh chạy qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON006

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR_WM	Điểm cố định góc bên ngoài	316SS	1
FROGLINE CNR_WM BRACKET	Khóa kẹp FrogLine Corner_WALL (được thiết kế phù hợp)	316SS	1
BOLT-M16x35mm-SS	Đinh ốc: M16x35mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc có móc treo FrogLine M16 35mm	316SS	4
CON-INSERT	Đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	4

Điểm Cố Định Góc (Bên Trong) Gắn Vào Kết Cấu Bê Tông



Điểm cố định góc được thiết kế lắp đặt trên tường bê tông như một phần hệ thống dây cứu sinh phương ngang. Dây cáp cứu sinh chạy qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.

- Bê tông được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_EXT	Điểm cố định trung gian FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc có móc treo FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Ổng ôm góc: 90 độ	316SS	1



HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN TƯỜNG THÉP



- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt vào kết cấu cột thép
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Froglife, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGSTE002	Điểm cố định điểm đầu gắn trên cột thép	0.830
STAT.FROGSTE001	Điểm cố định điểm trung gian gắn trên cột thép	0.847
STAT.FROGSTE005	Điểm cố định điểm góc gắn trên cột thép	1.618

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trên Cột Thép



Điểm cố định trung gian được thiết kế gắn trên kết cấu cột thép như một phần trong hệ thống chống rơi phương ngang gắn tường.

- Nhằm hạn chế chiều dài mỗi nhịp trong hệ thống cứu sinh.
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE001

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT	Điểm trung gian FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu Gắn Trên Cột Thép



Điểm cố định điểm đầu được thiết kế gắn trên kết cấu cột thép như một phần trong hệ thống chống rơi phương ngang gắn tường.

- Điểm cố định điểm đầu đóng vai trò như điểm đầu và điểm cuối.
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Góc Gắn Trên Cột Thép



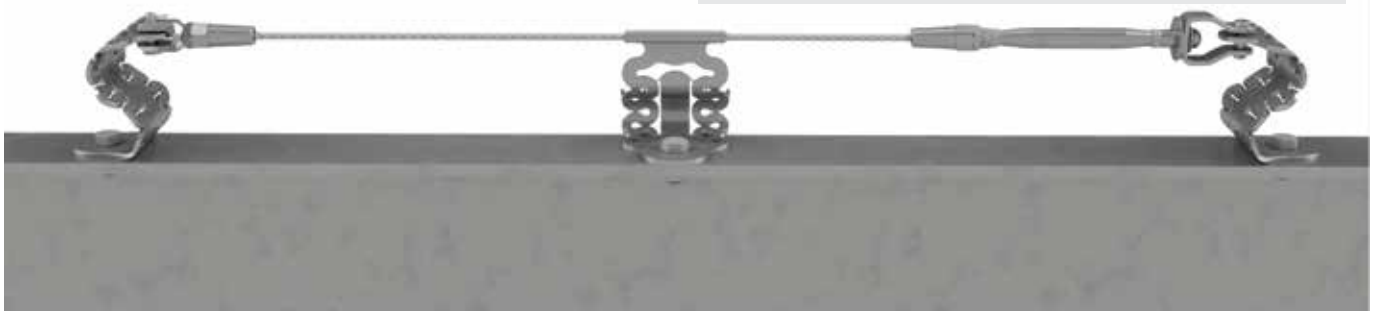
Điểm cố định điểm góc được thiết kế gắn trên kết cấu cột thép như một phần trong hệ thống chống rơi phương ngang gắn tường.

- Dây cáp cứu sinh chạy qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE005

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE CNR_WM	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
FROGLINE CNR_WM_BRACKET	Khóa kẹp FrogLine Corner_WALL (được thiết kế phù hợp)	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

PHỤ KIỆN ĐI KÈM ĐƯỢC YÊU CẦU SỬ DỤNG LẮP ĐẶT



HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRÊN TRẦN BÊ TÔNG

- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt trên trần bê tông
- Ống đệm lót phải được cố định bằng hóa chất
- Đinh ốc Frogline được lắp đặt như một phần của hệ thống dây cứu sinh chống rơi Frogline, cho phép dễ dàng kiểm chứng khả năng chịu tải sau khi hoàn tất việc lắp đặt mà không cần phải tháo rời bất kỳ bộ phận nào của hệ thống.
- Được trang bị hệ thống giám chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGCON002	Điểm cố định điểm đầu	1.035
STAT.FROGCON001	Điểm cố định trung gian	1.052
STAT.FROGCON006	Điểm cố định điểm góc	0.791
Điểm cố định điểm góc (bên trong) bao gồm những thành phần bên dưới		
STAT.FROGCON001	Điểm cố định trung gian x 2	1.052
CORNERTUBE90	Ống ôm góc: 90 độ	0.179

Điểm Cố Định Trung Gian Gắn Trần Bê Tông



Điểm cố định trung gian lắp đặt trên trần bê tông nhằm hạn chế khoảng cách các nhịp trong hệ thống.

- Điểm cố định được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON004

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_OH	Điểm trung gian FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc có móc kết nối FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Ống đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Đầu



Điểm cố định điểm đầu lắp đặt trên trần bê tông đóng vai trò như điểm bắt đầu và điểm kết thúc.

- Điểm cố định được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGCON002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
FROGLINE BOLT	Đinh ốc có móc kết nối FrogLine M16 35mm	316SS	1
CON-INSERT	Ống đệm lót ConcreteLink M16 90mm	316SS	1

Điểm Cố Định Góc



Điểm cố định góc được thiết kế lắp đặt trên trần bê tông như một phần hệ thống dây cứu sinh phương ngang. Dây cáp cứu sinh chạy qua điểm cố định góc thay đổi hướng lên đến 90 độ.

- Điểm cố định được gia cố bằng hóa chất.
- Lỗ khoan 28mm, chiều sâu 100mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE002

Linh kiện	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm đầu FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16x50mm	316SS	1
WASHER M16	Vòng đệm: M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Con Trượt Trên Hệ Thống Dây Cứu Sinh Gắn Trần



- Sử dụng cho hệ thống dây cứu sinh chống rơi gắn trần
- Không cần tháo rời khỏi hệ thống dây cứu sinh trong khi vẫn dễ dàng đi qua những điểm cố định trung gian
- Con trượt: Chất liệu thép không gỉ cao cấp
- Khóa carabiner: Chất liệu thép và kẽm bạc
- Phù hợp sử dụng với hệ thống dây cáp 8mm.

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
STAT.SHUTL002.01	Con chạy sử dụng với hệ thống dây cứu sinh gắn trần (bánh xe được làm bằng sợi nylon)	316SS	1
KARBNR015	Khóa carabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1

HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH FROGLINE GẮN TRẦN THÉP



- Hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang cố định, được thiết kế lắp đặt trên hệ thống thanh xà thép
- Được trang bị hệ thống giảm chấn nhằm giảm tối đa lực tác động lên người sử dụng và cấu trúc xây dựng trong trường hợp có sự cố rơi
- Kết nối liên tục bằng dây cáp thép không gỉ 8mm, sử dụng với hệ thống con trượt Frogline, hệ thống cho phép tối đa 04 người sử dụng cùng lúc, và 02 người trong 01 nhịp.

DÂY CỨU SINH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Mã sản phẩm	Mô tả	Trọng lượng (kg)
STAT.FROGSTE002	Điểm cố định điểm đầu	0.830
STAT.FROGSTE004	Điểm cố định trung gian	0.847
STAT.SHUTL002	Con trượt và khóa carabiner	0.791

Điểm Cố Định Trung Gian



Điểm cố định trung gian được thiết kế gắn trên kết cấu thép như một phần trong hệ thống chống rơi phương ngang gắn trần.

- Nhả hạn chế chiều dài mỗi nhịp trong hệ thống cứu sinh
- Lỗ khoan 25mm

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE004

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE INT_OH	Điểm cố định trung gian FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16 x 50mm	316SS	1
WASHER M16	Đệm lót M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Điểm Cố Định Điểm Cuối



Điểm cố định điểm cuối được thiết kế gắn trên kết cấu thép như một phần trong hệ thống chống rơi phương ngang gắn trần.

- Điểm cố định điểm đầu đóng vai trò như điểm đầu và điểm cuối
- Lỗ khoan 25mm.

Mã sản phẩm: STAT.FROGSTE002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
FROGLINE END	Điểm cố định điểm cuối FrogLine	316SS	1
BOLT-M16x50mm-SS	Đinh ốc: M16 x 50mm	316SS	1
WASHER M16	Đệm lót M16	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1

Con Trượt Trên Hệ Thống Dây Cứu Sinh Gắn Trần



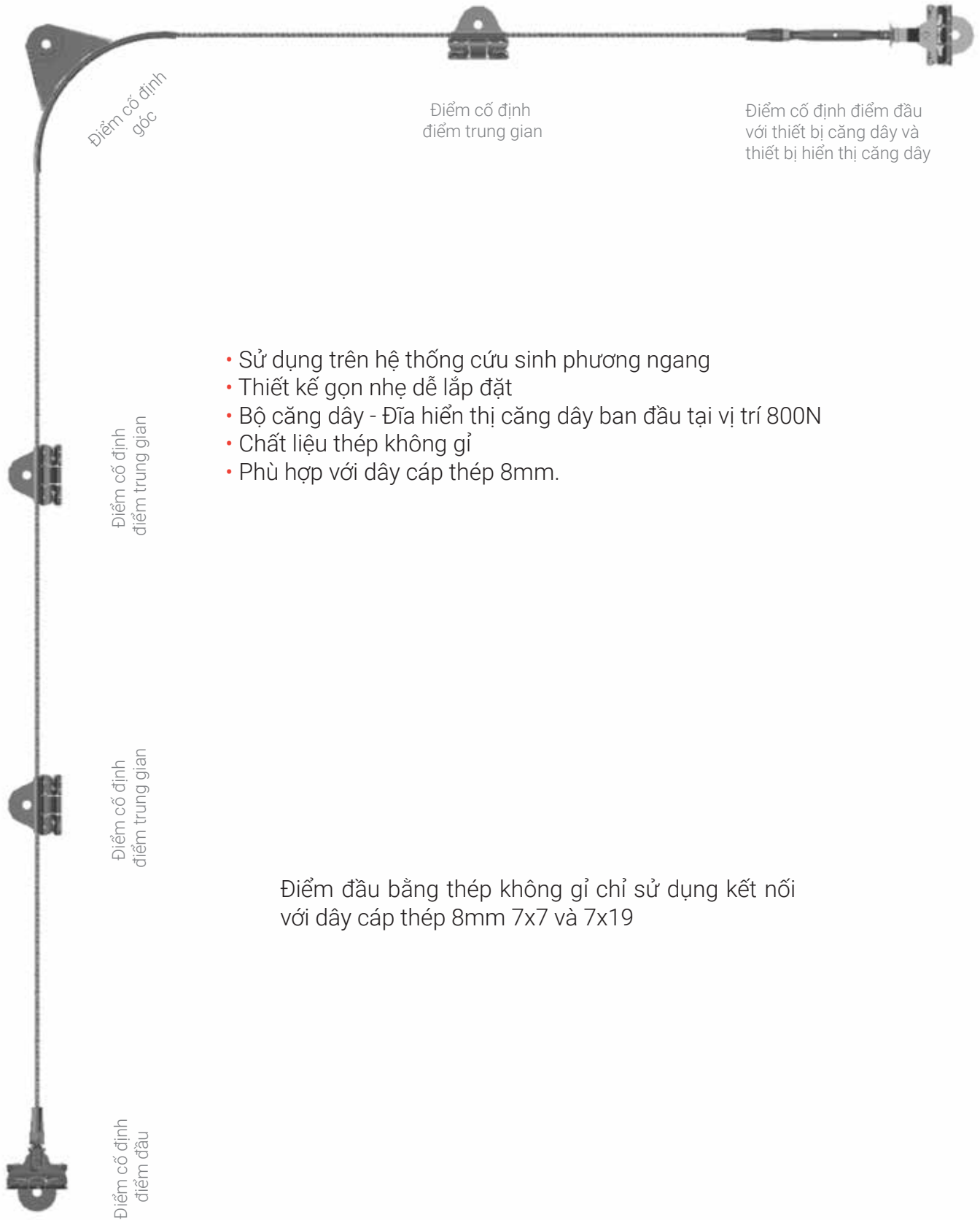
- Sử dụng cho hệ thống dây cứu sinh chống rơi gắn trần
- Không cần tháo rời khỏi hệ thống dây cứu sinh trong khi vẫn dễ dàng đi qua những điểm cố định trung gian
- Con trượt: Chất liệu thép không gỉ cao cấp
- Khóa carabiner: Chất liệu thép và kẽm bạc
- Phù hợp sử dụng với hệ thống dây cáp 8mm.

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
STAT.SHUTL002.01	Con chạy sử dụng với hệ thống dây cứu sinh gắn trần (bánh xe được làm bằng sợi nylon)	316SS	1
KARBNR015	Khóa carabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1



ĐIỂM ĐẦU HỆ THỐNG DÂY CỨU SINH CHỐNG RƠI



Dây Cáp



- Sử dụng trên hệ thống dây cứu sinh SafetyLink
- Dây cáp thép không gỉ 316
- Đường kính 8mm
- Loại dây 7x7.

Mã số	Mô tả	Chất liệu
STAT.CABLE001	Dây cáp: 8mm 7x7, tính theo mét	316SS
STAT.CABLE001.01	Cuộn dây cáp: 8mm 7x7, 305 mét	316SS
STAT.CABLE_8mm_7x19_SS	Dây cáp: 8mm 7x19, tính theo mét	316SS



Con Trượt trên Hệ Thống Cứu Sinh Phương Ngang



- Sử dụng trên hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương ngang SafetyLink
- Không cần tháo rời khỏi hệ thống dây cứu sinh trong khi vẫn dễ dàng vượt qua những điểm cố định trung gian
- Phù hợp sử dụng với độ dốc lên đến 25 độ
- Phải được sử dụng với khóa carabiner
- Phù hợp sử dụng với dây cáp 8mm

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL003

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
STAT.SHUTL003.01	Con trượt phương ngang	316SS	1	401g
KARBNR015	Khóa Karabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1	163g

Con Trượt trên Hệ Thống Cứu Sinh Phương Ngang Gắn Trần



- Sử dụng cho hệ thống dây cứu sinh chống rơi gắn trần
- Không cần tháo rời khỏi hệ thống dây cứu sinh trong khi vẫn dễ dàng vượt qua những điểm cố định trung gian
- Phù hợp sử dụng với độ dốc lên đến 25 độ
- Phải được sử dụng với khóa carabiner
- Phù hợp sử dụng với dây cáp 8mm

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
STAT.SHUTL002.01	Con chạy sử dụng với hệ thống dây cứu sinh gắn trần (bánh xe được làm bằng sợi nylon)	316SS	1	628g
KARBNR015	Khóa carabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1	163g

Con Trượt trên Hệ Thống Cứu Sinh Phương Ngang Gắn Trần



- Sử dụng cho hệ thống dây cứu sinh chống rơi gắn trần
- Không cần tháo rời khỏi hệ thống dây cứu sinh trong khi vẫn dễ dàng vượt qua những điểm cố định trung gian
- Phù hợp sử dụng với độ dốc lên đến 25 độ
- Phải được sử dụng với khóa carabiner
- Phù hợp sử dụng với dây cáp 8mm

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL004

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
STAT.SHUTL004.01	Con chạy sử dụng với hệ thống dây cứu sinh gắn trần (bánh xe được làm bằng thép không gỉ)	316SS	1	943g
KARBNR015	Khóa carabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1	163g

Con Trượt Trên Hệ Thống Dây Cứu Sinh Phương Dọc



- Sử dụng trên hệ thống dây cứu sinh chống rơi phương dọc SafetyLink
- Chạy lên xuống theo hướng di chuyển trên phương dọc của người sử dụng và tự khóa khi có sự cố rơi
- Có thể được lắp đặt hoặc tháo rời dễ dàng
- Phải được sử dụng chung với bộ giảm chấn cá nhân
- Phù hợp sử dụng với dây cáp 8mm.

Mã sản phẩm: STAT.SHUTL002

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADER001.10.01	Con trượt phương dọc	316SS	1	482g
KARBNR015	Khóa Karabiner SafetyLink	Mạ kẽm	1	163g

Điểm Đầu Loại Cán Ngươi



- Điểm đầu loại cán ngươi.
- Không sử dụng lại ngâm và ống đã sử dụng.
- Dễ dàng lắp đặt.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	Trọng lượng
STAT.TERMN002	Điểm đầu loại cán ngươi	316SS	362g
STAT.TENSR002	Bộ phận căng dây loại cán ngươi	316SS	629g
STAT.TENSR004	Bộ phận căng dây loại cán ngươi với chỉ thị căng dây	316SS	815g

Điểm Đầu Loại Bấm Chết



- Điểm đầu loại bấm chết.
- Dễ dàng lắp đặt với kiểm bấm chết sử dụng pin.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	Trọng lượng
STAT.TERMN003	Điểm đầu loại bấm chết	316SS	362g
STAT.TENSR003	Bộ phận căng dây loại bấm chết	316SS	629g
STAT.TENSR005	Bộ phận căng dây loại bấm chết và hiện thị căng dây	316SS	815g

Điểm Đầu Loại Cán Nóng



- Điểm đầu loại cán nóng
- Lắp đặt yêu cầu sử dụng thiết bị cán nóng

Mã số	Mô tả	Chất liệu	Trọng lượng
STAT.TERMN001	Điểm đầu loại cán nóng	316SS	362g
STAT.TENSR002	Bộ phận căng dây kiểu cán nóng	316SS	629g
STAT.TENSR007	Bộ phận căng dây kiểu cán nóng với chỉ thị căng dây	316SS	815g

Bộ Phận Kết Nối Dây



- Bộ phận kết nối kết sử dụng kết nối những dây cáp cứu sinh 8mm.
- Lắp đặt yêu cầu kiểm bấm chết chạy pin.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
STAT.CABJOIN	Bộ phận kết nối dây bằng thép không gỉ	316SS	1	125g

Hệ Thống Cứu Sinh Phương Ngang

www.panindochina.com.vn

ĐIỂM CỐ ĐỊNH TẠM THỜI



- Điểm cố định tạm thời lắp đặt trên mái TempLink 3000 được thiết kế sử dụng trong những vị trí điểm cố định được yêu cầu lắp đặt tạm thời trong 1 khoảng thời gian nhất định
- TempLink 3000 là thiết bị chống rơi đa hướng được cấp bằng sáng chế với thiết kế có khả năng hấp thụ lực khi bắt rơi
- TempLink 3000 là thiết bị vô cùng hữu dụng sử dụng trong việc bảo dưỡng mái nhà, những khu vực không được lắp đặt điểm cố định thường trực
- Thiết kế cung cấp tất cả những tính năng nổi bật của tất cả những điểm cố định chống rơi trên cao nhằm tối ưu hóa khả năng giảm chấn, giảm thiểu lực tác động ngược lên kết cấu xây dựng và người sử dụng.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

TempLink 3000

- Thiết kế gọn nhẹ, cho phép dễ dàng triển khai tại những vị trí mong muốn.
- TempLink có thể được lắp đặt trực tiếp trên xà gỗ gỗ hoặc qua tấm lợp mái kim loại đến phần xà gỗ.
- Được cố định bằng 6 đinh vít 14g 75mm.
- Thiết kế đa hướng 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Sử dụng cho 01 người.
- Dễ dàng cố định với phần tai bằng thép không gỉ có thể điều chỉnh.
- Dây cáp được phủ UV.
- Ống bảo vệ bằng cao su nhằm ngăn chặn hư hỏng trên chất liệu mái.
- Túi bảo quản cầm tay và hướng dẫn sử dụng.
- Đường kính móc kết nối 33.8mm.

Mã sản phẩm: SWIVL002

Linh kiện	Mô tả	SL	Trọng lượng
TEMPL003	TempLink 3000 - Điểm cố định tạm thời	1	1,019g



Nhãn Chứng Nhận



- Nhãn chứng nhận được cung cấp trong gói 100
- Nhãn bao gồm thông tin đánh số thứ tự (Sê-ri) được theo dõi bằng hệ thống máy tính
- Bút lông được cung cấp theo kèm
- Được sử dụng đánh dấu trên mỗi điểm cố định nhằm mục đích chứng nhận
- Được làm từ chất liệu High Density Polyethylene
- Phần bảo vệ trong giúp ngăn ngừa nguy cơ mất chữ bởi yếu tố thời tiết hoặc do phá hoại.

Mã số	Mô tả	Trọng lượng
LABEL001	Nhãn chứng nhận	157g

Bảng Cảnh Báo



- Thể hiện những thông tin cần thiết đối với hệ thống an toàn.
- Liệt kê thông tin nhân sự lắp đặt, thông tin kiểm định và hướng dẫn sử dụng an toàn.
- Kích thước: 300mm x 120mm x 1mm.

Mã số	Mô tả	Trọng lượng
WARNG001	Bảng cảnh báo	157g

Dây Kết Nối Tiếp Cận Mái



- Được sử dụng trong quá trình bắt đầu tiếp cận mái, nhằm giảm thiểu số lượng điểm cố định kết nối yêu cầu
- Khóa kết nối nhanh phải được kết nối vào điểm cố định chịu lực
- Đầu kết nối phải được gắn chắc chắn với móc kết nối dây khi không sử dụng nhằm đảm bảo dễ dàng tiếp cận từ khu vực an toàn trong lần sử dụng kế tiếp
- Lớp bảo vệ bằng nhựa phủ UV nhằm hạn chế những hư hỏng phát sinh trên tấm lợp mái
- Tải trọng 15kN.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
STROP001	Dây kết nối tiếp cận mái 1m	316SS/PVC	1	353g
STROP001.5	Dây kết nối tiếp cận mái 1.5m	316SS/PVC	1	440g
STROP002	Dây kết nối tiếp cận mái 2m	316SS/PVC	1	531g
STROP002.5	Dây kết nối tiếp cận mái 2.5m	316SS/PVC	1	619g
STROP003	Dây kết nối tiếp cận mái 3m	316SS/PVC	1	669g
STROP003.5	Dây kết nối tiếp cận mái 3.5m	316SS/PVC	1	814g
STROP004	Dây kết nối tiếp cận mái 4m	316SS/PVC	1	886g

Móc Kết Nối Và Thẻ



- Không cung cấp với phần dây, được đặt hàng riêng lẻ
- Giữ điểm kết nối dây khi không sử dụng, nhằm đảm bảo gió không thổi dây ra xa khỏi vị trí tiếp cận
- Chú ý đây không phải là điểm cố định chịu tải, chỉ được sử dụng như một phụ kiện để giữ dây.
- Móc kết nối có thể được cố định bằng 2 đinh vít hoặc 2 đinh tán
- Khóa lò xo đảm bảo sự chắc chắn và dễ sử dụng.

Mã số	Mô tả	SL	Trọng lượng
Strophook+Sign	Móc kết nối với thẻ cảnh báo	1	48g

GIÁ GIỮ THANG

- Phù hợp với nhiều hệ thống chống rơi, lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng.
- LadderLink giúp thang leo ổn định ngăn chặn những chuyển động ngang và thang leo được giữ cố định.
- Độ dốc LadderLink có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng máy uốn tấm kim loại.
- Lớp bảo vệ phải được tháo bỏ.

TIÊU CHUẨN:

Được sản xuất và kiểm định theo tiêu chuẩn AS 1657

Kết cấu hạ tầng sử dụng lắp đặt điểm cố định phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

LadderLink Lắp Đặt Trên Mặt Phẳng Đứng



- Phù hợp với nhiều hệ thống chống rơi, lắp đặt dễ dàng và nhanh chóng.
- LadderLink giúp thang leo ổn định ngăn chặn những chuyển động ngang và thang leo được giữ cố định.
- Độ dốc LadderLink có thể được điều chỉnh bằng cách sử dụng máy uốn tấm kim loại.
- Lớp bảo vệ phải được tháo bỏ.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADFX008	LadderLink: Lắp đặt trên mặt phẳng đứng	*MGA	1	1,046g

Giá Đỡ Bảo Vệ Dây



- Định hướng dây và bảo vệ dây tránh những hư hỏng khi chạy qua những góc sắc nhọn hay máng xối nước
- Sử dụng cho 01 người, lắp đặt dễ dàng
- Bảo vệ hệ thống máng xối nước khi bị ảnh hưởng bởi lực tác động của dây
- Có thể được lắp đặt cố định hoặc tháo rời sau khi sử dụng
- Móc kết nối không có khả năng chịu lực như những điểm cố định
- Móc kết nối được sử dụng với dây bảo vệ để hạn chế phạm vi của dây làm việc (dây đu).

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADFX007	Giá đỡ bảo vệ dây	*MGA	1	3,415g

LadderLink Cố Định



- Lắp đặt nhanh chóng và đơn giản, bảo vệ hệ thống máng xối nước
- Giúp ổn định thang leo
- Giá giữ thang LadderLink có 2 điểm móc nhằm đảm bảo thang được đặt đúng vị trí.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADFX001	LadderLink cố định	*MGA	1	2,290g

LadderLink Phiên Bản Mở Rộng



- Sử dụng bắc ngang qua hệ thống máng xối hộp và những khu vực rộng lớn hơn
- 980mm từ phần máng xối đến điểm ngoài cùng, tổng chiều dài 1115mm
- Giá giữ thang LadderLink có 2 điểm móc nhằm đảm bảo thang được đặt đúng vị trí
- Có thể được lắp đặt trên hoặc dưới tấm lợp mái.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADFX002	LadderLink cố định: Mở rộng	*MGA	1	6,600g

LadderLink Gắn Tường



- Giá đỡ thang gắn tường, gắn cố định trực tiếp lên tường
- Giá giữ thang LadderLink có 2 điểm móc nhằm đảm bảo thang được đặt đúng vị trí
- An toàn với tối thiểu 04 cách lắp đặt phù hợp, tham khảo hướng dẫn sử dụng.

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL	Trọng lượng
LADFX003	LadderLink cố định: Gắn tường	*MGA	1	2,203g



ĐIỂM CỐ ĐỊNH GẮN TRÊN BỀ MẶT MÁI



- Điểm cố định đa hướng 360° gắn trên bề mặt mái, cho phép bắt rơi tất cả các hướng
- Được lắp đặt bằng cách sử dụng khóa kẹp S5, vui lòng liên hệ với Panindochina để có thể lựa chọn loại khóa kẹp phù hợp
- Khóa kẹp sử dụng trên tấm lợp mái mà không cần phải khoan xuyên qua mái đảm bảo khả năng chống thấm nước tuyệt vời.

ĐIỂM CỐ ĐỊNH

Kết cấu hạ tầng sử dụng lắp đặt điểm cố định phải được đánh giá bởi kỹ sư chuyên môn, nếu không phải được thực hiện bởi nhân sự lành nghề để xác định kết cấu phù hợp.

Điểm cố định khóa kẹp S5 SurfaceLink

- Điểm cố định chống rơi lắp đặt trên bề mặt mái sử dụng trên tấm lợp mái có sóng mái đứng, những khu vực khó tiếp cận với kết cấu xây dựng hoặc không được phép khoan xuyên qua mái.
- Thiết kế đa chiều 360°, cho phép quay quanh điểm cố định.
- Đường kính móc neo 28mm.



MÃ SẢN PHẨM: SURFCF001+FIXINGS

Mã số	Mô tả	Chất liệu	SL
EYEBOLT-SURFACELINK	Đinh ốc SafetyLink (Chiều dài lắp đặt 178mm)	316SS	1
NUT LOCKING HEX	Đai ốc đầu Hex	316SS	1
ADV-PLATE-AL-SIZE	Mặt đế SurfaceLink (Lựa chọn)	*MGA	2
WASHER 70od-SS	Đĩa đệm: Đường kính 70mm	Nhựa	1
WASHER 50od-SS	Đĩa đệm: Đường kính 50mm	316SS	1
NUT M16	Đai ốc: M16	316SS	1
SS_S_BRACKET	Khóa kẹp S5 (Vui lòng cung cấp thông tin loại phù hợp)	Alum/SS	2

MẶT ĐẾ SURGACELINK

Mô tả	Hình ảnh	Chất liệu	Cố định	Trọng lượng (kg)
MẶT ĐẾ SURFACELINK - TIÊU CHUẨN MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-305 KÍCH THƯỚC: 305mm x 243mm x 3mm LOẠI MÁI: Phổ thông		*MGA	Đinh vít hoặc Khóa kẹp S5	0.554
MẶT ĐẾ SURFACELINK - TIÊU CHUẨN (Loại có lỗ) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-H-305 KÍCH THƯỚC: 305mm x 243mm x 3mm LOẠI MÁI: Trimdek (195), Corrugated (228) và Kliplok (258), cũng có thể được sử dụng với 16x 14 Gauge 50mm Hex Screws in 15mm Plywood		*MGA	Đinh vít	0.554
MẶT ĐẾ SURFACELINK - TIÊU CHUẨN (Loại có lỗ) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-SS-H-305 KÍCH THƯỚC: 305mm x 243mm x 2mm LOẠI MÁI: Trimdek (195), Corrugated (228) và Kliplok (258), cũng có thể được sử dụng với 16x 14 Gauge 50mm Hex Screws in 15mm Plywood		316SS	Đinh vít	1.083
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 370 (Loại trơn) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-370 KÍCH THƯỚC: 370mm x 243mm x 3mm LOẠI MÁI: Phổ thông		*MGA	Đinh vít hoặc Khóa kẹp S5	0.710
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 370 (Loại trơn) PART CODE: ADV-PLATE-AL-370-H KÍCH THƯỚC: 370mm x 243mm x 3mm (Lỗ 333mm) LOẠI MÁI: Phổ thông		*MGA	Đinh vít	0.710
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 450 (Loại trơn) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-450 LOẠI MÁI: Gợn sóng KÍCH THƯỚC: 450mm x 243mm x 4mm (tùy chọn 4x Holes at 400mm profile)		*MGA	Đinh vít hoặc Khóa kẹp S5	1.117
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 550 (Loại trơn) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-550 LOẠI MÁI: Gợn sóng KÍCH THƯỚC: 550mm x 243mm x 4mm (tùy chọn kích thước lỗ 300mm-400mm-500mm)		*MGA	Đinh vít	1.365
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 550 (Loại nhiều lỗ) MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-AL-550 LOẠI MÁI: Gợn sóng KÍCH THƯỚC: 550mm x 243mm x 4mm (tùy chọn kích thước lỗ 300mm-400mm-500mm)		*MGA	Đinh vít	1.365g
MẶT ĐẾ SURFACELINK - 295 MÃ SẢN PHẨM: ADV-PLATE-SS-295SQ LOẠI MÁI: Mỏng KÍCH THƯỚC: 295mm x 295mm (hình vuông)		316SS	Đinh vít	0.90

HỆ THỐNG SKYRAIL

SKYRAIL là hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã phương ngang, cho phép người lao động làm việc an toàn trên cao. Hệ thống có thể được sử dụng trên bề mặt mái nhà phẳng, mái che sân vận động, nhà máy, kho bãi, turbine điện gió hoặc cầu cảng. Được lắp đặt trên sàn nhà, tường hoặc trần nhà. Những công việc bảo dưỡng và những công việc khác có thể được triển khai một cách an toàn với hệ thống SKYRAIL. Có thể sử dụng cùng lúc lên đến với 3 người lao động và dễ dàng kết nối với thiết bị chống rơi thông qua con trượt SKYRAIL RUN, qua đó dễ dàng di chuyển trên hệ thống đường ray mà không cần phải dừng lại. Hệ thống được thiết kế đẹp mắt, chất lượng cao phù hợp với hầu hết yêu cầu của người sử dụng. Bên cạnh đó, người sử dụng có thể lựa chọn màu sắc SKYRAIL phù hợp với màu sắc kết cấu xây dựng hiện có.



SKYRAIL được kiểm định theo DIN EN 795/D:2012 và CEN/TS 16415 và được chứng nhận bảo vệ lên đến 3 người cùng làm việc. Hệ thống được làm bằng hợp kim nhôm chất lượng cao, có khả năng chống chịu nước biển, phù hợp sử dụng như hệ thống bắt rơi và bảo vệ té ngã. Trong trường hợp xảy ra sự cố rơi, hệ thống sẽ biến dạng nhằm hấp lực.

Các thành phần khác như cấu kiện tạo góc cong được liên kết hoàn hảo trên hệ thống. Với tính linh hoạt cao, SKYRAIL phù hợp sử dụng và cung cấp khả năng an toàn tối đa trên những cấu trúc xây dựng phức tạp. Hệ thống được thiết kế và kiểm định nhằm sử dụng với con trượt SKYRAIL RUNNER. Con trượt được chứng nhận theo EN 795/D:2012, có thể lắp đặt và tháo rời dễ dàng mọi nơi trên hệ thống.



Ưu Điểm:

- Chất liệu có khả năng đàn hồi trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt, như ngâm liên tục trong nước biển hoặc trong khu vực vắng biển nước biển, trong môi trường không khí chứa Chlorine, bể bơi trong nhà hoặc môi trường không khí bị ô nhiễm hóa học nghiêm trọng
- Hệ thống chỉ cần một vài thành phần cấu kiện nhỏ
- Lắp đặt dễ dàng có thể được thực hiện bởi những nhân sự được huấn luyện từ nhà sản xuất



Thành phần thanh ray SKYRAIL



Có sẵn những chiều dài khác nhau

Có sẵn những kích thước đường kính khác nhau
Đường kính tiêu chuẩn 220mm

Thành phần thanh ray SKYRAIL



Có sẵn những kích thước đường kính khác nhau
Đường kính tiêu chuẩn 240mm

Có sẵn những kích thước đường kính khác nhau
Đường kính tiêu chuẩn 280mm

Thành phần cấu kiện đơn SKYRAIL



Phù hợp lắp đặt trên những bề mặt khác nhau
Bao gồm 2 ốc M8 x 16 đầu TORX

Bao gồm đinh vít M6 x 25.
Phần khuôn đế có lỗ khoan sẵn

Đĩa tiếp hợp SKYRAIL



Bao gồm 04 đinh vít M8 x 20 đầu TORX.
Dễ dàng lắp đặt, khi đầu kết nối
thanh ray triển khai

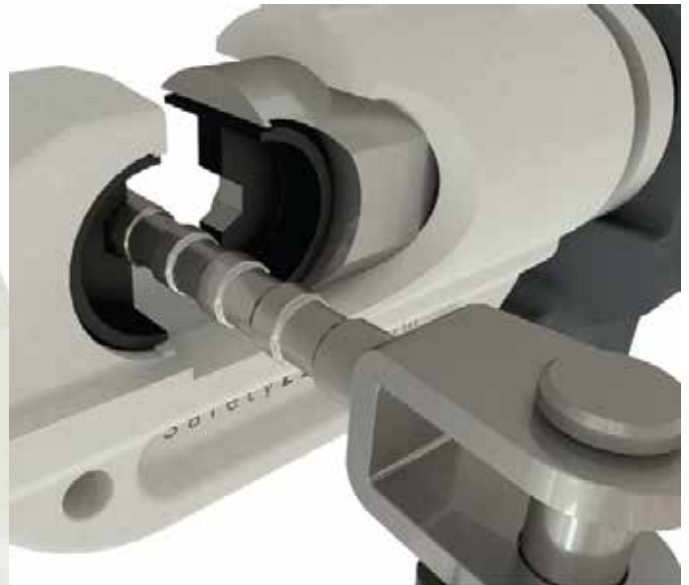
Sử dụng lắp đặt SKYRAIL
trên trực hệ thống

Lỗ khoan 2 x 13mm sử dụng
lắp đặt trên bề mặt bê tông

Phần ren bên trong sử dụng
gắn với hệ thống



DỤNG CỤ



DỤNG CỤ RIVET

GESIPA POWERBIRD BT

Mã sản phẩm: GESIPA001.01

- Bao gồm pin dự phòng và hộp bảo quản
- Sử dụng chung với đinh tán kiểu đèn lồng, (Lỗ khoan 7.8-8.2mm, chiều dài 27.7mm, phạm vi kẹp 1.0-9.5mm)
- Tái cố định vị trí má kiềm sau khi hoàn thành 01 quy trình nhằm tiết kiệm pin và cải thiện tính liên tục trong quá trình vận hành
- Bộ điều khiển điện tử, không sử dụng cơ chế chuyển đổi cơ học
- Chế độ theo dõi quá tải và nhiệt độ bằng điện tử
- Hiệu quả cao thông qua cơ chế chuyển động vít me bi với sự phân tán năng lượng thấp
- Má kiềm 03 phần siêu bền
- Phần mũi: - 3/16", 5mm, 6mm, 1/4", phần mũi rộng có thể tùy chọn
- Phần vỏ bằng nhựa chống giảm chấn, nhỏ gọn
- Phần lõi được loại bỏ thông qua tác động trọng lực, hoặc chuyển thẳng qua phần mũi hoặc chuyển ngược vào bộ phận lưu trữ phần lõi.



DỤNG CỤ GESIPA HN 2-BT

Mã sản phẩm: GESIPA001.02

- Dụng cụ bắn đinh tán cầm tay Gesipa (HN 2-BT)
 - Được sử dụng chung với đinh tán
 - Đường kính lỗ khoan: 7.8-8.2mm
 - Chiều dài 27.7mm
 - Phạm vi kẹp: 1.0-9.5mm
- Thông số kỹ thuật:
- Trọng lượng: 1.85kg
 - Pit-tông: 10mm
 - Chiều dài: 577mm



ĐINH TÁN - 8mm

- Đinh tán loại đèn lồng bằng nhôm.
- Đường kính lỗ khoan: 7.8-8.2mm



Mã sản phẩm	Mô tả	Phạm vi kẹp
RIVET_8mm (27.7)	Đinh tán loại đèn lồng 8mm	1.1-9.5 mm
RIVET_8mm (34)	Đinh tán loại đèn lồng 8mm	6.4-15.9 mm
RIVET_8mm (39)	Đinh tán loại đèn lồng 8mm	9.5-19.1 mm

KIỀM BẮN ĐINH TÁN CẦM TAY

Mã sản phẩm: HANDTOOL001

- Được thiết kế sử dụng lắp đặt điểm cố định trên bề mặt an toàn
- Vận hành đơn giản, có tính tin cậy cao, chi phí bảo dưỡng thấp
- Phần hàm kẹp được làm bằng thép CR Mo cùng cấp độ bền cao
- Được thiết kế sử dụng với đinh tán Bulbtite/Tri-fold 8mm
- Kích thước đinh tán tối đa: 8mm
- Chiều dài: 320mm



Mã sản phẩm: GESIPA001.10

- Phần mũi: Đầu tiếp hợp và mũi 9/32BT
- Tránh tình trạng mặt kim loại lưu lại trong dụng cụ
- Hạn chế hư hỏng có thể xảy ra với bộ mũi/hàm kẹp và tiết kiệm thời gian vệ sinh



DỤNG CỤ BẮM CHẾT

Mã sản phẩm: STAT.CRIMP009

- Dụng cụ bấm chết sử dụng pin
- Có thể quay phù hợp với nhiều vị trí làm việc khác nhau
- Đèn (LED) hiển thị tình trạng pin
- Được cung cấp với hộp bảo quản, sạc pin và 02 pin sạc
- Sinh lực: 12 tấn
- Động cơ: 14.4 VDC
- KHUÔN ÉP RIÊNG ĐƯỢC YÊU CẦU KHI SỬ DỤNG VỚI CÁP 8MM - Mã sản phẩm: STAT.CRIMP001 (sử dụng với STAT.TENSR003, STAT.TENSR005 & STAT.TERMN003).



PHỤ KIỆN CHO DỤNG CỤ BẮM CHẾT

Mã sản phẩm: STAT.CRIMP001

- Khuôn ép sử dụng với dụng cụ bấm chết chạy pin STAT.CRIMP009.
- Được yêu cầu sử dụng với cáp 8mm, sử dụng với STAT.TENSR003, STAT.TENSR005 và STAT.TERMN003.
- Kích thước: A/F10.83..



Mã sản phẩm: STAT.CRIMP001

- Pin sạc sử dụng với dụng cụ bấm chết.



MÁY KIỂM TRA SỨC KÉO HYDRAJAWS



- Tuân thủ theo những tiêu chuẩn công nghiệp hiện hành, mỗi ống đệm lắp đặt trên bề mặt bê tông phải được kiểm định sau khi hoàn thành việc thi công và thực hiện kiểm định lại mỗi năm
- Đảm bảo tuân thủ thời gian chờ kết dính được khuyến cáo theo quy định của hướng dẫn
- Kiểm tra sức kéo có thể được thực hiện bằng cách sử dụng đinh ốc có móc neo 16mm. Kiểm tra bao gồm tải trọng được kéo lên đến 50% mục đích thiết kế của điểm cố định.



Thiết bị kiểm tra lực kéo bán chuyên nghiệp Model 2000 - Cho phép kỹ sư chuyên trách có thể xác nhận tải trọng của điểm cố định trong hầu hết chất liệu xây dựng.

Bộ định vít móc neo Model 2000 bao gồm tất cả những phụ kiện cần thiết cho phép kiểm tra lực kéo của đinh ốc móc neo và đinh ốc có vòng thông thường sau khi được lắp đặt.

Thành phần bao gồm:

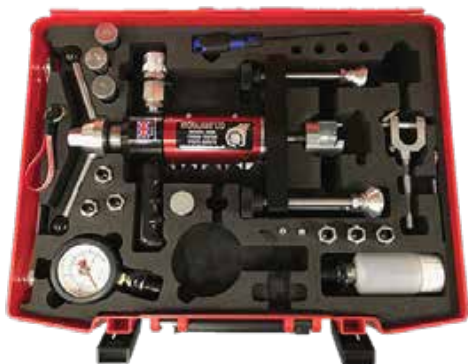
1. Thiết bị kiểm tra lực kéo bán chuyên nghiệp Model 2000
2. Phần thân pít-tông 50mm
3. Đồng hồ áp lực 15KN
4. Cầu chịu tải 150 và thước thủy
5. Chân Hex 75mm và có thể điều chỉnh mở rộng 25mm
6. Bộ chân thiết kế theo cơ chế khớp khuyên
7. Bộ chuyển đổi khóa M12
8. Móc chuyển đổi đinh ốc có vòng M12
9. Đai ốc vận hành
10. Tua vít đầu tròn
11. Khóa lục giác
12. Ốc vít dự phòng
13. Hộp bảo quản
14. Sách hướng dẫn sử dụng
15. Chứng chỉ hiệu chuẩn

Phiên bản xuất khẩu:

Tất cả thiết bị xuất khẩu đều được trang bị khớp nối phần thân máy kiểm tra thủy lực, khớp nối đồng hồ và 01 chai dầu với khớp nối.



THIẾT BỊ KIỂM TRA LỰC KÉO HYDRAJAWS - MODEL 2000 DELUXE PLUS



• Model 2000 Deluxe "PLUS" là thiết bị đa năng và có thể tùy chọn loại đồng hồ đo và hàng loạt những phụ kiện nhằm đáp ứng khả năng kiểm tra lực kéo trong nhiều trường hợp khác nhau

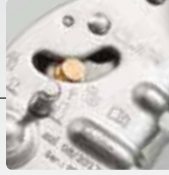
• Điểm cố định từ M4 đến M20 có thể được kiểm tra như tiêu chuẩn, trong khi đó trang bị nhiều loại đầu chuyển đổi cho phép có thể kiểm tra nhiều loại và kích thước khác nhau bao gồm - Tất cả các đầu kết nối trong hệ thống giàn giáo bao gồm đinh ốc có móc vòng và điểm cố định. - tất cả các loại đinh ốc móc neo và đinh ốc có vòng trong nhiều ứng dụng công việc khác nhau

• Phụ kiện khác bao gồm phần chân đầu Hex 50mm và 75mm, sử dụng trong những trường hợp yêu cầu gia tăng khoảng cách giữa má kiểm của máy và vị trí lắp đặt.

Điều quan trọng:

• Một vấn đề quan trọng liên quan đến việc chỉ định rõ đồng hồ 30KN, Hydrajaws yêu cầu mua kèm phần chân mở rộng đầu Hex 75mm với thiết bị loại "Deluxe" và được lắp đặt trên cầu chịu tải khi tải trọng vượt quá 25KN nhằm gia cố cho phần chân tiêu chuẩn. Phiên bản thế hệ mới "Deluxe PLUS" và "Deluxe Master PLUS" được trang bị phần chân này như một phần tiêu chuẩn.

CLAW



Hệ thống khóa bên trong

Hệ thống khóa cơ học bên trong: Đảm bảo việc kết nối chính xác với dây cáp.



Hệ thống khóa bên ngoài

Hệ thống khóa cơ học bên ngoài: Ngăn chặn những trường hợp mở vô ý không mong muốn.



Ký hiệu

Kí hiệu được trạm khác: đảm bảo xử lý chính xác trong mọi thời điểm

CLAW đã tái định nghĩa thiết bị bảo vệ cá nhân được lắp đặt trên hệ thống bảo vệ chống rơi phương độc cố định

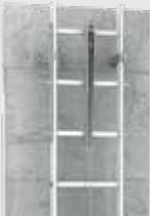
Con trượt được thiết kế an toàn gấp 3 lần: Hệ thống khóa cơ học bên trong ngăn chặn thiết bị chống rơi được gắn vào dây cáp không chính xác, hệ thống khóa cơ học bên ngoài cho phép chỉ bằng thao tác kéo đơn giản thay vì sử dụng thao tác ấn mở, và kí hiệu cảnh báo được trạm khắc đảm bảo xử lý chính xác trong mọi tình huống. Tất nhiên, CLAW được chứng nhận theo EN 353-1:2014

- Thiết bị chống rơi với thiết kế an toàn gấp 03 lần
- Bộ phận giảm chấn được trang bị độc lập với phần còn lại của hệ thống
- Bộ phanh trượt mượt mà đảm bảo thoải mái tối đa trong quá trình làm việc
- Nếu có sự cố rơi hoặc trượt, trục của khóa carabiner sẽ gấp xuống ngay lập tức và hạn chế khoảng cách rơi
- CLAW dễ dàng trượt qua khóa kẹp trung gian
- Trong những trường hợp nhất định, CLWA cũng có thể được sử dụng trên hệ thống đã được lắp đặt (Vui lòng kiểm tra khả năng tương thích).

Warning Sign



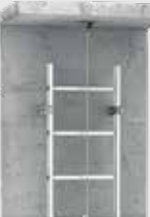
Các cấu hình của hệ thống làm việc phương độc



Hệ Thống 1

Lắp đặt trên thang hiện có

Điểm cố định AP bên trên trong hệ thống CLAW LINE có thể lắp đặt nhanh chóng trong những khu vực hệ thống bắt rơi có thể gắn trực tiếp vào thang nhôm có sẵn.



Hệ Thống 2

Lắp đặt sử dụng các điểm neo kết cấu

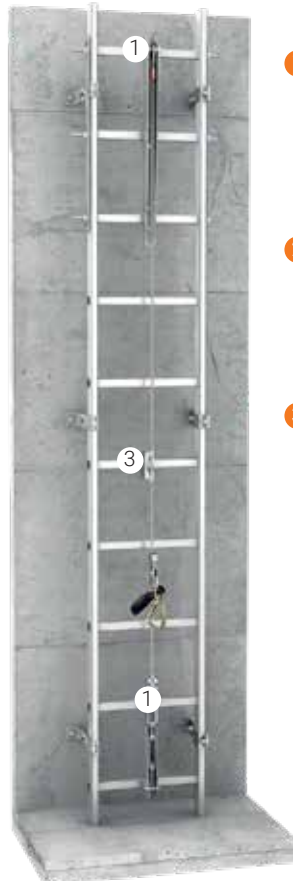
Điểm cố định AP trong hệ thống CLAW LINE có thể được sử dụng lắp đặt trên kết cấu có sẵn như một điểm cố định gắn phía trên hoặc điểm cố định phía bên dưới của hệ thống bắt rơi CLAW LINE.



Hệ Thống 3

Lắp đặt trên các điểm neo D-BOLT

Điểm cố định D-BOLT, chất liệu thép không gỉ có thể được sử dụng như điểm cố định hoặc một thành phần của hệ thống bắt rơi CLAW LINE.



1 Bộ căng dây CLAW LINE

Thiết bị căng dây CLAW LINE được làm bằng thép không gỉ, sử dụng lắp đặt cố định vào hệ thống bắt rơi phương độc CLAW LINE. Là thiết bị căng dây duy nhất trong tất cả hệ thống bắt rơi CLAW LINE.

2 Dây cáp 8mm hệ thống CLAW

Dây cáp thép không gỉ chống ăn mòn, có độ bền cao phù hợp sử dụng lắp đặt cố định trong hệ thống bắt rơi CLAW LINE. Dây cáp CLAW LINE được làm bằng cáp thép không gỉ 8mm (V4A) trong cấu trúc 7x7.

3 Điểm cố định trung gian CLAW

Điểm cố định trung gian được làm bằng thép không gỉ (V2A) sử dụng lắp đặt cố định trong hệ thống bắt rơi phương độc CLAW LINE. Điểm cố định trung gian hỗ trợ định hướng dây cái thép và được yêu cầu sử dụng nếu hệ thống chịu tác động bởi điều kiện gió lớn.

Bảng thông tin CLAW LINE

- Tiêu chuẩn: EN 353-1:2014+A1:2017
- Kích thước: 210x145x3mm
- Trọng lượng: 0,05 kg
- Chất liệu: Hợp kim nhôm



Hệ thống chống rơi SKYTAC là 01 thiết bị bắt chơi chạy trên 01 đường ray được lắp đặt cố định theo EN353-1. Hệ thống cho phép người sử dụng leo lên hoặc xuống an toàn trong bất kỳ độ cao hoặc sâu trên thang được lắp đặt. Đường ray dẫn hướng hình chữ C được làm từ thép mạ kẽm dày 3mm và các bước thang được phủ 1 lớp kẽm nhằm tăng khả năng bảo vệ chống ăn mòn tốt hơn.



SPEED

SPEED, con trượt thế hệ mới được cấp bằng sáng chế sử dụng trong hệ thống bắt rơi trên cao. Nhằm cải tiến tính năng an toàn theo tiêu chuẩn EN 353-1, SPEED được nghiên cứu và thiết kế theo cơ chế đơn giản nhưng hiệu quả cao: bu lông an toàn được giấu trong phần vỏ con trượt và được bảo vệ khi có những tiếp xúc không mong muốn. Thông qua khóa đòn bẩy, SPEED hoạt động trong suốt quá trình leo thang giống như con trượt bị kéo ngược. Con trượt luôn di chuyển sát với người sử dụng, vì vậy khoảng cách rơi ngắn luôn được đảm bảo. Chính điều này tạo sự thoải mái trong suốt quá trình leo thang và giảm tối đa tai nạn liên quan đến té ngã. Trong trường hợp tính năng kéo ngược có vấn đề, cho dù do lỗi hoặc điều kiện vận hành không thuận lợi, con trượt chỉ có thể di chuyển tới tốc độ tối đa đã được cài đặt trước đó. Nếu con trượt vượt qua tốc độ cài đặt tối đa, tính năng an toàn độc lập cấp hai sẽ được kích hoạt: Phan sử dụng lực ly tâm xoay ra và con chạy bị khóa ngay lập tức

TAC-0002

Tiêu chuẩn	EN 353-1:2014
Trọng lượng	1.05 kg
Chất liệu	Nhôm, Thép

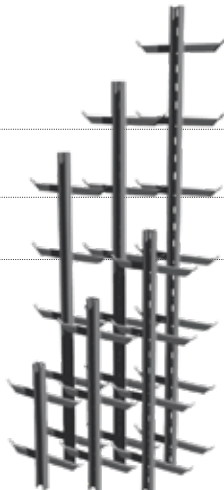


THANG AN TOÀN

- Thang an toàn với các bước thang có bề mặt chống trượt
- Thanh ray dẫn hướng trang bị khớp nối, không bao gồm thành phần cấu kiện sử dụng cố định thang: 50 x 30mm
 - Khoảng cách lắp đặt khuyến cáo: 1.400mm - tối đa 1.680mm
 - Khoảng cách bước thang: 280mm
 - Bề rộng Ø2 bên bước thang: 150mm
 - Độ nghiêng tối đa: 8° (với con trượt bắt rơi SPEED)
 - Số lượng các thành phần cấu tạo của hệ thống được cung cấp tương ứng bao gồm cả khớp nối
 - Chiều dài có sẵn: 560mm đến 5600mm

TAC-0010-560

Chất liệu	Thép
Trọng lượng	3.31 kg / m



SPEED ATTACH

SPEED ATTACH là một trong những con trượt thuộc thế hệ tiên tiến nhất, có thể tháo lắp tại bất kỳ vị trí nào trên thanh ray định hướng chữ C, Nhưng vẫn trang bị hệ thống an toàn 02 cấp như tất cả các con trượt khác. Kết cấu và cơ chế khóa Ø2 cấp cũng giúp ngăn chặn sự cố lắp ngược hoặc bị tháo rời khỏi hệ thống dưới tác động của tải trọng. Dấu hiệu màu xanh lá cây cho biết khóa chắc chắn tại mọi thời điểm. Vì vậy, lỗi do vận hành gần như không thể xảy ra. Con trượt phù hợp sử dụng bằng cách kéo ngược. Phần vỏ bảo vệ bằng hợp kim nhôm cứng, trục bằng thép không gỉ, bánh xe dẫn hướng bằng kim loại giúp hạn chế tối đa tình trạng bào mòn. Ngay cả sau khi có sự cố rơi té ngã, con trượt vẫn có thể tiếp tục sử dụng.

TAC-0004-EU

Tiêu chuẩn	EN 353-1:2014
Trọng lượng	1.27 kg
Chất liệu	Nhôm, Thép không gỉ, Thép



Xây dựng/ Làm mái/ Thợ mộc

BỘ SECURION



BỘ 2



BỘ PERFORMION



BỘ OMNION



BỘ SRS

SRS 3300



SRS 3700



Năng lượng gió / Hàng hải

BỘ SUPERION



BỘ CỨU HỘ



Năng lượng/ Truyền thông/ Viễn thông

BỘ CƠ SỞ MAST CLIMBING 120



Leo cao

BỘ CỨU HỘ 1

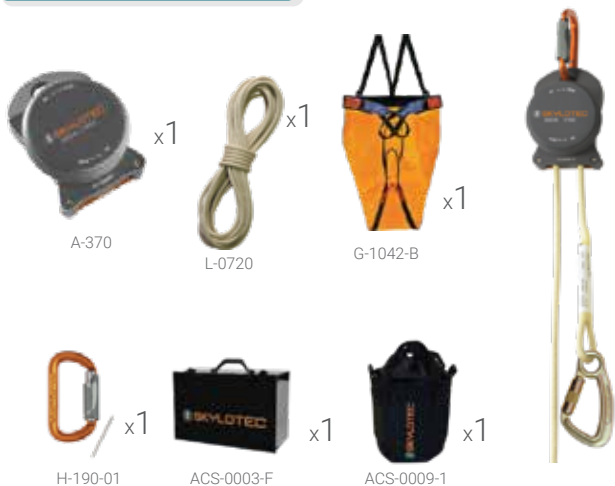


Bộ Thiết Bị Làm Việc Trên Cao Thường Gặp

www.panindochina.com.vn

Đội cứu hỏa / Cứu hộ / Lực lượng đặc biệt

BỘ DEUS



BỘ GORDON



BỘ EVAKUIERUNGSKIT



BỘ SAFETY ROLL 3:1



BỘ GIRATESATZ ABSTURZSICHERUNG



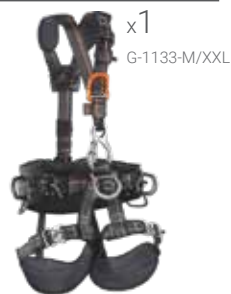
Tùy chọn 1



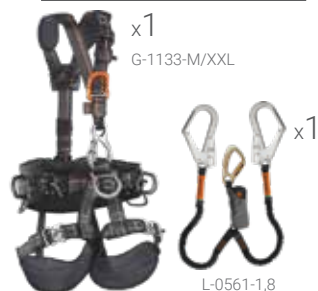
Tùy chọn 2



Tùy chọn 3



Tùy chọn 4



PA-LĂNG XÍCH

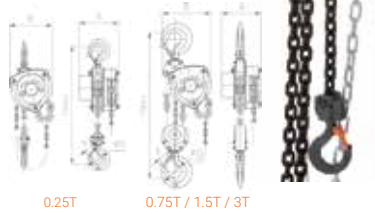
Pa-lăng xích vận hành thủ công, sử dụng hệ thống bánh răng hỗ trợ lực trong quá trình nâng và hạ những tải trọng nhất định

Chi tiết sản phẩm:

- Tải trọng: 0.25 tấn - 3 tấn (tham khảo thông tin trong bảng bên dưới)
- Chiều cao nâng tiêu chuẩn: 1.5 mét - 3 mét

AS1418.2
ISO 9001
ISO 14001

AS2321
ISO 9001
ISO 14001



0.25T 0.75T / 1.5T / 3T

Mã số		CBC0025	CBC005	CBC01	CBC02	CBC03
Tải trọng	Tấn	0.25	0.5	1	2	3
Dây xích chịu tải GALV Grade 80 ISO3077 20Mn ² dia x pitch	mm	4 x 12	6 x 18	6 x 18	8 x 24	8 x 24
Dây xích tay: Chất liệu thép trắng	mm	5 x 25				
Dây xích chịu tải	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn
Chiều cao nâng tiêu chuẩn	zzm	1.5	3	3	3	3
Số truyền động: Tải trọng chuyển dịch trên khoảng cách nâng thẳng đứng 1 mét	m	TBA	33.3	41.5	72.6	111.2
Lực yêu cầu để nâng tải trọng xác định	kg	23.9	20.4	32.6	37.2	39.26
Thứ tải trước khi xuất xưởng (150% tải trọng làm việc)	Tấn	0.3125	0.75	1.5	3	4.5
Kích thước (mm)	A	114	137.5	146.5	170	170
	B	121	137	162	194	220
	Hmin	280	270	340	414	512
	D	31	35	35.5	42.5	50
	K	19	28	26	32	37
Trọng lượng công thêm trên mỗi mét nâng	kg	n/a	1.6	1.6	2.2	3.6
Trọng lượng với độ nâng tiêu chuẩn	kg	6	9.5	11.6	18	24.3

PA-LĂNG XÍCH

Pa-lăng xích được vận hành thủ công, sử dụng trong quá trình nâng, hạ hoặc kéo tải trọng, cũng có thể được sử dụng trong những công việc cần kéo căng.

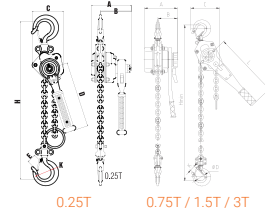
Pa-lăng xích, giống như 1 ròng rã xích được vận hành bằng 01 tổ hợp bánh răng cung cấp lợi thế cơ học trong quá trình nâng hạ và giảm tải đáng kể.

Đặc tính

- Tải trọng: 0.25 tấn 0 3 tấn (tham khảo bảng thông số bên dưới)
- Chiều cao nâng tiêu chuẩn: 1.5 mét

AS1418.2
ISO 9001
ISO 14001

AS2321
ISO 9001
ISO 14001



0.25T 0.75T / 1.5T / 3T

Mã số		LH0025	LH005	LH015	LH03
Tải trọng	Tấn	0.25	0.75	1.5	3
Dây xích chịu tải GALV Grade 80 ISO3077 20Mn ² dia x pitch	mm	4 x 12	6 x 18	8 x 24	10 x 30
Dây xích chịu tải	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn	Đơn
Chiều cao nâng tiêu chuẩn	zzm	1.5	1.5	1.5	1.5
Số truyền động: Tải trọng chuyển dịch trên khoảng cách nâng thẳng đứng 1 mét	m	n/a	19.8	21.3	16.8
Lực yêu cầu để nâng tải trọng xác định	kg	26	20.4	24.4	35.6
Thứ tải trước khi xuất xưởng (150% tải trọng làm việc)	Tấn	0.377	1.125	2.25	4.5
Kích thước (mm)	A	91	148	176	195
	B	70	88	102	109
	C	71	135	162	211
	D	157	40	45	55
	Hmin	21	320	380	480
	L	233	290	420	420
	K	28	26	30	38
Trọng lượng công thêm trên mỗi mét nâng	kg	0.36	0.8	1.4	2.2
Trọng lượng với độ nâng tiêu chuẩn	kg	1.9	6.3	11	18.1

DÂY CHỐNG RƠI DỤNG CỤ

LONG LEASH FLEX

tải trọng làm việc 4.5 kg



PHONE CABLE SHORT

tải trọng làm việc 2.3 kg



PHONE CABLE LONG

tải trọng làm việc 2.3 kg



PHONE CABLE CLIP

tải trọng làm việc 0.9 kg



STROPP

tải trọng làm việc 15 kg



NEOPRENE WRISTBAND

tải trọng làm việc 2.3 kg



FIXING STRIPE LONG

tải trọng làm việc 5 kg



TOOLADAPTER

tải trọng làm việc 10 kg



TOOLADAPTER

điều chỉnh chiều dài từ 0.9 đến 1.2m





Tại sao phải kiểm tra thiết bị bảo vệ chống rơi cá nhân (PPFE)?

Việc kiểm tra thiết bị PPFE cần phải được thực hiện bởi chuyên gia (theo DGUV 112-198) tối thiểu mỗi một năm và sau khi bị tác động bởi các yếu tố tác động từ bên ngoài hoặc xuất hiện những dấu hiệu nghi ngờ trong quá trình sử dụng. Chuyên gia sẽ quyết định thiết bị có đang hoạt động tốt hay không và có thể tiếp tục được sử dụng hay không. Kiểm tra chất liệu được dựa trên các quy định được ban hành bởi các tổ chức quốc gia/ quốc tế và hướng dẫn của NSX. Thông tin trên nhãn sản phẩm cũng phải rõ ràng. Kiểm tra phải được thực hiện theo thông số kỹ thuật công bố của NSX và phải được ghi chép đầy đủ.

Tuổi thọ sản phẩm

Tuổi thọ sản phẩm của thiết bị bảo vệ chống rơi/té ngã cá nhân (PPFE) phụ thuộc vào phần lớn dựa trên điều kiện sử dụng. Dây đai an toàn toàn thân và dây thừng được làm bằng sợi tổng hợp có thể bị lão hóa nhất định ngay cả khi không bị tiếp xúc với những tác nhân như tia cực tím, khí hậu hoặc những ảnh hưởng từ yếu tố môi trường. Bên cạnh đó, những hoạt tính làm mềm vải được sử dụng trên PPFE có thể mất đi theo thời gian, điều này có thể làm thiết bị trở nên giòn dù không được sử dụng.

Những vấn đề này có thể gây hư hỏng vật liệu, có thể không thể quan sát bằng mắt thường, và mất đi khả năng bảo vệ. DGUV 112-98 khuyến cáo dây thừng và dây cáp nên được thay thế mỗi 4-6 năm và dây đai an toàn toàn thân được thay thế mỗi 6-8 năm, bên cạnh đó người sử dụng cũng cần phải tuân thủ hướng dẫn của NSX. Hầu hết thiết bị được sử dụng với tần suất cao sẽ có thời gian tuổi thọ ngắn hơn.

Tuổi thọ của sản phẩm

Sản phẩm của Skylotec được làm bằng chất liệu có chất lượng cao cấp nhất, dưới điều kiện sử dụng bình thường, tuổi thọ tối đa có thể vượt qua tuổi thọ khuyến cáo của DGUV 112-198. Nếu thiết bị được lưu trữ tốt trong 2 năm, dây đai an toàn toàn thân phải được thay thế sau tối đa 8 năm kể từ ngày sử dụng đầu tiên và dây thừng & dây cáp sau tối đa 6 năm. Tổng thời gian tuổi thọ sản phẩm có thể lên đến 10 năm, trong trường hợp thiết bị chỉ cấp phát cho đúng 1 người sử dụng, không sử dụng vượt quá tải trọng, luôn luôn bảo quản cẩn thận và ghi chép toàn bộ lịch sử sử dụng.

Kiểm định bởi Panindochina

Panindochina được ủy quyền kiểm tra hầu hết thiết bị bảo vệ chống rơi từ nhà sản xuất Skylotec và được phép chứng nhận những thiết bị này có thể được sử dụng tiếp tục bằng cách ghi chép/ lưu trữ vào sổ thực hiện dịch vụ. Panindochina cũng có thể thực hiện việc kiểm tra tất cả thiết bị đu dây và cứu hộ cứu nạn, cũng như thực hiện thương mại thiết bị trên thị trường được chỉ định.

Kiểm tra tại trung tâm dịch vụ kỹ thuật Panindochina:

- Dây đai an toàn toàn thân, cuộn chống rơi tự động, dây thừng và dây cáp
- Khóa karabiner, dây tạo điểm cố định
- Hệ thống an toàn
- Thiết bị cứu hộ cứu nạn & đu dây tiếp cận
- Giá 03 chân (Tripod)
- Thiết bị bắt rơi
- Con trượt bảo vệ leo thang
- Thiết bị nâng hạ (theo UVV)



Kiểm tra cảm quan bên ngoài:

PPFE (thực hiện tại nhà máy/công trường doanh nghiệp)



Bên cạnh đó chúng tôi cũng phối hợp với nhà sản xuất thực hiện các công việc như sau:

- Kiểm định thiết bị
- Lắp đặt hệ thống bắt rơi
- Dịch vụ làm việc trên cao với các chuyên gia hàng đầu có nhiều năm kinh nghiệm và với thiết bị hiện đại.

Trong những khu vực khó tiếp cận và công việc của người lao động phải thực hiện tại vị trí trên cao hoặc những khu vực có khả năng xảy ra những tai nạn té ngã tiềm ẩn, đội ngũ chuyên gia của chúng tôi với thiết bị hiện đại có thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện công việc như:

- Kiểm tra và bảo dưỡng
- Lắp đặt và tháo dỡ hệ thống cố định
- Chụp hình, quay phim và làm phóng sự
- Thực hiện đánh giá rủi ro và đưa phương án cứu hộ cứu nạn

Triển Khai Lắp Đặt

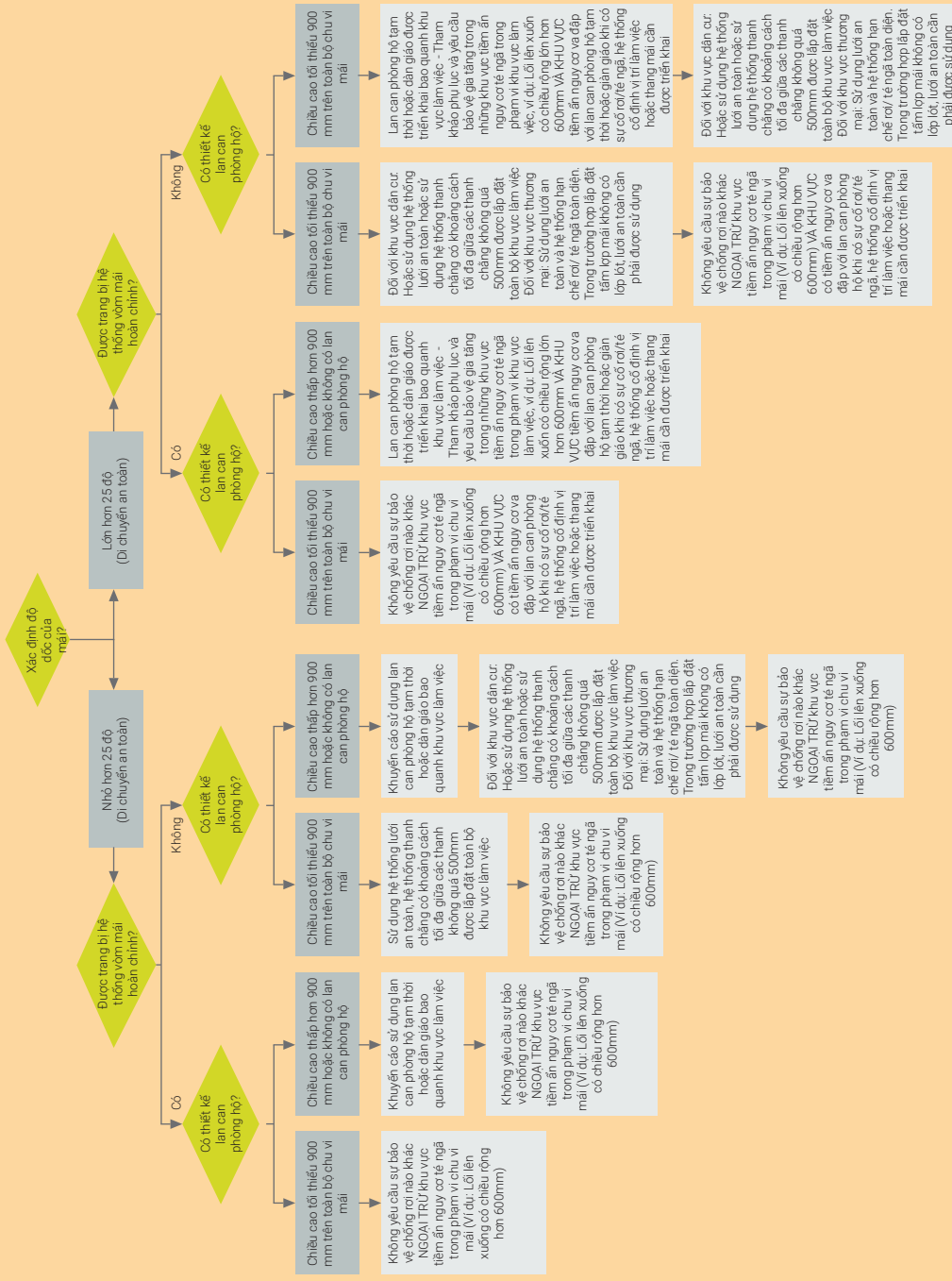
Việc triển khai lắp đặt được thực hiện trực tiếp bởi những chuyên viên được chứng nhận bởi nhà sản xuất. Trong trường hợp nhà doanh nghiệp mong muốn lắp đặt hệ thống bảo vệ chống rơi/ té ngã cố định của Skylotec như Skyline hoặc Skyrail, Panindochina sẽ lên kế hoạch khảo sát và phương án lắp đặt cũng như kiểm định hệ thống theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Cũng như hệ thống cố định, Panindochina cũng cung cấp và lắp đặt hệ thống bảo vệ chống rơi khi leo thang, điểm cố định đơn và có thể nhiều điểm cố định hơn phụ thuộc vào vị trí có khả năng tiềm ẩn những nguy cơ rơi/ té ngã. Có 3 lý do, doanh nghiệp có thể cân nhắc sử dụng sản phẩm được cung cấp bởi Panindochina:

- Đội ngũ thi công chuyên nghiệp thực hiện việc lắp đặt, tháo dỡ thiết bị tại khu vực yêu cầu
- Thực hiện kiểm định kiểm định sau khi hoàn thành công việc lắp đặt
- Cung cấp dịch vụ cải tạo, vệ sinh và bảo dưỡng trong quá trình sử dụng



Làm việc trên mái nhà - Hướng dẫn thực hiện



THIẾT BỊ CHỐNG RƠI

Công Ty TNHH TM & DV Xuyên Đông Dương

Trụ Sở Chính

131 Tân Cảng, Quận 25, Phường Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh
Tel: (+84) 28 3512 7509 - Fax: (+84) 28 3512 7510
Email: info@panindochina.com.vn

Chi Nhánh Miền Bắc

Phòng 2A, Số 33 Nguyễn Sơn, Tổ 09, Phường Ngọc Lâm,
Quận Long Biên
Tel: (024) 3228.2130 - Fax: (024) 3228.2137
Email: info@panindochina.com.vn

Văn Phòng Đại Diện

Tầng 9 Tòa Nhà PV Bank, Số 2 Đường 30/4, Phường Hòa
Cường Bắc, Quận Hải Châu
Tel: (028) 3512.7509 - Fax: (028) 3512.7510
Email: info@panindochina.com.vn

Website: www.panindochina.com.vn